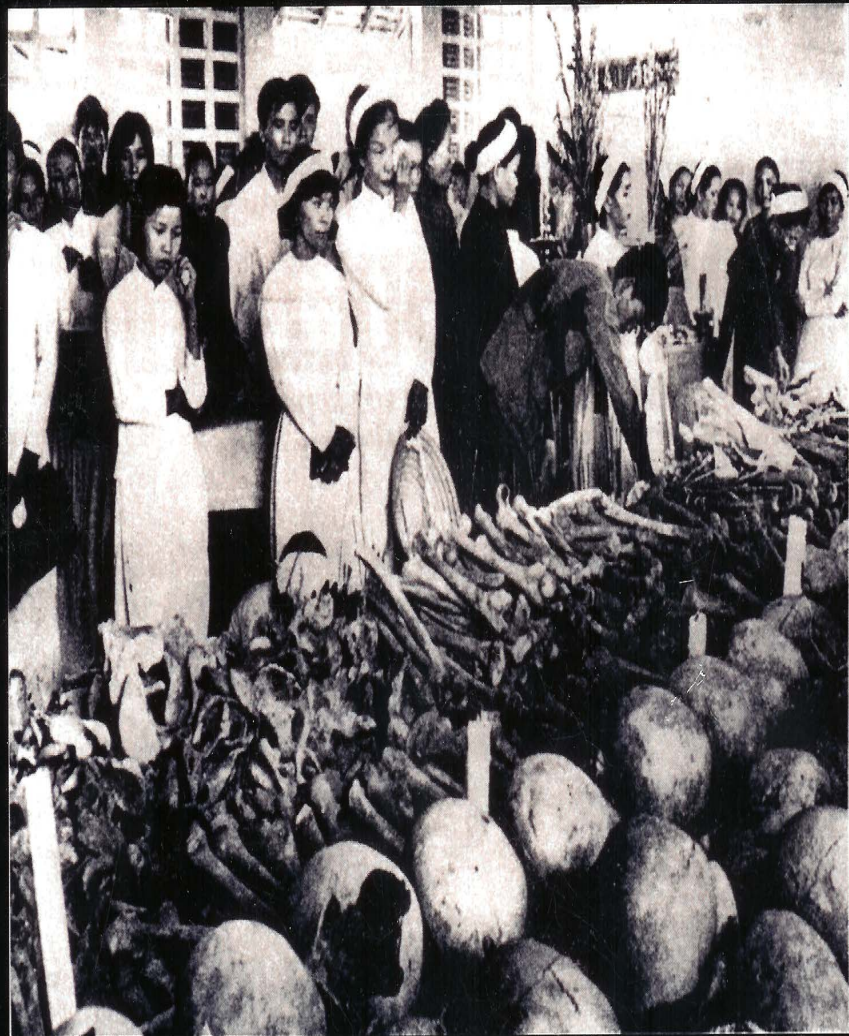


Vietnamese Communist's War Crimes
during the 1968 Massacre



Tội Ác Đảng Cộng Sản Việt Nam

trong biến cố Tết Mậu Thân - 1968

MẬU THÂN 1968 VÀ CUỘC THẨM SÁT TẠI HUẾ

(Tài liệu và Chứng từ)

Tập 2

*Như nén hương lòng dâng lên các Oan hồn
nhân kỷ niệm 40 năm Biến cố đau thương*

Khôi 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam

01-2009

MỤC LỤC

I- NGHIÊN CỨU TỔNG QUÁT	Trang 5
- Việt cộng thẩm sát đồng bào vô tội... (<i>Mường Giang</i>)	5
- Thẩm sát tại Huế (<i>Douglas Pike</i>)	19
- Trận chiến Mậu Thân tại Huế từ... (<i>Nguyễn Ngọc Bích</i>)	30
II- TƯỜNG THUẬT CHI TIẾT	40
- Huế, 40 năm sau Mậu Thân, vết thương... (<i>Thiện Giao pv</i>)	40
- Huế, 25 ngày kinh hoàng của 40 năm trước (<i>Thiện Giao pv</i>)	44
- Huế 1968: Khăn tang và Nước mắt... (<i>Thiện Giao pv</i>)	48
- Những nhạc phẩm ra đời trong bối cảnh MT (<i>Thiện Giao pv</i>)	52
- Ai đã giết người dân Huế? Câu hỏi chưa... (<i>Thiện Giao pv</i>)	56
III- NHẬN ĐỊNH TỔNG HỢP	60
- Thẩm sát Mậu Thân, ai là kẻ chủ mưu ? (<i>Hoàng Sơn</i>)	60
- Cuộc tàn sát bị bỏ quên (<i>James O. Clifford Sr</i>)	65
- Đặt vấn đề cần xét xử cuộc tàn sát ở Huế (<i>Trần Thanh Hiệp</i>)	70
- Đọc tài liệu & diễn văn của Cộng sản... (<i>Đình Lâm Thanh</i>)	75
- "Hội chứng Việt Nam" (<i>David Warren</i>)	83
- Hồi ký của một cựu quân nhân Mỹ (<i>David T. Zabecki</i>)	85
- Kỷ niệm 40 năm sau Mậu Thân (<i>Nguyễn Đạt Thịnh</i>)	91





Liên lạc với
Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam
<http://khoi8406vn.blogspot.com/>
vanphong8406@gmail.com
LỜI GIỚI THIỆU

Quý vị và các bạn trẻ thân mến

Hôm nay chúng tôi hân hạnh tiếp tục gửi đến Quý vị và Quý bạn tập 2 về Mậu Thân. Với cùng lược đồ như tập 1, nó cũng trình bày nhiều tài liệu và chứng từ về một biến cố quá khứ đầy đau thương, tủi nhục, chia rẽ và hận thù của dân tộc.

Người Cộng sản VN luôn miệng kêu gọi Đồng bào VN : "Lãng quên quá khứ, xóa bỏ hận thù, hòa giải hòa hợp!" Thế nhưng chính họ vẫn tiếp tục ăn mừng "chiến thắng của cuộc Tổng công kích nổi dậy Tết Mậu Thân". Hôm 1-2-2008, kỷ niệm 40 năm biến cố, bí thư thành Hồ Lê Thanh Hải có nói tại buổi mít-tinh ở dinh Thống Nhất: Cuộc "tổng tấn công và nổi dậy" năm 1968 "đã tạo một cú 'choáng đột ngột' với địch ở miền Nam..., là điểm son chói lọi của lịch sử dân tộc", còn Trung tướng CS Nguyễn Đình Ước thì đã viết trên báo Nhân Dân: Biến cố ấy "đã đi vào lịch sử như là một sáng tạo độc đáo của chiến tranh cách mạng, thể hiện một đỉnh cao ý chí và trí tuệ của Việt Nam..."

Đúng là một "sáng tạo độc đáo" với nhiều nét mà chỉ CS mới có nổi!!! Trước tiên, đó là vi phạm thỏa ước hưu chiến mà CS đã cam kết cách long trọng, khiến phía Việt Nam Cộng Hòa đã tin lời mà cho một nửa số quân nhân được về ăn Tết với gia đình, nên bước đầu đã phần nào bị động. Thứ hai, đó là chà đạp những ngày Tết thiêng liêng của dân tộc. Giữa cảnh sum họp êm ấm, CS đã gây cảnh tan nát chia lìa. Giữa bầu khí yêu thương hòa giải, CS đã đem tới hận thù bạo lực. Thứ ba, đó là giết chết thường dân, bất kể tu sĩ linh mục, y tá bác sĩ, viên chức cán



bộ, văn nhân nghệ sĩ, thầy giáo học trò, thậm chí cả những kẻ buôn thúng bán bưng, lao công độ nhật... Thứ tư, đó là đưa ra chiêu bài "trình diện học tập cho thông suốt đường lối để tiếp tục phục vụ chính quyền cách mạng" hầu lừa người ta đến chỗ chết. Thứ năm, đó là dụ khị nạn nhân cơm đùm gạo bóí hay dụ khị thân nhân tiếp tế lương thực trong nhiều ngày để rồi cướp lấy của họ. Thứ sáu, đó là giết chết các nạn nhân bằng cách đập vỡ sọ bằng cuốc và báng súng, bằng cách trói từng người hay từng chùm một rồi chôn sống họ. Thứ bảy, đó là tàn phá trực tiếp hay gián tiếp các kho tàng văn hóa của dân tộc bằng cách tiến chiếm các nơi này để làm công sự phòng thủ hay hang ổ kháng cự, cụ thể là khu vực Đại nội và Cẩm thành tại Huế.

Tập tài liệu này chỉ muốn phơi bày tất cả các khía cạnh kể trên để mong người CS chân thành nhận ra sự thực và nghiêm chỉnh sám hối về tội ác của họ. Có như thế, việc lãng quên quá khứ, xóa bỏ hận thù, hòa giải hòa hợp dân tộc mà họ luôn kêu gọi mới thực sự bắt đầu!

Khôi Tự do Dân chủ cho Việt Nam 8406



I- NGHIÊN CỨU TỔNG QUÁT

Việt cộng thăm sát đồng bào vô tội tại Sài Gòn và Huế Tết Mậu Thân 1968

Mường Giang

Cuối tháng 12-1960, VC thành lập tại Hà Nội cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, dùng làm bình phong lừa bịp thế giới về âm mưu cưỡng chiếm VNCH bằng quân sự. Để hoàn thành giấc mộng nhuộm đỏ toàn cõi VN, Hồ Chí Minh bắt các cán binh, bộ đội gốc Miền Nam, đã tập kết ra Bắc năm 1954 phải hồi kết, qua đường mòn Trường Sơn. Số này sẽ kết hợp với các cán binh năm vùng năm xưa và một vài trí thức khoa bảng đang bất mãn chính phủ Ngô Đình Diệm, vì đa số thuộc thành phần địa chủ, thượng lưu có quốc tịch Pháp, mà xí nghiệp, ruộng đất đang bị quốc hữu hóa, theo luật pháp của Quốc Gia VN. Tất cả sẽ đẩy lên một phong trào tranh đấu giả tạo, để lật đổ chính quyền hợp pháp của Miền Nam bằng kế hoạch ba mặt giáp công. Đó là chính trị, binh vận và quân sự của Miền Bắc, quyết tâm chiếm cho được nửa phần đất nước Việt còn lại, từ bờ nam sông Bến Hải (Quảng Trị), vào tới Mũi Cà Mau.

Cuộc binh biến ngày 1-11-1963 với kết quả đưa VNCH vào tình trạng vô chính phủ và gây nên những xáo trộn chính trị triền miên, suốt những năm 1964-1967. Năm lấy thời cơ vàng ròng mà Hồ Chí Minh cho là đã chín mùi tại Miền Nam, nên đầu năm 1964, đảng ra lệnh tập trung các cán bộ Y tế, Giáo dục, Văn hóa, Thể dục Thể thao, Nhà văn, Nhà báo, Nông nghiệp, Bưu điện, Tiếp vận... khắp đất Bắc, để học tập, huấn luyện, lên đường vào Nam, tiếp tay với bọn ăn cơm Quốc gia thờ ma cộng sản, đẩy lên phong trào cướp chính quyền ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Đợt đó có 300 người bị tập trung tại Trường Huấn luyện Đặc biệt ở Phú Thọ, mang tên là Đoàn K-33.

Ngày 22-12-1964 lớp học bế mạc. Tất cả các học viên đều lên đường vào Nam. Để che mắt và lừa bịp công luận quốc tế, mọi người được trang bị như VC chính hiệu ở Miền Nam, với quần áo bằng vải kaki Nam Định, mũ tai bèo may bằng vải rộng vành, dép râu Bình Trị Thiên, cổ quàng khăn rằn và ai cũng thuộc bài "Giải Phóng Miền Nam" của Huỳnh Minh Siêng, tức Lưu Hữu Phước, lúc đó cũng đang có mặt tại Cục R ở Nam phần.

Trong số cán bộ trên, hiện còn nhiều người sống sót và được đảng thưởng công rất hậu như Nguyễn Trung Hậu (Bí thư tỉnh ủy Thuận Hải), Trần Ngọc Trác (Chủ tịch tỉnh Thuận Hải), Ngô Triều Sơn (quyền Bí thư tỉnh ủy Bình Thuận), Nguyễn Tường Thuật (Chủ tịch tỉnh Phú Yên)... Ngoài ra còn có các nhạc sĩ, nhà văn như Phan Huỳnh Điểu, Thuận Yến, Lê Anh Xuân, Tô Nhuận Vỹ, Dược sĩ Nguyễn Kim Hùng, Tiến sĩ Võ Quảng, Nguyễn Thới Nhậm, Nguyễn Khoa Diễm..



Qua bài thơ "40 Năm Gặp Lại" đăng trong tờ Xuân Ất Dậu 2004 của VC, Bình Thuận, Nguyễn Khoa Điềm đã viết :

*"Những người cùng đi trên chuyến tàu lửa ngày ấy
Qua khu bốn, qua sông Xê-Bang-Hiên, đường chín
nhìn thấy đêm Noel trong một chớp sáng
Vàng, chúng ta đã chia tay nhau ở Xê-Phôn
Tôi rẽ theo vĩ tuyến..."*

Qua lời thơ đã xác nhận, từ cuối năm 1964 khi vào Nam, Nguyễn Khoa Điềm đã được chỉ định hoạt động tại các tỉnh miền hỏa tuyến, thuộc Vùng I chiến thuật của VNCH. Về Huế, y đã trà trộn trong Đại Học Văn Khoa và bị bắt vào những năm 1964-1966 nhưng có điều chỉ bị giam ở Nhà Lao Thừa Phủ, mà không bị giải ra Côn Đảo như đồng bọn.

Khi VC làm chủ được thành phố Huế, vào những ngày đầu Tết Mậu Thân 1968, Nguyễn Khoa Điềm được giải thoát và trở thành xếp chúa lúc đó. Vì là một cán bộ chính quy có đảng tịch, cho nên chắc chắn y đã ban lệnh hay đề nghị thám sát đồng bào bị kẹt lại trong thành phố, để trả thù "Ngụy quân-Ngụy Quyền", những thành phần đối tượng mà từ người cha là Hải Triều (Nguyễn Khoa Văn) tới con Nguyễn Khoa Điềm "không đội trời chung".

Lâu nay nhiều người thắc mắc về sự liên hệ giữa Nguyễn Khoa Điềm và Hoàng Phủ Ngọc Tường. Thậm chí không ít người quả quyết cả hai chỉ là một. Nhưng có một hay hai thì chúng vẫn là những ác nhân thiên cổ, đã tàn nhẫn dã man mất hết nhân tính khi ra lệnh chôn sống, đập đầu và tòng xẻo hàng ngàn đồng bào vô tội tại Huế vào những ngày Tết Mậu Thân (1968).

Sau ngày 30-4-1975, cộng sản Hà Nội huênh hoang tuyên bố tất cả những trò lừa bịp chính trị đã làm từ năm 1930 là thời gian mà đảng cộng sản quốc tế chính thức xâm nhập vào VN, cho tới khi dùng bạo lực cưỡng chiếm được toàn thể quê hương. Để chia chung tội danh thiên cổ đã làm hủy hoại đất nước suốt bao năm qua, Việt Cộng đều cáo giác đã lôi bọn việt gian VNCH, kể cả đám sư sãi cha cố từng giúp giặc đâm sau lưng người lính miền Nam vào chung xuống, tung hê ca tụng bọn ăn chén đá bát này khi viết lại lịch sử cận đại bằng chủ thuyết Mác-Lê cộng với những huyền thoại hoang tưởng về cái gọi là chiến thắng ba đại đế quốc Pháp, Nhật, Mỹ... Trong khi đó, tội bán nước cho Tàu đỏ cùng với hàng ngàn thảm kịch chiến tranh núi xương, sông máu và những cơn giông bão nước mắt của triệu triệu nạn nhân cộng sản trong bao năm qua, bị chế độ độc tài đảng trị cùng những trí thức không tim óc tiếp tay, chôn giấu vùi dập một cách tận tuyệt trong đáy mộ thời gian.

Nhưng lịch sử vốn vô tình và rất công bằng, bởi vậy đã có rất nhiều trí thức trong và ngoài nước, buổi trước đã ồn ào ca tụng Việt Cộng, nay vì lương tâm và trên hết là sự thật, phải thay ngòi bút để viết lại lịch sử. Nhờ vậy những uẩn khúc bi kịch về cuộc chiến VN đã đội mồ sống lại, lột trần những huyền thoại sắt máu dối gian của ngụy quyền Hà Nội từ 1945 -2007. Và trong muôn ngàn câu chuyện "hồi tưởng" đặc biệt nhất cũng vẫn là cái mang tên "Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 1968" của 40 năm về trước. Đây là cuộc thám sát của Cộng Sản Bắc Việt, nhằm vào thường dân vô tội khi chúng tấn công VNCH mà sự khổ đau thể thiết nhất đã xảy



ra tại Huế và Sài Gòn.

Giống như những người Nhật còn sống sót khi đã hứng hai trái bom nguyên tử của Mỹ năm 1945, hiện có một số lớn nạn nhân may mắn sau thảm kịch Tết Mậu Thân Huế 1968, đã quả quyết thủ phạm chính cuộc tàn sát dã man lúc đó là những thành phần trong mặt trận Liên Minh Dân Tộc Hòa Giải do Hà Nội dựng lên tại Huế vào ngày mồng ba tết MT (1-2-1968) gồm Lê Văn Hào, Hoàng Phủ ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Đoá, Đào Thị Xuân Yến, Hoàng Phương Thảo... Tất cả bọn nam nữ ác quỷ lúc đó đều thuộc thành phần thượng lưu trí thức, ăn trên ngồi trước, gì gì cũng thừa thãi... chỉ thiếu có máu và xác người.

Bia đá trăm năm có thể bị huỷ diệt bởi con người và thời gian, lịch sử cũng có thể bị thay đen đổi trắng bởi bọn cầm quyền và đám bồi bút vô loại, nhưng bia miệng thì không bao giờ bất biến bởi chúng là những tác phẩm vô hình không chữ nghĩa. Ngoài ra còn có luật trời và tòa án lương tâm, nhất là đối với những người có lòng tin tôn giáo "Quả Báo Nhân Tiên". Nên nay có mặc áo vàng, áo đỏ, áo lam, áo đen hay ở trần đóng khố thì rốt cục cuối đời cũng phải mặc áo quan để về với đất. Tất cả hãy lấy bọn ác tặc trên để sấm hối trước khi "về nguồn" sửa soạn tái sinh, và cơ duyên xấu hay tốt của kiếp tới đều do kiếp này gieo quả.

Ai là người miền Nam VN, đã được sống sót và đầu thai trở lại khi may mắn đến được bờ đất hứa tự do, chắc không làm sao quên được sự dã man có một không hai của cán binh VC tại bất cứ nơi nào khi chúng hiện diện trước tháng 4-1975. Sau đó là những cảnh xử giáo các thành phần "Quân Cán Cảnh VNCH" qua cái gọi là Tòa Án Nhân Dân. Hình ảnh Cố Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Tỉnh trưởng Chương Thiện tại pháp trường Cần Thơ năm nào, bị VC bẻ gập gãy xương sống rồi dùng mã tấu đâm nát cơ thể trước khi bắn, vào những ngày đầu tháng 5 mất nước. Cảnh tượng dã man đó làm sao xóa được, để mà hờn hờ hòa hợp, về nguồn khi người tỵ nạn cộng sản đã đi hết biển ?

Nguyễn Đắc Xuân, tên đao phủ thủ số một trong cuộc tàn sát đồng bào Huế vào những ngày Tết Mậu Thân (1968) mới đây có khoe trên báo Kiến Thức Ngày Nay số 594 xuất bản tại thành Hồ vào ngày 10-2-2007. Y chỉ nhân danh "Phật Tử" mà đã được các chùa hải ngoại khắp nước Mỹ đưa đón trọng thể. Nhờ đó Xuân mới biết, tới nay sau 32 năm, đồng bào Việt hải ngoại, chỉ vì cái bài vị và di ảnh của Dương Văn Minh được gửi trong chùa Quán Thế Âm ở Orange County, Nam CA, nên biểu tình chống đối và gọi đây là chùa VC (?). Bao nhiêu xảo ngôn đó, đủ thấy muôn đời VC vẫn là VC, cho dù chúng có thay đổi màu da như cắc kè...

Lịch sử VN đã bị đảo lộn vì sự bóp méo của ngòi bút trí thức. Dân tộc VN bị mất chủ quyền đất nước và quyền sống vào tay ngụy quyền Hà Nội, cũng chỉ vì mù quáng tin thật vào những đảo lộn của lịch sử và hậu quả đối trá trên nay vẫn là món hàng thời thượng không mất giá. H.C.M một đời bán nước hại dân làm ngàn tội ác, nay vẫn được thành Bụt ngồi trên bệ thờ trong chùa, trước các đấng thần linh. Lũ ác gian ăn ốc, dân lành VN đổ vỡ từ thế hệ này cho tới thế hệ khác và tới bao giờ mới chấm dứt ? VN là như vậy đó, thì làm sao mà về nguồn để tìm lại bản sắc dân tộc Hồng Lạc ngàn đời, nay đã bị tức tưởi tanh hôi dưới hố sâu máu và



xác người dân Việt đói nghèo trong ngục tù nô lệ VC ?

1- LỘT TRẦN NHỮNG BÓP MÉO XUYÊN TẠC VNCH :

Ngày nay những luận điệu điều ngoa láo bịp, bẻ cong ngòi bút của đám truyền thông báo chí phương tây mà phần lớn là Mỹ nhắm vào VNCH đã trở nên lỗi thời, sau khi Bắc Việt công khai xé bỏ hiệp ước ngưng bắn mà chúng đã ký với Hoa Kỳ vào năm 1973. Về trận chiến Tết Mậu Thân, Sir R Thompson, nhà bình bút người Anh đã dựa vào lời kể của Dương Quỳnh Hoa, Trần Văn Trà, Hoàng Văn Hoan, Viễn Phương.. viết: "Đây là ý đồ của Võ Nguyên Giáp, muốn tạo sai lầm chiến thuật, để đẩy VC miền Nam vào chỗ chết. Có vậy Hà Nội mới đưa được cán binh Bắc Việt vào Nam trám chỗ các đơn vị địa phương vừa bị QLVNCH và Đồng Minh tiêu diệt, để dành lấy địa vị độc tôn sau cuộc chiến".

Sự thật là vậy nhưng hệ thống truyền thông HK đã đổi trắng thay đen, biến thất bại quân sự của CS tại miền Nam thành một chiến thắng chính trị trên đất Mỹ, gieo sự nghi ngờ tới tầng lớp dân chúng về những công bố của chính phủ trong cuộc chiến VN. Từ đầu năm 1967, Hà Nội đã ban hành nghị quyết số 13, kêu gọi đồng bào miền Nam "đồng khởi" để giành thắng lợi trong một thời gian ngắn. Sở dĩ có hiện tượng này là vì Đảng quá tin tưởng vào cảnh rối ren đang xảy ra khắp VNCH nhất là tại Miền Trung, bị ối tới cái độ đem bàn thờ Phật ra đường để biểu tình. Vịn vào cảnh loạn ngầu trên, Lê Duẩn kết luận rằng khi phát động cuộc tổng công kích, dân chúng miền Nam sẽ đứng dậy theo chúng và lật đổ chính quyền như họ đã từng làm vào ngày 1-11-1963.

Do ảo tưởng trên, Hà Nội đã chuẩn bị sẵn chính quyền tương lai cho miền Nam bằng cái gọi là "Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình" để làm mồi danh lợi câu bợn trí thức khoa bảng phản thùm VNCH. Đồng thời dùng liên minh trên để thay thế Mặt Trận Ma GPMN đang hấp hối sắp bị tiêu diệt. Ngoài ra Duẩn còn ban lệnh cho tất cả cán binh bộ đội miền Bắc thẳng tay tàn sát "ngụy quân" để làm tan rã "ngụy quyền". Kết quả VC đã gây nên một cuộc tàn sát có một không hai trong giòng sử Việt tại VNCH mà ghê gớm nhất ở cố đô Huế.

Tất cả đều là ảo tưởng vì chỉ có Huế bị giặc chiếm lâu ngày nên đồng bào không chạy thoát được. Những nơi khác tại VNCH, kể cả hai thành đồng của "bác" là Phan Thiết và Bến Tre, cũng chẳng thấy ai đứng dậy đồng khởi. Ngược lại ở đâu đồng bào đều di tản vào các vùng do QLVNCH trấn giữ, để tránh bị thảm sát vì giặc và bom đạn. VC còn hoang tưởng tới độ cho rằng lính miền Nam đánh thuê cho Mỹ, nên không có lý tưởng, do đó sẽ buông súng đầu hàng "cách mạng" chống lại chánh quyền. Nhưng đã không có chuyện gì xảy ra. Và dù quân số tại hàng rất ít, thế mà QLVNCH vẫn giữ vững được phòng tuyến và phản công sau đó để chiếm lại hầu như tất cả những lãnh thổ bị giặc cưỡng chiếm ban đầu.

Dịp này Duẩn bắt giam Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang... đồng thời sang châu Nga, Tàu mua chịu bom đạn súng ống. Riêng Mao tặng viện cho 300.000 quân phòng không và công binh, để giúp phòng thủ đất Bắc từ Thanh Hóa trở ra. Theo Xuân Sách thì năm 1967, không quân Hoa Kỳ oanh tạc Bắc Việt dữ dội. Kế hoạch tổng công



kích Tết Mậu Thân nhằm tấn công thẳng vào VNCH, cũng để giải vây cho Hà Nội.

Tất cả các kế hoạch đột kích miền Nam được chuẩn bị rất chu đáo và bí mật, trong đó có công tác của đội văn công trung ương. Vì quá tin tưởng sẽ chiếm được VNCH nên Duẩn ra lệnh cho Xuân Sách, Huy Du, Vũ Trọng Hối, Huy Thục, Doãn Nho... dàn dựng một bản đại hợp xướng với tiêu đề "Xuân chiến thắng", được nữ ca sĩ Kim Oanh hát và thu vào băng nhựa để phát ra khắp miền Nam sau khi chiếm được Sài Gòn vào giờ G.

Nhưng năm Mậu Thân 1968 vĩnh viễn không có giờ G để đám Việt Gian có dịp hát. Vì vậy cuối cùng Đảng chỉ xài có phần 3 của băng hợp xướng để tuyên truyền qua tựa "VN trên đường chúng ta đi". Chính Võ nguyên Giáp là người đã soạn thảo kế hoạch còn Hồ Chí Minh thì ban lệnh tổng tấn công, qua bài thơ máu nay vẫn còn :

*"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp mọi nhà
Nam-Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên ! toàn thắng ắt về ta!"*

Giáp cũng là tác giả vụ "đổi lịch mới" từ 1-1-1968, để cho ngày mừng một Tết trên đất Bắc trùng với giờ giao thừa tại miền Nam, hầu đánh lừa dư luận để giữ kín bí mật quân sự. Sau tháng 5-1975, VC khoe thành tích và ăn mừng chiến thắng Mậu Thân hằng năm nhưng năm 1969, khi Giáp được một nhà báo phương tây phỏng vấn, thì cũng chính miệng hắn chối là Hà Nội không hề hay biết gì về cuộc chiến Tết Mậu Thân xảy ra tại Miền Nam. Tư cách của các chóp bu đảng CS là thế đó, nên khi chúng nắm được quyền lãnh đạo đất nước, VN không đói nghèo hèn nhục trước giặc Tàu và thế giới, thì mới là chuyện lạ.

Trong khi đó tại VNCH, gần suốt 20 năm hiện diện, dù đang bị chiến tranh triển miên và từ Tổng thống Diệm tới Tổng thống Thiệu đều bị tố cáo tham nhũng độc tài, thế nhưng cả nước đâu cũng có quyền biểu tình xuống đường chống chính phủ, làm báo viết văn phi báng cá nhân cấp lãnh đạo không chừa lớn bé nếu thích, chẳng ai làm gì ai, vì đó là quyền tự do ngôn luận. Những câu chuyện sử mà sau tháng 5-1975 được viết kể lại để khoe thành tích "nằm vùng, đăm sau lưng người lính trận" của đám Việt Gian như là những vết dao trí mạng của cuộc đời.

Bi thảm nhất là ngay tại thủ đô Sài Gòn vào những ngày lửa đạn người chết nhà cháy, thì một số chùa đình lại là nơi giặc Hồ đặt Bộ Chỉ huy quân sự, kho chứa súng đạn, hầm giấu người... Trên tờ Thế Giới Mới số 220 xuất bản tại thành Hồ ngày 20-1-1997, sư Thích Trí Dũng đã khoe thành tích hợp tác với các đặc công trong Biệt Động Đội VC tại Thủ Đức như Bùi Kỳ Vân, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Thắng... để xây dựng các cơ sở bí mật tại chùa Một Cột (Thủ Đức) và chùa Phổ Quang kế phi trường Tân Sơn Nhất, để nuôi dưỡng và che giấu các tên đặc công thuộc Lữ đoàn 316 Biệt Động Sài Gòn.

Sư Dũng cũng là người chỉ huy trực tiếp các cơ sở bí mật của VC tại Sài Gòn cho tới ngày 1-5-1975. Tàn nhẫn vô nhân đạo nhất là hành động sư đã cạy nắp mìn của Ngô Đình Cẩn để giấu súng đạn vũ khí bên trong. Trong trận Tết Mậu Thân, chùa Phổ Quang là điểm khai hỏa trong đêm



tấn công phi trường cũng như chỗ ẩn nấp của Trần Hải Phụng (Thiếu tướng công an VC) và Trần Văn Bá (chỉ huy đặc công Sài Gòn-Gia Định).

Trong khi đó chùa Giác Lâm ở Tân Bình (Gia Định), trong gian thờ Thập Điện Diêm Vương là cơ sở hậu cần nuôi chứa cán bộ hoạt động trong thủ đô. Các sư Hồng Hưng, Thiện Thuận đều là VC. Năm 1969 khi Hồ về châu thổ Mác, chính chùa này đã công khai tổ chức lễ truy điệu cáo vương. Bên cạnh còn có chùa Giác Viên ở đường Lạc Long Quân, quận 11 Bình Thới, cũng là cơ sở hậu cần nuôi giấu cán bộ VC do sư Minh Nguyệt chỉ huy.

2- MẶT TRẬN SÀI GÒN :

Từ tháng 4-1965, tổ đặc công thành lập tại Sài Gòn, Gia Định qua bí số T.300 thuộc Quân khu 6 do Đỗ Tấn Phong chỉ huy, gồm hai tổ A-20 và A-30 có nhiệm vụ chuyển vận và chôn giấu vũ khí tại các cơ sở nằm vùng. Dương Long Sang, Sáu Mía, cha con Võ Văn Nhân phụ trách chuyển vận súng ống từ ngoài vào Sài Gòn bằng đường bộ và đường sông. Trước khi mở màn cuộc chiến, VC đã có được 8 hầm bí mật chứa vũ khí tại Sài Gòn gồm nhà Năm Lai ở 287/70 Nguyễn Đình Chiểu (Gia Định), Nguyễn Thị Phê số 59 Phan Thanh Giản, Đỗ Văn Căn số 183/4 Minh Mạng. Riêng Bộ Chỉ Huy Đặc Công thì đặt tại tiệm phở Bình. Ba Đen (Ngô Thanh Vân) chỉ huy toán đánh Tòa Đại Sứ Mỹ, Trần Phú Cường chiếm Đài Phát Thanh, Lê Tấn Quốc tấn công Dinh Độc Lập và Đỗ Tấn Phong đột kích Bộ Tổng Tham Mưu.

Trong khi đó Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Nam của VC, vào những ngày sắp tết đóng tại Ba Thu là một xóm Việt kiều trên đất Miên, sát tỉnh Kiến Tường. Đây là một gò đất nổi nằm giữa vùng đất trũng đầm lầy giáp với khu Đồng Tháp Mười, mùa khô nước sông cạn nhưng sát đáy có nhiều bùn lún rất nguy hiểm. Trên bờ kênh có thể đi bộ nhưng cũng rất khó khăn vì đất thịt gồ ghề trơn trượt nếu có mưa. Năm đó VC được lệnh ăn Tết sớm vì lệnh tổng tấn công dự định vào ngày mùng bốn rạng mùng năm. Cũng theo kế hoạch, Đảng sẽ tổ chức một Tết vĩ đại gọi là Tết Quang Trung tại vườn Tao Đàn Sài Gòn để ăn mừng thắng lợi.

Vì vậy trưa ngày 29 tháng chạp âm lịch (28-1-1968), tất cả Bộ đội VC tại Miền Nam cũng như BCH Miền gồm Võ Văn Kiệt (Sáu Dân), Trần Bạch Đằng (Trương Gia Triều - Tư Ánh) đang lúc chuẩn bị ăn Tết thì nhận được lệnh hỏa tốc của Phạm Hùng (xứ ủy Miền Nam thay Nguyễn Chí Thanh đã chết), qua truyền đạt của Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) "Tổng Tấn Công Miền Nam vào lúc 1 giờ sáng ngày Mùng Một Tết Nguyên Đán Mậu Thân (31-1-1968)".

Vì có lệnh huy chiến trong ba ngày Tết nên phía VNCH có phần lơ là trong việc phòng thủ, nhất là tại các yếu điểm Đức Hòa, Bến Lức... nên VC đã dùng xuồng nhỏ di chuyển quân từ kênh kháng chiến tới kênh Bo Bo rồi vào sông Vàm Cỏ nằm đầy dọc trong các ruộng lúa và dọc bờ sông Bến Lức (Long An). Cuối cùng vào lúc 15g ngày 30 tết, VC đã tập trung tại Bến Cây Dương và gần sáng 01 mới tới Long Cang. Trong khi đó thì nhiều tỉnh ở Miền Trung và Cao Nguyên, trận chiến đã mở màn do lệnh không thống nhất vì "đổi lịch mới". Riêng lực lượng chính tấn công vào Tổng Nha CSQG tại Sài Gòn là Tiểu đoàn Long An, từ Tiểu đoàn trưởng



xuống tới du kích, theo lời kể của Trần Bạch Đằng, thì ai cũng đang say rượu. Bộ đội lệnh lạc và kế hoạch như thế, quả thật Võ Nguyên Giáp đã chơi màn thâu cáy sâu hiểm, lừa gọn cán binh Mặt Trận Ma GPMN vào tử lộ để QLVNCH và Đồng minh tiêu diệt.

Lúc 2 giờ 50 phút sáng mừng một Tết Mậu Thân, đang lúc đồng bào thủ đô đang vui vẻ đón xuân mới vì lệnh giới nghiêm được mở và là thời gian hưu chiến, nên quang cảnh ban đêm cũng rộn rịp như ban ngày. Bỗng dưng từ hướng Dinh Độc Lập trên đường Thống Nhất, các loại súng lớn nhỏ thi nhau nổ rầm trời, làm thành những cột khói xanh phá tan màn đêm. Tiếp theo là súng đạn nổ khắp nơi gần như bốn phương tám hướng, nơi nào cũng có, át hẳn tiếng pháo nổ đi đệt. Mọi người túa ra đường coi vì tưởng có đảo chánh. Mãi tới 7 giờ sáng ngày mừng một Tết, đài phát thanh Sài Gòn mới ban lệnh giới nghiêm của Tòa Đô Chánh và cho biết VC đang tấn công một vài nơi trong thành phố như Dinh Độc Lập, Tòa Đại Sứ Mỹ ở đường Thống Nhất, Đài Phát Thanh Sài Gòn trên đường Phan Đình Phùng, BTL Hải Quân ở Bến Bạch Đằng, Bộ TTM, Ngã Tư Hàng Xanh ngoài xa lộ, Trại Hoàng Hoa Thám của Nhảy Dù, phi trường Tân Sơn Nhất, trại Quân Cụ ở Gò Vấp, Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, Tòa Đại sứ Phi Luật Tân ở đường Trương Minh Giảng, Trại Phù Đổng của Thiết Giáp...

Tại Sài Gòn, VC tấn công 3 đợt bắt đầu đêm mừng một Tết, sử dụng lực lượng Biệt Động Thành F-100 và các đơn vị chủ lực của cục R. do Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Văn Linh và Trần Bạch Đằng chỉ huy. Về phía QLVNCH ngoài lực lượng CSQG, các đơn vị cơ hữu chuyên môn... còn có Chiến Đoàn 1 Dù (TĐ 1,6 và 8) từ Vùng 1 về + Liên Đoàn 5 BDQ (TĐ 30, 33, 34 và 38) và Chiến Đoàn B/TQLC.

Trong những ngày lửa loạn, bộ mặt Sài Gòn khác hẳn với Huế, Nha Trang, Phan Thiết với quang cảnh chết thật sự. Tại thủ đô, dù hai bên đang đánh nhau ngập trời máu lửa nhưng ngoài phố lúc nào cũng đông người. Đó là những nạn nhân chiến cuộc rời bỏ các vùng đang giao tranh để tới các khu an toàn hơn. Sau đó lại phải chạy lòng vòng vì rất cục chỗ nào cũng xảy ra giao tranh. Đó là bức tranh vân cẩu của những ngày Tết Mậu Thân, ghi lại những khuôn mặt hốc hác đau khổ, bên cạnh xác chết, nhà cháy và sự thối rữa trong lòng mọi người lúc đó là tại sao VC lại có thể mang được súng đạn vào SG nhiều quá vậy ?

Cuối cùng VC cũng bị đánh bật ra khỏi thủ đô, chỉ tội nghiệp cho đồng bào cứ tin theo đài BBC Luân Đôn với những loan báo trên trời dưới biển, làm cho cả chánh phủ VNCH lẫn Hoa Kỳ phải yêu cầu người Anh cải chánh mãi.

3- THẨM SÁT TẾT MẬU THÂN TẠI HUẾ :

Tỉnh Thừa Thiên nằm giữa miền Trung VN, có diện tích 5054km² và dân số tính đến năm 2000 là 1.045.134 người với các quận Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hương Thủy, Phú Lộc, A Lưới và Nam Đông. Tỉnh lỵ là thành phố Huế hiện có diện tích 380km² với 209.043 người. Theo từ nguyên, Huế là do Hoá tên nôm của Thuận Hóa đọc trại ra nhưng đến nay vẫn chưa tìm được xuất xứ, ngoài tên Huế



được đề cập lần đầu, trong bài văn viết bằng chữ nôm "Thập giới cô hồn quốc ngữ văn" của đại đế Lê Thánh Tôn (1460-1497). Là cố đô của nhà Nguyễn (1802-1945), Huế muôn đời vẫn đẹp và thơ mộng, mang nhiều sắc thái tiêu biểu cho dân tộc, nhân chứng của một chặng đường lịch sử, văn hóa, kiến trúc VN, nên trong hội nghị lần thứ 17 tại Catagenna nước Columbia, vào tháng 12-1993, tổ chức UNESCO của LHQ, đã công nhận Huế là di sản văn hóa của nhân loại cần bảo tồn

Nghĩ về Huế, dù là địa phương hay kẻ viễn khách, ai cũng đều ưa thích những công trình kiến trúc lịch sử cung điện và lăng tẩm của các tiên vương nhà Nguyễn. Kinh thành Huế do vua Gia Long cho khởi công xây cất từ năm 1805 mãi tới năm 1838 đời vua Minh Mạng mới xong. Đây là một tòa thành hình vuông, mỗi cạnh 2.223m, bề cao 6,60m, chân thành có hào sâu 4m, phía đông nam sát bờ sông Hương nhìn về phía trước là núi Ngự Bình. Ngoại thành hướng bắc có pháo đài Mang Cá, ngoài ra còn có 10 cửa chính với những vọng lâu cao ngất, dùng để ra vào. Tòa thành được kiến trúc độc đáo, từ kiểu Vauban của Pháp cho tới nghệ thuật xây cất Á Đông, biểu hiện nét hoành tráng, lộng lẫy nhưng không kém phần thơ mộng trang đài từ vách thành, vọng lâu, cửa ngõ môn... cho tới đền đài cung các được chạm trổ, điêu khắc hài hòa trong cảnh trí thiên nhiên tuyệt diệu.

Ngược dòng lịch sử, từ năm 1366 Huế đã là thủ phủ của Đàng Trong, tức là hai Châu Ô, Rí do vua Chế Mân của Chiêm Thành dâng cho nhà Trần làm sính lễ cưới công chúa Huyền Trân của Đại Việt, từ đó trở thành đất Thuận Hóa. Những gì còn lại của Huế hôm nay chỉ là một phần công trình của cố đô trong đồng gạch vụn do Việt Cộng và bọn Việt Gian VNCH tàn phá vào Tết Mậu Thân 1968. Ngoài ra Huế còn nhiều nét tiêu biểu khác như Chùa Thiên Mụ, cầu Trường Tiền, Chợ Đông Ba, với trường Quốc Học cổ kính nằm cạnh bờ sông với hàng phượng vĩ nở rộ mỗi độ hè về, núi Ngự Bình trước tròn sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong, hồ Tịnh Tâm sen nở ngút ngàn và Phú Văn Lâu trơ gan cùng tuế nguyệt.

Nói tới Huế để nhớ về những hình ảnh nổi bật dịu dàng của người dân đất Thần kinh như mái tóc thề, tà áo dài trắng, chiếc nón bài thơ, những giọng hò, câu hát... tất cả là những nét đẹp làm Huế miền viễn sống với sông núi thời gian. Đến Huế để ăn những món vương giả cũng như bình dân tính hơn 600 món vừa chay vừa mặn, vừa cháo vừa chè, kể cả bánh, mứt và đủ thứ dưa. Đến Huế đâu quên món bún bò giò heo cọng to rất cay, rồi thì bánh khoái nơi cửa Thượng Tứ, chiều tối đi ăn cơm Âm Phủ, là thứ cơm thập cẩm đặc biệt với món dưa gang làm món chua rất ngon. Cũng đâu quên được cơm hến bến Cồn, một hương vị đặc thù của Huế, giống như nem chua An Cựu, mè xúng và ốc gạo bến Cồn, mực Thuận An và sò huyết Lăng Cô. Cuối cùng nhớ Huế là nhớ đến công trình mở nước vĩ đại của các Chúa Nguyễn Hoàng, Sãi Vương, Hiền Vương, Phúc Chu, Phúc Trú... cho ta một giải giang sơn gấm vóc tới tận mũi Cà Mau no giàu để con cháu về sau một đời sung mãn. Những đấng Tiên Vương công đức và sự nghiệp ngất cao như núi trên, từ khi VC lên nắm quyền, đã bị chúng huỷ diệt, để giành công, giành tiếng và giành địa vị độc tôn yêu nước trong dòng sử Việt.



Từ năm 1967, Hà Nội đã quyết định tổng tấn công VNCH vào những ngày hưu chiến Tết Mậu Thân 1968. Trong số 44 tỉnh, thị tại miền nam bị đột kích, thì Sài Gòn và Huế là quan trọng hơn cả. Vì trại Lực lượng đặc biệt A Shau rút đi, nên trung lữ A Shau bị bỏ ngỏ và VC đã lợi dụng dịp này để chuyển một số lớn bộ đội vào tấn công Cố đô với sự dẫn đường chỉ lối của đám Việt gian VNCH tại Huế. Trận chiến mở màn vào sáng mùng 02 Tết, nhằm ngày 31-1-1968, bằng 2 cánh quân : Đoàn 6 gồm các tiểu đoàn đặc công K1, K2, K6 và K12 từ phía bắc tả ngạn sông Hương, tấn công BTL. SĐ I BB tại đồn Mang Cá, phi trường Tây Lộc, Đại Nội. Đoàn 5 gồm các tiểu đoàn K4A, K4B, K10 và K21 từ phía nam hữu ngạn sông Hương, hợp với Thành đội tấn công các cơ sở hành chính phía nam. Ngoài ra còn có Đoàn 9 gồm 2 tiểu đoàn 416, 418 hợp với 1 đơn vị mang tên Đường 12, tấn công mặt tây.

Cũng nói thêm là VC đã lợi dụng những xáo trộn tại Huế trong các năm 1965, 1966, xâm nhập hoạt động cũng như móc nối dụ dỗ một số học sinh, sinh viên quá mê thầy mà phản bội lại VNCH. Thật ra mặt trận quan trọng nhất của VC ở Huế là mặt trận chính trị, vì vậy Hà Nội bắt chắp máu xương của cán binh và thường dân vô tội, ra lệnh cho đám tàn binh phải cố thủ trong Đại Nội dù thực trạng bi thảm tuyệt vọng bởi các vòng vây của quân lực Hoa Kỳ và VNCH.

Phụ trách công tác tổng khởi nghĩa, để lập chính quyền cách mạng ở Huế là Hoàng Kim Loan và Hoàng Lanh, đã vào nằm vùng từ lâu trong nhà một giám thị trường Quốc Học là Nguyễn Đoá. Ngoài ra còn có Nguyễn Trung Chính, Nguyễn Hữu Vân (giáo sư trường Âm nhạc kịch nghệ), Phan Nam, Nguyễn Thiết. Ngày 14-2-1968 đài VC phát thanh tại Hà Nội cho biết đã lập xong chính quyền cách mạng tại Huế do Lê Văn Hào làm chủ tịch, còn Đào Thị Xuân Yển và Hoàng Phương Thảo làm phó. Ngoài ra còn có cái Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình được Hà Nội nặn ra ngày mùng ba Tết (1-2-1968) cũng do Lê Văn Hào, tiến sĩ giảng sư về nhân chủng học tại Đại học Huế và Sài Gòn làm chủ tịch liên minh.

Theo Hào vì trốn lính, nên 1953 qua Pháp du học và tiêm nhiễm chủ nghĩa cộng sản của Trần Văn Khê, Nguyễn Khắc Viện, rồi vào các năm 1965, 1966, dù đang sống trong cảnh giàu sang, chức trọng lại được khỏi đi lính nhưng vẫn tán tận lương tâm, theo VC nằm vùng là Hoàng Phủ Ngọc Tường và Tôn Thất Dương Tiềm. Hai tên này vào MTGPMN và ra bưng cuối tháng 12-1967. Trong Liên Minh Ma này còn có Hoàng Phủ Ngọc Tường, Thích Đôn Hậu, Nguyễn Đoá, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân... Tóm lại mặt trận được chỉ huy tổng quát bởi Lê Minh, Trưởng ban an ninh khu ủy Trị Thiên, còn Tổng Hoàng Nguyên và Nguyễn Đình Bảy Khiêm chỉ lo về phần thủ tiêu, giết người vô tội tại Huế. Theo Bảy Khiêm, chính y đã giết rất nhiều sĩ quan và cán bộ, công chức VNCH bị kẹt tại Huế, cùng các giáo sư người Đức dạy tại Đại học Y khoa, qua chỉ điểm của VC nằm vùng và sau này Lê Minh lẫn Bùi Tín đều xác nhận Việt Cộng đã tận tuyệt tàn sát vô nhân đạo đồng bào vô tội tại Huế vào Tết Mậu Thân 1968.

Ngay từ đầu, nhờ lợi dụng dịp hưu chiến, nhiều đơn vị cho các quân nhân về nhà ăn Tết, nên VC đã chiếm được hầu hết các cơ sở hành



chánh, khu Đại Nội, chợ Đông Ba, cửa Thượng Tứ, An Hòa, Chánh Tây... ngoại trừ BTL. SĐ I BB tại đồn Mang Cá, cơ sở MACV, Tiểu khu Thừa Thiên, Đài phát thanh, Trường Kiểu Mẫu và cầu tàu Hải Quân vẫn do QLVNCH kiểm soát. Ngày mồng ba Tết 1-2-1968, một ngày sau đó, Chiến đoàn Dù với 2 tiểu đoàn 2, 7 và chi đoàn 2/7 từ phía bắc vào giải vây Huế. Hai đại đội TQLC cùng 4 chiến xa M48 trong Chiến đoàn X-Ray đóng tại Phú Bài cũng về Huế tăng cường phòng thủ MACV. Chiều ngày mồng 4 Tết, Đ 9 Dù được trực thăng vận vào chiến trường. Từ đây cho tới ngày 12-2-1968, cuộc chiến trở nên khốc liệt bạo tàn với sự tổn thất nhân mạng rất cao của cả hai phía. Cùng ngày đó, Chiến đoàn A Thủy quân lục chiến VN gồm các tiểu đoàn 3, 4, 5 thay thế chiến đoàn Dù, tiếp tục giải tỏa áp lực VC tại sân bay Tây Lộc và Đại Nội. Ngày 19-2 TQLC mở chiến dịch Sóng Thần 739/68. Ngày 22-2 hai tiểu đoàn 21 và 39 BDQ được tăng cường tại Huế và VC cũng bắt đầu tháo chạy. Ngày 25-2-1968 Biệt động quân chiếm lại Khu Gia Hội, chấm dứt chiến cuộc tại Huế với đổ nát, điêu tàn, nhà cửa, cầu cống, cây cối, đường xá gần như tử địa với xác người nằm la liệt đã sinh thối. Tất cả chỉ còn là sự tàn nhẫn, thê lương, từ bàn tay đẫm máu của VC và bọn Việt gian mang đủ loại mặt nạ gây nên. Tóm lại không còn lời nào để đủ viết về Huế đang quần quai trong lửa máu, giống như những nhịp cầu Tràng Tiền trên Hương Giang đón đau gãy sập. Hỡi ôi sắt thép, gỗ đá còn biết rơi nước mắt với Huế thê lương, trong khi đó lại có không ít người thản nhiên đứng vỗ tay cười.

Những hành động dã man nhằm vào dân lành tại Huế, làm nhớ tới Nga Xô tàn sát hơn 5000 hàng binh Ba Lan phần lớn là sĩ quan vào tháng 9-1939 tại rừng Katyn ở phía tây thành phố Smolensk, chứng tỏ bản chất hiếu sát vốn tiềm tàng trong máu óc của cộng sản, dù chúng là ai chẳng nữa, tất cả đều giống nhau vì cùng chung một tổ, một lò. Trong trận chiến Tết Mậu Thân 1968, Huế là thành phố bị thiệt hại nặng nhất về nhân mạng cũng như vật chất vì bị VC chiếm đóng lâu dài nhất. Riêng người Huế sở dĩ bị tàn sát dã man, theo một số nhân chứng, do VC được chỉ điểm bởi một số năm vùng địa phương vì thù oán nhau mà trả thù, rồi lại được tự do đi lại trong thành phố nên tự do hành động, nhất là trong khoảng từ mồng hai tới mồng bốn, tha hồ đi từng nhà, lôi từng người ra bắn giết theo ý muốn, đúng với kỹ thuật bắt và thủ tiêu theo KGB và Mao-ít.

Đọc lại những trang sử của VNCH từ 1963 tới tháng 4-1975, ngày nay cả thế giới đều công nhận là VC thua VNCH trên mặt trận quân sự nhưng ngược lại chiếm được miền Nam bằng thủ đoạn chính trị, qua phương cách xách động quần chúng, đồng thời vin vào đó mà nặn ra những mặt trận MA như Giải Phóng Miền Nam năm 1960, rồi sau đó là Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc do phần lớn cộng sản nắm vùng lãnh đạo như Lê Khắc Quyến, Lê Tuyên, Tôn Thất Hanh, Lê Văn Hào, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Tôn Thất Dương Tiềm...

Trong số các hung thần can dự tới bữa tiệc máu tại Huế, dư luận trước sau vẫn nhắm vào Lê Văn Hào, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngọc Phan và Nguyễn Đắc Xuân. Năm 1966 khi còn là một sinh viên, Nguyễn



Đắc Xuân từng tổ chức đoàn "Phật Tử Quyết Tử" quây nát Huế, sau đó trốn theo VC và trở lại cố đô vào Tết Mậu Thân, phụ trách đội "Công tác thanh niên" và khuyến dụ các quân nhân VNCH bị kẹt, để lập cái gọi là đoàn nghĩa binh... Trái với dự đoán của cộng sản, dân chúng Huế không hưởng ứng tổng khởi nghĩa, trái lại bỏ trốn sang các khu vực có QLVNCH như Mang Cá, Trường Kiểu Mẫu, Tiểu Khu Thừa Thiên, Bến Tàu, Phú Bài... Bắt đầu ngày mồng ba Tết, QLVNCH và Hoa Kỳ phản công, ngày 7-2-1968 VC giựt sập cầu Trường Tiền. Ngày 15-2 Quân Ủy cộng sản tại Hà Nội ban lệnh cho VC tử thủ tại Huế, nhưng tình hình càng lúc càng bi đát cho VC nên Lê Minh muốn rút quân. Ngày 23-2 VC bị đẩy ra khỏi Huế, lá cờ VNCH lại tung bay trên kỳ đài ở Phú Văn Lâu.

Nói chung cộng sản tàn sát đồng bào Huế nhiều nhất là tại khu dân cư Gia Hội vì vùng này bị VC chiếm lâu nhất, từ ngày mùng 2 Tết đến 22-2-1968 mới được Biệt Động Quân giải tỏa, bởi vậy giặc và Việt gian mới có cơ hội giết nhiều đồng bào vô tội. Cho đến nay không ai biết chính xác số người bị VC tàn sát tại Huế là bao nhiêu nhưng căn cứ vào thống kê số hài cốt tìm được trong một số hầm chôn tập thể sau khi giặc bị đánh đuổi khỏi thành phố, tại các địa điểm Trường Gia Hội, Chùa Theravada, Bãi Dâu, Cồn Hến, Tiểu Chủng viện, Quận tả ngạn, Phía đông Huế, Lăng Tự Đức, Đồng Khánh, Cầu An Ninh, Cửa Đông Ba, Trường An Ninh Hạ, Trường Văn Chí, Chợ Thông, Chùa Từ Quang, Lăng Gia Long, Đồng Di, Vinh Thái, Phù Lương, Phú Xuân, Thượng Hòa, Thủy Thanh, Vinh Hưng và Khe Đá Mài... tổng cộng đếm được 2326 xác.

Về câu hỏi tại sao VC tàn sát thường dân vô tội, đến nay Hà Nội vẫn tránh né, còn Võ Nguyên Giáp thì đều giả hơn. Khi bị các ký giả ngoại quốc phỏng vấn sau Tết Mậu Thân, đã trả lời là Bắc Việt không hề biết vì đó là chuyện của MTGPMN và VNCH. Theo các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, động cơ cộng sản tàn sát dân chúng tại Huế, ngoài lý do nhỏ là sự trả thù do hờn oán trước đây giữa cá nhân và cá nhân, thì đó là theo kế hoạch phá hủy và làm rối loạn bộ máy cầm quyền của VNCH, điều này đã được ghi lại trong một tài liệu của cán bộ VC, bị SĐ 1 Không kị Hoa Kỳ bắt được tại tỉnh Thừa Thiên ngày 12-6-1968. Tàn sát để khủng bố và cảnh cáo đe dọa dân chúng đừng tòng quân chống cộng. Tàn sát tín đồ Công Giáo để chia rẽ sự đoàn kết tại miền nam, tạo sự nghi kỵ giữa các tôn giáo cho tới ngày VC cưỡng chiếm được miền Nam mới chấm dứt vì VC độc tài đảng trị, cấm biểu tình xuống đường, nên bốn bên bốn phía bình đẳng chịu sống chung hòa bình. Từ đó mới không thấy tự thiêu, tuyệt thực và ra báo chống đối, bêu xấu, hạ nhục chính quyền như cơm bữa thời VNCH. Tàn sát dân chúng để gây tiếng vang với thế giới.

Trong dòng Việt Sử, từ thời Vua Hùng dựng nước cho tới ngày nay, chỉ thấy có ghi lại một cuộc tàn sát tập thể là tàn sát tôn thất nhà Hậu Lý do Trần Thủ Độ gây ra vào năm 1232 bằng thủ đoạn cho giựt sập nhà trai đàn, giết chết chừng vài chục người trong tôn thất nhà Lý. Hành vi trên dù đã thuộc vào quá khứ, đến nay vẫn bị đời nguyên rửa, dù mặt thật của lịch sử, nếu không có Trần Thủ Độ sẽ không có Trần Thái Tông quyết chiến chống quân Mông Cổ xâm lăng Đại Việt lần thứ 1 với câu nói vang danh thiên cổ : "Đầu Độ chưa rơi, không thể đầu hàng giặc Mông!".



Cũng qua dòng Việt sử, ta thấy kinh thành Thăng Long từ lúc được vua Lý Thái Tổ chọn làm kinh đô vào năm 1010 cho tới thời Pháp thuộc vào năm 1884 đã 10 lần bị giặc Tàu, giặc Chiêm, giặc Pháp tàn phá chiếm đóng (Pháp cũng chiếm đóng kinh thành Huế năm Ất Dậu 1885), nhưng tuyệt nhiên không thấy nói tới quân ngoại quốc tàn sát người Việt khi làm chủ thành. Tóm lại, dù bị kết tội như thế nào chẳng nữa, người Tàu, Chiêm, Pháp cũng còn nhân đạo hơn VC trăm ngàn lần, về cung cách đối xử với thường dân trong chiến tranh.

Đem các biến cố năm 1885 tại Huế và 1946 ở Hà Nội để so sánh với Mậu Thân 1968 tại Huế, bỗng thấy lạnh mình về những lời chạy tội của tên Đại Tá VC Bùi Tín, khi trả lời về cuộc tàn sát của VC đối với thường dân tại Huế năm 1968. Theo nhận xét của Nguyễn Đức Phương trong "Chiến Tranh toàn tập", thì Bùi Tín không biết gì về qui ước Genève dành cho tù binh chiến tranh, hoặc biết nhưng giả bộ ngây thơ không biết để có lý do bào chữa sự tàn ác dã man của cán binh VC và biết thêm về quan niệm của Hà Nội, luôn qui chụp tất cả những ai chống đối họ, đều bị gán là tù binh với kết quả như Bùi Tín nói là phải được chết để giữ gìn bí mật quốc phòng.

Theo Chính Đạo trong "Mậu Thân 1968 thắng hay bại?" thì sau khi các mật khu bất khả xâm phạm của VC tại Tam Giác Sắt, các chiến khu C-D bị quân Đội Đồng Minh và QLVNCH phá tan nát, khiến Nguyễn Chí Thanh trùm cộng sản Hà Nội, chỉ huy Cục R đã phải thay đổi chiến lược tại Miền Nam vào tháng 5-1967, là đưa chiến tranh vào thành phố để cứu nguy cho cán binh và cơ sở VC tại nông thôn đang sắp bị tiêu diệt. Nhưng rồi Nguyễn Chí Thanh đột ngột chết vào mùa thu năm đó và cái chết của y tới nay vẫn chưa được đưa ra ánh sáng vì có quá nhiều nguồn tin và các cách chết khác nhau từ VNCH, Bùi Tín, Hoa Kỳ và Xuân Vũ, một cán binh VC hồi chánh từng sống hơn 2000 ngày tại Củ Chi và rất thân cận cũng như am tường chuyện thâm cung bí sử của vua chúa VC tại Cục R. Do trên, Lê Duẩn ra lệnh cho Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng... cải tiến kế hoạch đột kích của Nguyễn Chí Thanh, thành tổng công kích và thêm vào đó là lập một mặt trận ngoại giao chính trị.

Cũng theo Chánh Đạo, thì việc Trần Độ năm 1968 là Phó chính uỷ B2, phụ trách tình báo, có địa vị tại cục R rất khiêm tốn so với Phạm Hùng, Trần Nam Trung, Trần Văn Trà, Lê Trọng Tấn... nên dù là một trong những cấp chỉ huy trong mặt trận tại Sài Gòn vào Tết Mậu Thân 1968, cũng chưa chắc được Quân Ủy Hà Nội thông báo các kế hoạch bí mật trong Đảng và lời tuyên bố không có cơ sở với ký giả Stanley Karnov năm 1981 rằng phản ứng của Mỹ trong cuộc chiến này chỉ là sự may mắn không có dự liệu trước. Chỉ vì đã tâm xâm lăng cho được VNCH, mà Hà Nội trong cuộc chiến Mậu Thân đã giết hại hàng chục ngàn người trên toàn quốc và chỉ riêng tại Huế lại chôn sống đồng bào, vậy mà tới nay từ Hà Nội cho tới bọn cộng sản tại Huế vẫn coi như không hề xảy ra một chuyện gì và cũng chẳng có ai nhận trách nhiệm, ngoài việc công khai đổ hết nợ máu cho Lê Văn Hào, Hoàng Phủ ngọc Tường, Hoàng Phủ ngọc Phan, Nguyễn Đoá, Nguyễn Đắc Xuân.

Năm 1998, ngày giỗ chung của gần 100.000 người VN chết trong



cuộc chiến cũng là ngày VC ăn mừng chiến thắng Mậu Thân, ca tụng bài thơ của Hồ viết chúc Tết đồng thời cũng là mật hiệu cho cán binh tại miền nam mở cuộc tiệc máu. Chính Bộ Trưởng quốc phòng Bắc Việt lúc đó là Võ Nguyên Giáp soạn thảo kế hoạch, Phạm Hùng Ủy viên Bộ Chính trị chỉ đạo Trung Ương Cục Miền Nam chỉ huy trận tổng tấn công, vậy mà cũng chính Võ Nguyên Giáp đã trâng tráo dám nói láo với nhà báo Tây Phương vào năm 1969 là hoàn toàn vô can, vô trách nhiệm. Đây là một tội danh thiên cổ mà VC đã gây ra trong dòng sử Việt, được các sử gia xếp chung với bốn cuộc tàn sát lớn trên thế giới cận đại như vụ quân Nhật tàn sát 300.000 người Hoa tại thành Nam Kinh ngày 13-12-1937, việc Đức quốc xã giết hàng triệu dân Do Thái trong Đế nhị Thế chiến 1939-1945, kể đến là cộng sản Liên Xô tàn sát 15.000 tù binh Ba Lan năm 1940 và Khmer đỏ tàn sát hơn 2 triệu dân lành sau năm 1975 khi chiếm được Cao Mên.

Theo Nguyễn Lý Tường, thì những hành động dã man của VC tại Thành Nội và Gia Hội, do cái gọi là Tòa Án Nhân Dân được quyết định bởi các chóp bu trong Liên Minh Dân Chủ Hòa Bình là Lê Văn Hảo, Thích Đôn Hậu, bà Nguyễn Đình Chi... nhưng chủ chốt và dã man tàn bạo vẫn là bọn theo phong trào tranh đấu chống VNCH năm 1966, sau đó theo VC và quay về Huế như Hoàng Phủ ngọc Tường (giáo sư), Hoàng Phủ Ngọc Phan (sinh viên y khoa), Nguyễn Đắc Xuân (sinh viên sư phạm), Trần Quan Long (sinh viên sư phạm), Phan Chính Dinh hay Phan Duy Nhân (sinh viên)... dẫn an ninh VC như Tổng Hoàng Nguyên, Bả Khiêm... đi lùng bắt bạn bè, thân nhân, các thành phần quân, công, cán, chính VNCH cũng như các đảng phái bị kẹt lại tại Huế.

Hiện nay tất cả những bí mật của lịch sử gần như được khai quật trong đó có cuộc thảm sát thường dân tại Huế năm Mậu Thân. Những tội nhân thiên cổ ngoài bản án của lương tâm, đạo đức và sự nguyên rủa của đời, nên không ngớt tìm đủ mọi cách để biện minh về tội lỗi của mình. Năm 1988, trên báo Sông Hương và được dịch đăng lại trên tờ Newswwek ở Hoa Kỳ, Đại Tá Bắc Việt Lê Minh, nguyên chỉ huy mặt trận Thừa Thiên-Huế, xác nhận và chịu trách nhiệm về việc tàn sát dân chúng Huế nhưng vẫn đưa ra lý do là lúc đó VC đang ở vào giờ thứ 25, nên không kiểm soát được. Còn thủ phạm chính Hoàng Phủ Ngọc Tường thì đổ thừa cho cục bộ, địa phương chứ không phải tại đảng, vẫn giữ nguyên ý là miền nam mất vì cách mạng chứ không bị cộng sản quốc tế xâm lăng, và trên hết vào ngày 12-7-1997 Tường công khai chối tội là không tham dự mặt trận Huế, vì lúc đó y đang trốn tại địa đạo trong quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Còn nhân vật bị bia miệng nhắc tới là Hoàng Phủ Ngọc Phan mà người Huế tưởng lầm là Lê Văn Hảo hiện đang sống tại Pháp cũng chối tội. Sau rốt chỉ có Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn Đắc Xuân vì lúc đó gần như là công an, cai tù, chánh án và đao phủ thủ.. nên người Huế ai cũng nhận được, vì vậy phải chịu tai tiếng như chớp muôn đời.

Ngày nay ai cũng biết Tết Mậu Thân VC thua lớn và Tổng thống Hoa Kỳ là Johnson phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước lịch sử vì đã cố tình tạo nên một lỗi lầm nghiêm trọng về đạo đức, gây tử vong cho nhiều người, có thể tránh khỏi nếu được báo trước sự thật.



Tóm lại, dù Hà Nội đã chuẩn bị kế hoạch cưỡng chiếm VNCH thật chu đáo, cũng như đã tin tưởng tuyệt đối vào đám Việt gian Miền Nam nhưng cuộc tổng tấn công đã hoàn toàn thất bại về quân sự. Chúng cũng thua VNCH về phương diện đạo đức và chính nghĩa, khi đã tàn nhẫn bắt lương, xô đẩy hàng trăm ngàn người vào cõi chết, kể cả bắt các thiếu niên đi lính đờ đạn "sanh bắc tử nam". Hồ, Duẩn lẫn Giáp đã phỉnh gạt cán binh chết lót đường cho chúng khi nói láo rằng "Miền Nam đã được giải phóng, nên miền Bắc chỉ vào tiếp thu mà thôi".

Rốt cục cận sử VN chỉ là một canh bài bịp, Hồ và băng đảng VC đã thắng cuộc, đã xây được một nấm mồ tập thể vĩ đại tại Huế và khắp nước suốt cuộc chiến "nồi da xáo thịt" từ 1945 đến 1975. Ngoài ra còn phải nói tới cái gọi là "bạo lực cách mạng". Chính nó mới là niềm vinh quang của đảng. Hỡi ôi đã 40 năm qua rồi nhưng những ai còn sống sót sau cuộc chiến, chắc chắn làm sao quên được cảnh giết người man rợ của VC trong những ngày Tết Mậu Thân 1968.

Xóm Cồn Hawaii, tháng giêng 2008



Thảm sát tại Huế

Douglas Pike

Huế là một trong những thành phố buồn nhất trên trái đất chúng ta, không phải chỉ vì những gì đã xảy ra ở đây vào tháng 02-1968 mà vốn không thể tưởng tượng. Đó còn là một lời khiển trách thâm lắng đối với tất cả chúng ta, những kẻ thừa hưởng 40 thế kỷ văn minh nhưng trong thế kỷ này, lại đã cho phép những quan điểm tập thể hóa đẩy chúng ta vào những tội lỗi hiện đại xấu xa nhất, từ thờ ơ đến vô nhân đạo. Những gì đã xảy ra ở Huế làm cho mọi ai còn là văn minh trên hành tinh này phải dừng lại suy nghĩ. Nó phải được khắc ghi để khỏi bị quên lãng cùng với những hành xử vô nhân đạo khác giữa loài người với nhau vốn đã rải rác ghi dấu lịch sử nhân loại. Huế là một minh chứng khác về việc con người có thể đẩy mình đến chỗ làm những gì khi nó không đặt giới hạn cho hành động chính trị mà lại vô tình theo đuổi giấc mơ về một xã hội hoàn hảo nào đó.

Những gì đã xảy đến tại Huế có thể được mô tả cụ thể qua vài con số thống kê. Một lực lượng Cộng sản lên tới 12,000 người đã xâm chiếm thành phố Huế đêm mùng một Tết, ngày 30-01-1968. Họ đã ở lại 26 ngày và sau đó bị quân đội (Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh) đánh bật ra khỏi. Sau cuộc tấn công dịp Tết này, 5,800 thường dân Huế đã bị giết hại hoặc mất tích. Nay người ta biết phần lớn trong họ đã chết. Xác của phần lớn họ từ đó đã được tìm thấy trong những năm mồ cá nhân và tập thể khắp tỉnh Thừa Thiên vốn bao quanh thủ đô văn hóa của Việt Nam này.

Đây là những sự kiện cơ bản, những thống kê quan trọng. Thế giới không tọc mạch biết được gì về Huế thì cũng chỉ như thế, vì đó là những gì đã được báo chí thế giới ghi lại cách khiêm tốn sơ sài. Xem ra nó đã chẳng ảnh hưởng gì lên lương tri hay lương tâm của thế giới cả. Đã không có những phản đối mạnh mẽ, những cuộc biểu tình trước các tòa Đại sứ Bắc Việt khắp năm châu. Trong một cung giọng hết sức cay đắng, người dân ở đây sẽ nói với bạn rằng thế giới không biết chuyện gì đã xảy ra ở Huế, hoặc nếu biết thì cũng chẳng bận tâm.

Trận chiến

Trận chiến tại Huế là một phần chiến dịch Đông-Xuân 1967-1968 của Cộng sản. Toàn bộ chiến dịch được chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn I bắt đầu trong tháng 10, tháng 11, tháng 12 năm 1967 và đòi hỏi những "phương pháp chiến đấu phối hợp", nghĩa là những trận đánh khá lớn, kiểu cổ điển nhằm vào các căn cứ quan trọng (của QLVNCH) hay những nơi tập trung quân Đồng minh. Các trận đánh ở Lộc Ninh tỉnh Bình Long, ở Dakto tỉnh Kontum và ở Cồn Tiên tỉnh Quảng Trị, cả ba tại các vùng đồi núi Nam Việt gần biên giới Cam Bốt và Ai Lao, đều là những trận đánh điển hình và do đó là yếu tố quan trọng của Giai đoạn I.

Giai đoạn II diễn ra trong tháng 01, tháng 02, tháng 03 năm 1968,



và kéo theo việc dùng “những phương pháp chiến đấu độc lập”, nghĩa là nhiều trận đánh do những đơn vị khá nhỏ thực hiện cùng lúc trên một diện tích lớn và sử dụng những chiến thuật du kích tiên tiến, tinh luyện. Vì rằng Giai đoạn I đã thực hiện chủ yếu với các toán quân chính quy Bắc Việt (lúc ấy khoảng 55.000 đang ở miền Nam), Giai đoạn II thực hiện chủ yếu với các toán Cộng quân miền Nam (tức Lực lượng Vũ trang Giải phóng). Cao điểm của Giai đoạn này là cuộc Tấn công Tết Mậu Thân trong đó 70,000 quân đánh vào 32 trung tâm dân cư lớn nhất của Nam Việt, kể cả thành phố Huế.

Giai đoạn III, diễn ra trong tháng 04, tháng 05 và tháng 06 năm 1968, đầu tiên là phối hợp những phương pháp chiến đấu độc lập và hiệp đồng, kết thúc là một trận đánh lớn cố định đầu đó. Đây là điều mà các tài liệu bắt được đã thận trọng nhắc đến như “đợt sóng thứ hai”. Có thể đó đã là Khe Sanh, căn cứ Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ nằm ở góc cực Bắc của Nam Việt. Hoặc có thể là Huế. Đã không có đợt sóng thứ hai chủ yếu là vì trong Giai đoạn I và II, các biến cố đã không phát triển như mong đợi. Mặc dù vậy, cuộc chiến đã đạt tới độ đẫm máu nhất trong tám năm hồi ấy, suốt thời gian kể từ trận đánh Huế vào tháng 02 tới cuộc giải vây cho Khe Sanh vào mùa hè.

Suốt ba tháng ấy, tổn thất của Hoa Kỳ trung bình vào khoảng 500 binh sĩ tử thương hàng tuần; tổn thất của Nam Việt gấp đôi; còn tổn thất của Việt Cộng (cả Bắc lẫn Nam) gần tám lần của Hoa Kỳ. Trong chiến dịch Đông Xuân, Cộng sản bắt đầu với khoảng 195,000 quân chính quy miền Bắc và du kích miền Nam. Suốt 9 tháng, họ mất (vì tử thương hay tàn phế vĩnh viễn) khoảng 85.000 người.

Chiến dịch Đông Xuân là cố gắng toàn lực của Cộng sản nhằm đánh gãy lưng Quân lực Nam Việt và dồn chính phủ Việt Nam, cùng với các lực lượng Đồng minh, vào trong các khu vực phòng thủ ở thành phố. Nói cho đúng, Trận đánh Huế thuộc **Giai đoạn I** hơn Giai đoạn II vì nó đã sử dụng “các phương pháp chiến đấu hợp đồng” có lối kéo quân đội Bắc Việt hơn là các du kích quân miền Nam. Về phía Cộng sản, chủ yếu là hai sư đoàn kỳ cựu của Bắc Việt trong đó có Sư đoàn 324-B, được tăng cường bằng các tiểu đoàn chính quy và một vài đơn vị du kích với khoảng 150 chính ủy và cán bộ dân sự địa phương.

Tóm lại, trận đánh Huế gồm ba bước phát triển lớn sau đây: Cuộc tấn công khởi đầu của Cộng sản, chủ yếu do hai tiểu đoàn 800 và 802, đã đủ lực và đà để tiến vào Huế. Bình minh ngày đầu tiên, Cộng sản đã kiểm soát toàn thành phố ngoại trừ Bộ Tư lệnh Sư đoàn I Bộ binh và khu vực các cố vấn quân sự Mỹ. Việt và Mỹ đã điều động quân tiếp viện với mệnh lệnh tới hai điểm còn cầm cự đó để củng cố cho họ. Cộng sản liền điều động một tiểu đoàn khác, tiểu đoàn 804, với mệnh lệnh ngăn chặn lực lượng tiếp viện. Việc này thất bại, hai điểm cầm cự đã được củng cố và không bao giờ còn bị đe dọa trầm trọng nữa.

Từ đó, trận đánh mang tính cách một cuộc bao vây. Cộng quân ở trong Thành Nội và rìa tây thành phố. Quân Việt và Mỹ tại ba mặt còn lại, bao gồm phần phía Nam Huế của con sông (Hương), đã quyết tâm đánh bật chúng ra khỏi, với hy vọng ban đầu là dùng hỏa pháo và không kích. Nhưng Thành Nội được xây quá kiên cố và người ta đã sớm thấy rõ rằng



nếu Cộng quân được lệnh cầm cự, thì chúng chỉ có thể bị đánh bật bằng chiến tranh thành phố, đánh chiếm từng nhà và từng khối, một hình thức chiến đấu đắt giá và chậm chạp. Lệnh đã được ban ra.

Qua tuần thứ ba của tháng 02, việc bao vây Thành Nội đã tiến triển tốt đẹp và Quân đội VNCH lẫn Thủy quân Lục chiến Mỹ tiến từng thước qua Thành Nội. Sáng ngày 24 tháng 02, lính Sư đoàn I Bộ Binh giật xuống lá cờ VC đã treo 24 ngày trên vòng thành ngoài và thượng lá cờ mình lên. Trận chiến đã toàn thắng, dù thỉnh thoảng còn tiếp tục đánh nhau bên ngoài thành phố. Khoảng 2.500 cộng quân chết suốt trận đánh và 2.500 tên khác chết khi những thành phần Cộng sản bị truy đuổi bên ngoài Huế. Tử trận của Đồng minh là 357 người

Những cuộc phát hiện

Trong cảnh hỗn loạn tiếp theo sau cuộc chiến, mệnh lệnh đầu tiên cho công việc dân sự là cấp cứu, dưới hình thức cung cấp thực phẩm, ngăn ngừa bệnh dịch, săn sóc y tế cấp thời v.v... Tiếp đến là nỗ lực xây dựng lại nhà cửa. Chỉ sau đây Huế mới bắt đầu lập bảng kê các thương vong của mình. Đã chẳng có một cuộc kiểm kê dân số thực sự ngay sau cuộc tấn công. Đến tháng 03, các viên chức địa phương mới báo cáo rằng 1.900 thường dân đã nhập viện với những vết thương chiến tranh và họ ước lượng rằng khoảng 5.800 người đã không tìm ra tung tích.

Khám phá đầu tiên về các nạn nhân của Cộng sản là tại sân trường Trung học Gia Hội ngày 26-02: rất cục 170 thi thể đã được tìm thấy. Trong những tháng kế tiếp, thêm 18 địa điểm chôn người được tìm thấy, lớn nhất là Tăng Quang Tự (67 nạn nhân), Bãi Dâu (77), vùng Chợ Thông (ước lượng khoảng 100), khu vực các lăng tẩm (201), Thiên Hàm (khoảng 200) và Đông Gi (khoảng 100). Tổng cộng gần 1,200 xác đã được tìm thấy trong những ngôi mộ đào vội vã, lấp sơ sài.

Ít nhất một nửa trong họ đã cho thấy bằng chứng bị giết cách thảm khốc: hai tay bị trói bằng dây sau lưng, giẻ rách nhét đầy miệng, thân thể vụn vẹo không thương tích (cho thấy bị chôn sống). Gần 600 nạn nhân còn lại mang nhiều vết thương nhưng chẳng có cách nào xác định họ đã chết vì bị xử bắn hay vì lạc đạn.

Nhóm phát hiện lớn thứ hai nằm trong bảy tháng đầu tiên của năm 1969 ở quận Phú Thứ (Độn Cát và Lê Xá Tây), quận Hương Thủy (Xuân Hòa, Vân Dương) vào cuối tháng 03 và tháng 04. Thêm nhiều địa điểm chôn xác khác cũng đã được tìm thấy tại quận Vinh Lộc trong tháng 05 và quận Nam Hòa trong tháng 07. Lớn nhất trong nhóm này là các phát hiện ở Độn Cát tại ba địa điểm Vinh Lưu, Lê Xá Đông và Xuân Ổ, trong các cồn cát nhấp nhô với cỏ mọc thành bụi gần biển Đông. Ngăn cách bởi những thung lũng đầm lầy nước mặn, các độn cát này thật lý tưởng để làm mộ địa. Trên 800 thi thể đã được phát hiện ở đây.

Trong cuộc phát hiện ở Độn Cát, kiểu chung là trói các nạn nhân thành từng nhóm 10 hoặc 20 người, xếp hàng họ trước một con mương được dân công lao dịch địa phương đào rồi hạ sát họ bằng súng máy (một trong những kỷ vật trân quý của địa phương là một viên đạn súng máy đã bắn của Nga lấy được từ một ngôi mộ). Thường thì người chết bị chôn thành ba bốn lớp, khiến cho việc nhận diện hết sức khó khăn.



Tại quận Nam Hòa là phát hiện thứ ba, hay còn gọi là phát hiện Khe Đá Mài, cũng được gọi là Phủ Cam tử bộ (dead march), diễn ra ngày 19-9-1969. Ba hồi chánh viên VC đã kể cho các sĩ quan tình báo của Lữ đoàn 101 Không vận HK rằng họ đã chứng kiến cuộc thảm sát vài trăm người tại Khe Đá Mài, cách phía nam Huế khoảng 10 dặm, vào tháng 02-1968. Vùng này rất hoang vu, không người ở và gần như bất khả xâm nhập. Lữ đoàn đã phái đi một nhóm thám sát, họ báo cáo rằng khe suối chứa rất nhiều xương người. Bằng việc ghép lại các mảnh thông tin, người ta xác định được những gì đã xảy ra tại Khe Đá Mài như sau: Vào ngày mùng 5 Tết tại Phủ Cam, nơi sinh sống của khoảng ba phần tư trong số 40.000 người Công giáo thành phố, một số lớn cư dân đã tìm nơi ẩn trốn trốn tránh đánh tại ngôi nhà thờ địa phương, một phương pháp lánh nạn chiến tranh thông thường tại Việt Nam. Nhiều người trong đó thật ra không phải là Công giáo.

Một chính ủy Cộng sản đã đến nhà thờ và ra lệnh cho khoảng 400 người, một số thì đích danh, một số xem ra vì ngoại diện của họ (trông giàu có hoặc nhìn như thương gia đứng tuổi, ví dụ vậy). Y nói họ sẽ đi đến "vùng giải phóng" trong ba ngày để học tập cải tạo, sau đó ai nấy có thể về nhà.

Họ đã đi bộ chín cây số về hướng Nam đến một ngôi chùa nơi Cộng sản thiết lập bộ chỉ huy. Tại đó 20 người bị kêu ra khỏi nhóm, tập hợp trước một tòa án quân sự dã chiến, bị xét xử, bị tuyên tội, bị hành quyết và chôn trong sân chùa. Số còn lại bị dẫn qua qua bên kia sông và được giao lại cho một đơn vị Cộng sản trong một sự trao đổi có giấy biên nhận đưa cho viên chính ủy. Có lẽ viên chính ủy định rằng tù nhân của y sẽ được cải tạo rồi trở về, nhưng với chuyện bàn giao, mọi chuyện thoát khỏi sự kiểm soát của y.

Suốt nhiều ngày kể tiếp, chính xác bao nhiêu không ai biết, những người bị bắt và những kẻ bắt người lang thang vùng nông thôn. Và rồi đến một điểm nào đó, Cộng sản địa phương đã quyết định thủ tiêu các nhân chứng: Các tù nhân bị dẫn qua sáu cây số của một trong những vùng đất gồ ghề lởm chởm nhất miền Trung Việt Nam, đến khe Đá Mài. Tại đây họ đã bị bắn hoặc bị đập vỡ sọ và xác của họ bị để cho trôi đi theo dòng nước chảy. Nhóm binh lính lo nhiệm vụ chôn cất của lữ đoàn 101 Không vận thấy rằng không thể vào tới khe bằng đường bộ, vì đường không có hoặc không thể đi qua. Tán lá nơi khe là cái mà tại Việt Nam gọi là nhị tầng, nghĩa là hai lớp, lớp một gồm những bụi rậm và cây thấp sát đất, lớp hai gồm những cây lớn với cành lá xoè rộng trên cao. Bên dưới là ánh sáng thường xuyên lơ mờ. Công binh lữ đoàn đã bỏ hai ngày để mở một lỗ xuyên qua hai tầng lá bằng cách cho nổ các quả mìn lúc lặc cuối những sợi dây dài dưới các trục thẳng lượn lờ của họ. Việc này đã tạo ra một mặt phẳng cho các trục thẳng chở quan tài hạ xuống. Rõ ràng đây là nơi mà xác chết dễ dàng bị che giấu không cần phải chôn cất.

Lòng khe Đá Mài, dài khoảng một trăm thước Anh tính ngược lên hẻm núi, để lộ nhiều sọ, nhiều bộ xương và nhiều mảnh xương người. Xác chết đã bị để trên đất (đối với những người thờ vật linh giữa họ, điều ấy có nghĩa là hồn họ sẽ lang thang trên trái đất hiu quạnh mãi mãi, vì



đó là số phận của kẻ chết không được chôn táng) và 20 tháng trong dòng suối chảy đã rửa sạch trắng những bộ xương.

Nhà chức trách địa phương sau đó đã phổ biến một danh sách gồm 428 người mà họ nói đã được nhận diện từ những gì còn lại ở lòng khe. Lý do căn bản Cộng sản đưa ra về cách hành xử thái quá của họ chính là tiêu diệt các "phần tử phản cách mạng". Danh sách 428 nạn nhân được phân ra như sau: 25 phần trăm là quân nhân: hai sĩ quan, còn lại là hạ sĩ quan và binh sĩ; 25 phần trăm là học sinh sinh viên; 50 phần trăm là công chức dân sự, viên chức làng xã, nhân viên phục vụ đủ loại và công nhân bình thường.

Nhóm phát hiện thứ tư hay Phát hiện Ruộng muối Phú Thứ là vào tháng 11-1969, gần làng đánh cá Lương Viện, khoảng mười dặm về phía Đông của Huế, một nơi hoang vu khác. Quân đội chính quyền từ đầu tháng đã bắt đầu một nỗ lực tập trung nhằm dọn sạch khu vực tàn quân của tổ chức Cộng sản địa phương. Dân làng Lương Viện, khoảng 700 người, từng giữ im lặng trước sự hiện diện của quân đội suốt 20 tháng trời, sau đây xem ra cảm thấy đủ an toàn khỏi bị CS trả thù nên đã phá vỡ im lặng và dẫn các sĩ quan đến chỗ phát hiện mộ. Dựa trên các mô tả của những dân làng mà trí nhớ không phải luôn luôn rõ ràng, các viên chức địa phương đã ước lượng số thi thể tại Phú Thứ ít nhất phải 300 và có thể tới 1000.

Câu chuyện không hoàn tất. Nếu sự ước lượng của nhà chức trách Huế gần đúng, thì khoảng 2,000 người vẫn còn mất tích.

Tổng kết số người chết và mất tích:

Sau trận đánh, chính phủ Nam Việt ước lượng số thương vong dân sự do trận đánh Huế là 7,600:

Bị thương (đem vào bệnh viện hay chữa trị ngoại trú) với thương tật do chiến cuộc	1,900
Thường dân ước lượng chết vì bom rơi đạn lạc	844
Các phát hiện thứ nhất: thi thể tìm ra ngay sau trận đánh, 1968	1,173
Các phát hiện thứ nhì, gồm cả các phát hiện ở Đồn Cát, tháng 3-7/1969 (ước lượng)	809
Cuộc phát hiện thứ ba, khe Đá Mài (quận Nam Hòa), tháng 9-1969	428
Các phát hiện thứ tư, ruộng muối Phú Thứ, tháng 11-1969 (ước lượng)	
Các phát hiện linh tinh suốt năm 1969 (khoảng chừng)	300
Tổng số còn thiếu	200
Tổng số thương vong tại Huế:	1,946
	7,600

Lý do căn bản của Cộng sản

Việc giết người tại Huế cho thấy cuộc thảm sát ở đây đã vượt xa mọi việc tàn ác của CS trước đó tại Nam Việt về số lượng. Điểm khác biệt không chỉ ở mức độ mà còn ở thể loại. Đặc tính của sự khủng bố nhận thấy từ việc nghiên cứu Huế hoàn toàn khác với những hành vi khủng bố của CS ở chỗ khác, dù thường xuyên hoặc tàn bạo. Cuộc khủng bố tại Huế không phải là một hành vi nâng cao tinh thần (Cộng quân) vì đã



thọc sâu và nhanh vào hàng ổ đối phương để chứng minh chỗ yếu nhược của kẻ thù, sự toàn năng của du kích, tính khác biệt với việc bắn gục thường dân trong những vùng do du kích kiểm soát. Đó cũng chẳng phải là cuộc khủng bố để quảng cáo chính nghĩa, để gây bối rối và cách ly cá nhân về tâm lý, vì phần lớn các cuộc chém giết đều thực hiện trong bí mật. Đó cũng chẳng phải là cuộc khủng bố để triệt tiêu các lực lượng đối nghịch, dù có giết vượt quá số đen. Huế đã chẳng theo mô hình khủng bố nhằm khiêu khích phản ứng thái quá của chính phủ Nam Việt vì nó đã chỉ dẫn đến cái gọi là sự trợ giúp của chính phủ thôi. Có nhiều yếu tố khách quan, chân thực, nhưng không yếu tố nào giải thích được kiểu cách giết người rộng khắp và đa dạng mà Cộng sản đã thực hiện.

Điều được đưa ra đây là giả thuyết cho rằng có logic và hệ thống đằng sau những gì xem ra là một cuộc tàn sát ngẫu nhiên và đơn giản. Trước khi đề cập đến nó, chúng ta hãy xem xét ba sự kiện vốn thường xuyên xuất hiện với một du khách đến Huế để khám phá chính xác cái đã xảy ra tại đó và quan trọng hơn nữa, chính xác tại sao nó đã xảy ra. Cả ba sự kiện này lớn vồn trước ý thức thông thường và ở một mức độ nào đó, mâu thuẫn với những gì đã được viết ra. Ngay cả khi dò hỏi đủ mọi nguồn -tinh trưởng, cảnh sát trưởng, cố vấn Hoa Kỳ, nhân chứng tận mắt, tù nhân bắt được, cán binh hồi chánh hay một số ít người thoát chết cách kỳ lạ- ba sự kiện ấy vẫn nổi lên đi nổi lên lại.

Sự kiện thứ nhất, mà có lẽ quan trọng nhất, là bất chấp những dằn vặt bên ngoài, không cuộc giết người nào của CS là do thịnh nộ, thất vọng hay hoảng loạn khi Cộng sản cuối cùng phải rút lui. Những lời giải thích như thế thường được nghe, nhưng nếu xem xét cẩn thận thì không đứng vững. Ngược lại thì có, vì truy nguyên bất cứ vụ giết người đơn lẻ nào, sẽ khám phá ra rằng hầu hết đều là kết quả của một quyết định có suy nghĩ và biện minh được trong tâm trí Cộng sản. Quả thế, phần lớn những cuộc hành quyết đều từ tính toán, mệnh lệnh của CS.

Sự kiện thứ hai : trong chừng mực xác định được, gần như như tất cả các vụ hành quyết đều do cán bộ CS địa phương chứ không phải do quân đội Bắc Việt hoặc quân lực Cộng hòa hoặc những tay CS bên ngoài nào khác. Khoảng 12,000 binh lính VNCH đã tham gia trận đánh Huế và đã giết một số thường dân trong tiến trình chiến đấu nhưng đó chỉ là ngẫu nhiên trong nỗ lực quân sự của họ. Đa phần trong số 150 cán bộ dân sự CS hoạt động nội thành đều là người địa phương, nghĩa là từ khu vực tỉnh Thừa Thiên cả. Chính họ đã ra những lệnh tử hình. Mà cho dù họ đã hành động theo các chỉ thị từ bộ chỉ huy cao hơn (theo hệ thống tổ chức CS, ai nấy phải đảm nhận những gì mình đã làm) thì những chỉ thị đó như thế nào, cho đến nay chẳng ai biết rõ được.

Sự kiện thứ ba: ngoài các cuộc hành quyết điển hình xử tử những "cường hào ác bá" nổi bật, phần lớn các vụ sát hại đều đã được thi hành cách bí mật với nỗ lực lạ thường là giấu các thi thể. Phần lớn những kẻ bên ngoài đều hình dung Huế như một pháp trường công khai với những mồ chôn tập thể dễ thấy mới đào. Các cuộc hành quyết tuyên bố công khai chỉ có trong những ngày đầu và chúng tương đối hiếm hoi. Các địa điểm chôn xác trong thành phố dễ dàng khám phá vì khó mà tạo nên một nghĩa địa không ai để ý trong vùng đông đảo cư dân. Mọi nơi phát



hiện khác đều đã được giấu kỹ, tất cả đều nằm tại vùng đất dễ che đậy; có lẽ đây là lý do đầu tiên khiến các địa điểm đã được chọn lựa.

Một thân xác chôn vùi trong độn cát cũng khó tìm như một vỏ sò ẩn sâu xuống bãi biển mà bị sóng xoá dấu vết liền. Khe Đá Mài nằm tại phần xa xôi hẻo lánh nhất của tỉnh Thừa Thiên và hẳn đã làm cho Cộng sản rất tốn công khi đưa các nạn nhân đến đó. Nếu ba cán binh hồi chánh đã chẳng dẫn những người tìm kiếm đến điểm hoang vu vắng vẻ này, thì hẳn các xác chết vẫn mãi không được khám phá cho tới ngày nay. Viếng thăm mọi địa điểm sẽ cảm nhận ấn tượng là CS đã hết sức cố gắng che giấu các hành động của họ. Giả thuyết nêu lên ở đây nổi kết và xác định đúng lúc việc CS đánh giá về triển vọng ở lại Huế của họ với loại mệnh lệnh giết người đã ban ra. Từ việc xem xét kỹ các bằng chứng, ta thấy rõ là họ đã không có sự đánh giá bất biến về chính họ và về tương lai của họ tại Huế; đúng hơn, tình hình thay đổi suốt diễn trình trận đánh đã làm đổi thay các triển vọng và ý định của họ.

Cũng rõ ràng không kém từ các bằng chứng là CS đã chẳng có chủ trương nào về các mệnh lệnh hành quyết; thay vào đó, loại mệnh lệnh giết người ban ra đã thay đổi suốt diễn trình trận đánh. Mỗi liên hệ giữa cả hai rất rõ và chia ra ba giai đoạn. Thành thử có giả thuyết cho rằng kế hoạch của CS thay đổi suốt trận đánh Huế ra sao thì bản chất các mệnh lệnh giết người ban ra cũng thay đổi thể ấy. Kết luận này dựa trên những lời tuyên bố không úp mở của CS, trên chứng từ của tù nhân và hồi chánh viên, trên tường thuật của các nhân chứng tận mắt, trên những tài liệu bắt được và trên lô-gích nội tại của tình hình CS.

Suy nghĩ trong Giai đoạn I đã được phát biểu rõ ràng trong một nghị quyết của Cộng đảng ở Nam Việt (Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam) ra cho các cán bộ ngày áp cuộc tấn công: "Phải bảo đảm sao cho các thành thị giải phóng được củng cố thành công. Mau chóng kích hoạt các đơn vị vũ trang và chính trị, thiết lập các cơ quan hành chánh ở mọi cấp, xúc tiến các hoạt động dân sự tự vệ và yểm trợ chiến đấu, thúc đẩy nhân dân thành lập hệ thống phòng không và rộng rãi động viên họ sẵn sàng chống lại địch khi chúng phản công..."

Đây là quan điểm giới hạn ban đầu và đã được tuân theo trong thời gian ngắn. Những diễn biến sau đó tại Huế đã được tường thuật với những lời lẽ khác. Đài phát thanh Hà Nội ngày 04-02-1968 nói rằng: "Sau một giờ chiến đấu, Lực lượng Vũ trang Cách mạng đã chiếm được dinh thự của tên tỉnh trưởng ngụy (tại Huế), nhà tù và các văn phòng hành chánh ngụy... Lực lượng Vũ trang Cách mạng đã trừng trị những tên viên chức ác ôn nhất của địch và nắm quyền kiểm soát các đường phố... tập trung và trừng trị cả tá bọn ác ôn, đánh sập các cơ quan kiểm soát và áp bức của địch..."

Suốt thời gian ngắn ở lại Huế, các cán bộ dân sự, được các toán hành quyết táp tưng, đã tập hợp và giết chết nhiều yếu nhân, việc khử trừ này sẽ làm suy yếu nặng nề bộ máy hành chánh của chính phủ sau khi VC rút lui. Đây là giai đoạn số đen, thời gian của tòa án quân sự đã chiến. Các cán bộ với danh sách và địa chỉ trong hồ sơ xuất hiện rồi gọi ra trước tòa án bất hợp pháp "các kẻ thù khác nhau của Cách mạng".

Những phiên tòa của họ công khai, thường là trong sân một bộ chỉ



huy đã chiến của CS. Mỗi phiên xử kéo dài khoảng 10 phút và chẳng có phán quyết vô tội nào được biết đến cả. Hình phạt, luôn luôn là "tử hình", được thi hành ngay lập tức. Các xác chết hoặc được chôn gấp rút hoặc trả lại cho gia đình. Bị chọn lãnh kiểu đối xử này là các viên chức dân sự, đặc biệt những người liên quan tới an ninh hay công việc cảnh sát, các sĩ quan quân đội và vài hạ sĩ quan, cộng thêm những lãnh đạo không chính thức nhưng là tự nhiên của cộng đồng, đặc biệt là các nhà giáo và nhà tu.

Với ngoại lệ là tấn công tàn độc giới trí thức ở Huế, kiểu thức của Giai đoạn I đúng là thủ tục hành động tiêu chuẩn của Cộng sản tại Việt Nam. Đó là những gì đã được tiến hành cách có hệ thống trong các làng mạc suốt 10 năm. Số đen thường trực, được bộ chỉ huy đảng trong vùng hay liên vùng chuẩn bị, đã tồn tại lâu dài để đem sử dụng khắp cả miền Nam, mỗi khi có cơ hội thuận tiện.

Tuy nhiên, không phải mọi kẻ có tên trong những danh sách được dùng tại Huế đã bị thủ tiêu. Có rất nhiều người hiển nhiên bị ghi danh, ở lại trong thành phố suốt trận đánh, nhưng đã thoát nạn. Suốt thời gian 24 ngày, các cán bộ Cộng sản bận rộn săn lùng những con người có trong sổ đen của họ, nhưng sau một ít ngày, nỗ lực của họ đã chuyển qua một hướng mới.

Huế: Giai đoạn II

Trong những ngày đầu, cuộc tấn công Tết đã tiến triển rất thuận lợi cho CS tại Huế (mặc dù không như vậy ở miền Nam, nơi mà các lãnh đạo đảng đã nhận nhiều đánh giá khá âm ảm từ những cán bộ ở giữa cuộc tấn công vùng đồng bằng sông Cửu Long), đến nỗi trong một lúc phấn khởi, họ đã tưởng mình có thể giữ được thành phố. Có lẽ ý kiến cho rằng CS vào Huế để ở lại đã không được các cấp cao hơn chia sẻ, nhưng nó đã lan rộng tại Huế và ở cấp độ tỉnh Thừa Thiên. Một bức điện bắt được của Cộng sản, xem ra viết ngày 02-02, cổ vũ các cán bộ tại Huế hãy chiếm giữ cho nhanh mà rằng: "Một thời kỳ mới, một giai đoạn cách mạng thực sự đã bắt đầu (nhờ các chiến thắng của chúng ta ở Huế) và chúng ta chỉ cần tấn công nhanh (ở Huế) là đạt được mục tiêu và chiến thắng hoàn toàn".

Tờ báo đảng chính thức ở Hà Nội, Nhân Dân, cũng nhắc lại cùng chủ đề: "Như một tia sét, cuộc tổng tấn công đã giáng xuống đầu bọn Mỹ ngụy... Bộ máy Mỹ ngụy đã bị trừng phạt đích đáng... Các cơ quan hành chính ngụy... đã thành linh sụp đổ. Chính phủ Thiệu-Kỳ không thể thoát cảnh sụp đổ toàn diện. Quân đội ngụy đã trở nên hết sức yếu hèn và sẽ không thể tránh khỏi bị hoàn toàn tiêu diệt".

Đương nhiên, một số lời lẽ dông dài này chỉ nhằm cổ vũ những ai tin theo, và vì đó luôn là trường hợp khi đọc những gì CS đưa ra, nên rất khó phân biệt đâu là niềm tin, đâu là ước muốn. Nhưng lời chứng từ các tù binh và hồi chánh viên, cũng như những bức điện bắt được, cho thấy rằng cán binh cũng như cán bộ đều tin trong ít ngày rằng họ ở lâu dài tại Huế, và họ đã hành động phù hợp với niềm tin ấy.

Trong số các hành vi của họ có việc mở rộng lệnh giết người và phát động cái trên thực tế là một thời kỳ tái xây dựng xã hội kiểu CS. Các



mệnh lệnh, xem ra từ đảng ủy cấp tỉnh ban bố, là tập trung cái mà một tù nhân gọi là "những tiêu cực xã hội", nghĩa là những cá nhân hay thành viên các nhóm có thể gây nguy cơ hay bất lợi cho trật tự xã hội mới. Đây là điều không liên quan đến riêng ai, chẳng phải là sổ đen các tên tuổi nhưng là sổ đen các tước vị trong xã hội cũ, không nhằm đến những con người nhưng nhằm đến các "đơn vị xã hội".

Như đã thấy trước đây tại Bắc Việt và tại Trung Cộng, người Cộng sản đã cố phá vỡ trật tự xã hội địa phương bằng cách thủ tiêu những thủ lĩnh và những khuôn mặt then chốt trong các tổ chức tôn giáo (sư sãi Phật Giáo, linh mục Công Giáo), các chính đảng (bốn thành viên của Ủy ban Trung tâm Việt Nam), các phong trào xã hội như các tổ chức phụ nữ và các nhóm trẻ, kể cả việc hoàn toàn không thể giải thích nổi, là hành quyết những thủ lĩnh sinh viên thân cộng thuộc các gia đình thượng lưu hay trung lưu.

Phù hợp với điều này, trong vài trường hợp là giết cả gia đình. Trong một trường hợp có đầy đủ tài liệu suốt thời kỳ này, một toán có lệnh ám sát đã xông vào nhà một lãnh đạo cộng đồng lỗi lạc và bản ông, vợ ông, con trai và con dâu, con gái còn nhỏ của ông, cặp gia nhân nam nữ và đứa con của họ! Con mèo của gia đình bị bóp cổ, con chó bị đánh đến chết, những con cá vàng cũng bị hất ra khỏi chậu, quãng xuống nền nhà. Khi những tên CS bỏ đi, trong nhà chẳng còn gì sống sót. Một "đơn vị xã hội" đã bị tiêu diệt!!!

Giai đoạn II cũng chứng kiến một nỗ lực tập trung nhằm thủ tiêu giới trí thức, mà có lẽ ở Huế nhiều hơn bất cứ nơi nào khác tại Việt Nam. Những trí thức Huế sống sót đã giải thích điều này là do một mối căm thù lâu đời của Cộng sản đối với giới trí thức của Huế, vốn chống Cộng theo kiểu cách xúc phạm nhất: từ chối coi trọng chủ nghĩa Cộng sản. Giới trí thức Huế đã luôn khinh bỉ ý thức hệ CS, gạt nó sang một bên như kẻ đến muộn trong lịch sử các tư tưởng và chẳng phải là cái gì có ý nghĩa. Vốn là một pháo đài của chủ nghĩa truyền thống, với những nhà trí thức đắm mình trong kiến thức Khổng giáo đan xen với Phật giáo, Huế đã không thèm để ý đến những công lao của chủ nghĩa Cộng sản, dẫu trong các thập niên biến động 1920-1930. Huế bất biết nó. Chẳng hạn các nhà trí thức tại viện Đại học, trong một giáo trình trọn năm về các tư tưởng chính trị, đã chỉ thị cho chủ thuyết Mác-Lênin nửa giờ, phác thảo nó như một loạt những khẩu hiệu chính trị man rợ và nông cạn, chẳng có chiều sâu và thực tế được thời gian trải nghiệm như tri thức Khổng giáo, cũng chẳng có sự huy hoàng và tính nhân bản cao vời như tư tưởng Phật giáo.

Vì lẽ người Cộng sản, đặc biệt người Cộng sản gốc Huế, xem trọng giáo điều của mình, y có thể trở thành quý quái khi bị một nhà nho coi như một kẻ ngu dốt về triết học, hay bị một Phật tử coi như một tên duy vật tầm thường. Hoặc tệ hơn bị coi thường là bị bất biết qua năm tháng. Thành ra với sự chính trực của một tín đồ chân thành, y đã tìm cách đánh trả để loại bỏ thái độ dửng dưng đầy thách thức này. Những người trí thức nay nói rằng cuộc săn lùng hàng ngũ của họ đã dạy cho họ một bài học khắc nghiệt, đó là phải coi trọng chủ nghĩa Cộng sản, không phải như một tư tưởng, nhưng ít nhất như một sức mạnh được sở hữu trong thế giới của họ.



Những cuộc tàn sát trong Giai đoạn II có lẽ đã giải thích việc 2,000 người bị mất tích. Nhưng điều tồi tệ nhất vẫn chưa chấm dứt.

Huế: Giai đoạn III

Một điều không thể tránh được, và như giới lãnh đạo tại Hà Nội hẳn đã phải thừa nhận khi xét đến những lực lượng điều động chống lại nó, là trận đánh tại Huế đã xoay chiều bất lợi cho CS. Một bản tin radio bắt được của Quân đội Nhân dân truyền đi từ Thành Nội ngày 22 tháng 2, đã xin phép rút quân. Bản trả lời: từ chối cho phép, phải tấn công ngày 23. Trận tấn công này là trận cuối cùng nhưng vô hiệu quả. Ngày 24, Thành Nội được lấy lại.

Ít nhất một tuần trước đó, CS đã thấy việc trục xuất này là không thể tránh khỏi. Đây là lúc Giai đoạn III bắt đầu: giai đoạn xóa dấu vết. Có lẽ toàn thể cán bộ dân sự nằm vùng tại Huế đã lộ mặt suốt Giai đoạn II. Những ai dù đã không bị nghi ngờ cũng đứng lên công bố căn tính của họ. Điển hình là trường hợp một cư dân Huế đã mô tả sự ngạc nhiên của anh khi biết rằng người hàng xóm của mình là lãnh đạo một phường (đứng từ hàng thứ 10 đến 15 giới dân sự CS trong thành phố). Anh nói trong nỗi kinh ngạc: "Tôi biết ông ta đã 18 năm nay mà không bao giờ nghĩ rằng ông ta lại quan tâm đến chính trị như vậy." Một cán bộ như thế có thể không hoạt động ngầm lại được trừ phi chẳng có ai xung quanh nhớ đến ông.

Vì thế, **Giai đoạn III** là thủ tiêu các nhân chứng. Có lẽ số cuộc giết chóc lên cao nhất là ở giai đoạn này và cũng vì lý do đó. Những người từng bị bắt đi nhồi sọ chính trị có lẽ đã được dự tính sẽ thả về. Nhưng họ là dân địa phương như những kẻ đã bắt họ, quen biết tên tuổi và mặt mũi nhau. Nên khi kết cục đến gần, họ đã trở thành không phải một gánh nặng cho bằng một mối nguy đích thực. Chắc hẳn đó là trường hợp của nhóm người bị bắt đi từ nhà thờ Phủ Cam. Hay trường hợp của 15 học sinh trung học mà thi thể đã được tìm thấy ở ruộng muối Phú Thứ.

Việc phạm trù hóa trong một giả thuyết như thế, dĩ nhiên, chỉ có tính cách tổng quát và may mắn thì có tính cách minh họa. Các sự việc không gọn gàng rõ rệt trong đời thực. Ví dụ suốt toàn bộ thời gian, cuộc săn lùng theo sổ đen" đã được tiến hành. Do đó, đã có những cuộc tàn sát trả thù của người Cộng sản nhân danh đảng, nhân danh cái gọi là "công lý của cách mạng". Nhưng chắc hẳn cũng đã có những vụ tư thù, tư oán do các cá nhân đảng viên thực hiện.

Quan điểm chính thức của Cộng Sản về việc tàn sát ở Huế được chứa đựng trong một cuốn sách được viết và phổ biến tại Hà Nội: "Tích cực phối hợp nỗ lực với Lực lượng Vũ trang Giải phóng và với nhân dân, những đơn vị tự vệ và vũ trang của thành phố (Huế) đã bắt giữ và kêu gọi đầu hàng những viên chức còn lại của Ngụy quyền và những sĩ quan binh sĩ của Ngụy quân còn lẫn lút. Các tên ngoan cố ác ôn đều đã bị trừng trị."

Tại Hòa đàm Paris sau này, Cộng Sản đã cho rằng những cuộc thảm sát ở Huế không do bàn tay của Cộng Sản nhưng do "những đảng phái chính trị đối kháng địa phương". Dù vậy, tưởng cũng nên lưu ý: ngày 26-04-1968, khi chỉ trích nỗ lực tìm xác tại Huế, đài Phát thanh Giải phóng



Hà Nội đã nói rằng các nạn nhân chỉ là “những tên tay sai côn đồ đã có nợ máu với nhân dân yêu nước ở Huế và họ đã bị các lực lượng vũ trang miền Nam cùng nhân dân tiêu diệt trong mùa Xuân”. Giọng điệu tuyên truyền này đã sớm bị bỏ qua để thay thế bởi một luận điệu khác: đó thực là những vụ thanh toán tranh chấp giữa các nhóm chính trị địa phương.

***Trích từ Viet Cong Strategy of Terror
(Chiến lược khủng bố của Việt Cộng, tr. 23-29).
Bản dịch của Linh mục Phan Văn Lợi***



Trận chiến Mậu Thân tại Huế từ góc nhìn của Chỉ huy chiến trường Bắc quân

Nguyễn Ngọc Bích

*Trình bày tại Vietnam Center, Sixth Triennial Vietnam Symposium,
Ngày 13-15/3/2008. Texas Tech University, Lubbock, Texas.*

Bốn mươi năm trước đây, Cộng Sản Việt Nam, trong cố gắng đảo ngược thế cuộc chiến tranh vì các thất bại liên tiếp của họ vào hai năm 1966–1967, đã phát động cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân từ tháng giêng đến tháng hai năm 1968. Cuộc Tổng Tấn Công này trở thành một đại thảm họa về quân sự cho phía Cộng Sản. Chính Cộng Sản Việt Nam đã thú nhận là họ thất bại nặng nề, với 48.000 tổn thất nhân sự (41.000 tử vong, 7.000 lính bị bắt làm tù binh, chưa kể thương binh) trên tổng số 84.000 quân trong lực lượng tấn công. Cộng Sản Việt Nam đã phải tổn ít nhất là 3 năm (theo Trần Văn Trà), đến 5 năm (theo Bùi Tín), để tái xây dựng lực lượng. Trên thực tế, hậu quả của cuộc tấn công 1968, nếu tính cả trận đầu cùng với hai lần tấn công theo sau, vào tháng 05-1968 và tháng 08-1968, thì sẽ cho người ta thấy rõ điều này: Cuộc chiến năm 1968 đã tiêu diệt một cách hữu hiệu hầu như toàn bộ bộ máy chiến tranh của họ tại miền Nam Việt Nam.

Chiến địa duy nhất mà Cộng Sản Việt Nam cầm cự được hơn vài ngày là tại Huế, cố đô của Việt Nam, nơi quân Việt Cộng tử thủ đến 25 ngày nhờ vào sự kiên cố của các bức tường cổ thành. Walter Cronkite, phóng viên Hoa Kỳ, khi thăm Huế trong giai đoạn này đã gọi cuộc chiến là “không thể thắng được.” Tổng Thống Lyndon B. Johnson của Hoa Kỳ lúc bấy giờ than: “Nếu tôi mất [sự ủng hộ của] Cronkite rồi thì cũng coi như tôi mất sự ủng hộ của người dân bình thường tại Hoa Kỳ.” Đến tháng ba 1968, Johnson quyết định không tái tranh cử Tổng Thống cho nhiệm kỳ hai; thay vào đó, ông ra lệnh ngưng oanh tạc Bắc Việt, một điều đưa đến sự sửa soạn cho “Hòa đàm” Paris.

Có thể nói rằng sự thảm bại quân sự khổng lồ nhất của Việt Cộng trong suốt cuộc chiến, bỗng nhiên dẫn đến bước ngoặt quan trọng nhất trong chiến tranh VN có lợi cho Cộng Sản Bắc Việt. Sau Tết 1968, cục diện chiến tranh Việt Nam thay đổi hoàn toàn: nếu trước đó, huyền thoại về một chiến tranh du kích do người dân miền Nam bị áp bức nổi lên vẫn còn được thêu dệt dù khó tin, sau Tết, vì quân của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam hầu như đã không còn nữa, Hà Nội trắng trợn chường ra bộ mặt của một kẻ xâm lăng, vi phạm Hiệp Định Genève năm 1954, hiệp định phân chia Việt Nam ra thành hai miền Nam Bắc rõ ràng trong khi chờ đợi một giải pháp chính trị (mà lúc đầu được quan niệm là sẽ thống nhất bằng một cuộc Tổng Tuyển Cử).

Một năm bản lề



Các sử gia tương lai sẽ ghi nhận rằng năm 1968 là một năm bản lề trong chiến tranh Việt Nam. Và trong năm đó trận chiến tại Huế sẽ nổi bật lên như là chiến trường đóng góp vào cái nhìn sai lạc mà lại được truyền bá cùng khắp thế giới, nhờ vào các hãng truyền thông của Hoa Kỳ. Sự truyền thông sai lạc này đã thuyết phục được những con diều hâu như Bộ Trưởng Quốc Phòng Clark Clifford trở thành những con chim bồ câu ngây thơ, và cuối cùng đã thúc đẩy Tổng Thống Johnson đi vào con đường bất khả đảo ngược dẫn đến sự triệt thoái và, cuối cùng là thất bại trên chiến trường Việt Nam.

Điều đáng ngạc nhiên nhất, là tuy quan trọng như vậy, nhưng trận chiến tại Huế chỉ được nhắc sơ qua trong các sách sử tiêu chuẩn về chiến tranh Việt Nam.

Duyệt qua các sách giáo khoa về cuộc chiến, người ta sẽ giật mình thấy một lỗ hổng lớn lao giữa tầm quan trọng của trận quyết định này trong chiến tranh Việt Nam và sự xem thường cuộc chiến tại Huế trong các sách giáo khoa như: Huế 1968 không được nhắc đến trong tác phẩm của Tướng Bruce Palmer, Jr., *The 25 Year War: America's Military Role in Vietnam* (1984). Huế 1968 chỉ chiếm 1 dòng trong sách của Tướng Phillip B. Davidson, *Vietnam at War* (trang 475). Huế 1968 được nửa đoạn trong sách của Robert D. Schulzinger, *A Time for War: The United States and Vietnam, 1941-1975* (trang 259), Huế 1968 được một đoạn trong sách của William S. Turley, cuốn *The Second Indochina War* được mô tả là một cuốn "Lược sử chính trị và quân sự, 1954-1975" (trang 109), một đoạn và 4 dòng trong sách của George C. Herring, *America's Longest War* (trang 186-187), và một đoạn rưỡi trong sách của Neil Sheehan về "John Paul Vann và Hoa Kỳ ở Việt Nam" có tựa đề là *A Bright Shining Lie* (trang 719-720). Trong sách của Michael McClear, *Vietnam, A Complete Photographic History*, một đại tác phẩm dày 736 trang với trên 2.000 hình ảnh và bản đồ với những phụ đề chữ nhỏ li ti, đã không hề có một đề mục nào cho trận Mậu Thân tại Huế, trừ một chương với tiêu đề "Tìm hiểu về Tết" có nhắc đến trận này (để chỉ trích các thông tin sai lạc của đồng minh) trong ba đoạn rưỡi. Chỉ có một vài cuốn là dành cho Huế một ít chú tâm, nhưng ngay cả trong những sách như của A. J. Languth, *Our Vietnam*, câu chuyện cũng thiên về cuộc thảm sát tại Huế nhiều hơn là tự thân cuộc chiến (trang 475-478). Ngoại lệ duy nhất có lẽ là sách của Dave R. Palmer, *Summons of the Trumpet*, khi trận Huế được trân trọng dành cho tới hai trang (trang 192-193) nhưng lại đầy dẫy những thông tin sai lạc.

Điều lạ hơn nữa, là ngay trong các sách Việt Nam, kể cả sách giáo khoa, trận chiến tại Huế cũng bị quên lãng. Thí dụ như, trong tập *Lịch Sử Việt Nam, 1945-1975* (Trần Thục Nga và người khác, *Lịch Sử Việt Nam, 1945-1975*, Nhà xb Giáo Dục, 1987), sách giáo khoa được Đảng CSVN chuẩn nhận trong chương trình dành cho các thầy cô theo ngành sư phạm hiện nay tại Việt Nam, trận chiến tại Huế được nhắc đến trong hai đoạn văn (trang 145), mà đoạn sau không hơn không kém là một đoạn tuyên truyền. Về phía Quân Lực VNCH và người Việt hải ngoại, cuộc chiến tại Huế cũng chỉ nhận được nhiều lắm là vài trang (chính xác là 3 trang, 403-405) trong *Chiến tranh Việt Nam toàn tập*, tác phẩm được



xem là đầy đủ nhất về lịch sử cuộc chiến của Nguyễn Đức Phương. Nếu đem so sánh với sự quan tâm to lớn dành cho vụ Thảm Sát tại Huế thì phải nói là ta sẽ không thể nào hiểu được vụ thảm sát kia nếu ta không hiểu trận Huế diễn ra như thế nào. Một ngoại lệ có thể tìm thấy trong tập Huế, Xưa và Nay (Hue, Past and Present – Vietnamese Studies Số 37) do Hà Nội xuất bản ngay sau Tết 1968, trong đó có đăng bài của Tôn Vy về “Cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968 của Nhân Dân tại Quảng Trị - Thừa Thiên” kể lại trận chiến trong 14 trang nhỏ. Tiếc thay, loạt bài này không có bản đồ, không chỉ rõ đâu là quân Bắc Việt và Việt Cộng, đâu là quân Việt Nam Cộng Hòa, và thêm thắt khá nhiều chi tiết tưởng tượng. Như vậy, câu chuyện thực về cuộc chiến Mậu Thân 1968 tại Huế, theo góc nhìn của người Việt miền Nam, vẫn còn cần được kể lại một cách trung thực.

Những đặc điểm của trận Huế vào Tết Mậu Thân 1968

Cuộc chiến tại Huế vào Tết 1968 không chỉ đặc biệt vì Việt Cộng đã cầm cự được đến 25 ngày trong khi tại các địa điểm khác trong cuộc tấn công, quân xâm lăng đã bị đẩy lui ngay trong vòng vài tiếng đồng hồ đầu tiên, và nhiều lắm là vài ngày (tại Sài Gòn-Chợ Lớn là 9 ngày). Trận Huế năm 1968 đặc biệt là bởi vì, như tại Khe Sanh, quân tấn công là lực lượng chính quy Bắc Việt, những lính chuyên nghiệp dày dạn chiến trường, được gửi vào từ Miền Bắc... Lý do chính là trước khi phát động cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân, Việt Cộng đã sắp xếp lại các ranh giới quân sự quanh Sài Gòn và Huế để tăng sự đột ngột và sự công phá đến mức tối đa.

Cuộc chiến tại mỗi đô thị được giao cho hai nhóm chỉ huy chiến trường. Tại Sài Gòn là Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh - một người miền Nam kèm bởi hai tướng Bắc Việt - trách nhiệm việc tấn công từ phía Bắc thành phố. Võ Văn Kiệt và Trần Bạch Đằng chỉ huy việc tấn công từ phía Nam.

Trong trường hợp Huế, Trung tướng Trần Văn Quang là Chỉ huy trưởng quân khu Trị Thiên -Huế, nhưng Đại tá Lê Minh lại nhận được lệnh trước khi ra quân rằng: “Về chiến dịch, anh là chỉ huy trưởng, về mặt Đảng, anh là trưởng ban công kích và khởi nghĩa của toàn khu.” Trên thực tế, cũng như trường hợp tại Sài Gòn, Lê Minh điều khiển vùng phía Bắc và Thân Trọng Một điều khiển sự tấn công từ phía Nam vào Huế. Mặc dầu vậy, Một năm dưới quyền Minh, như chúng ta sẽ có dịp nhận xét sau này.

Trận chiến tại Huế năm 1968 đặc biệt vì nếu các cuộc tấn công vào Sài Gòn là sự tổng hợp lực lượng giữa Quân Giải phóng của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, như các đơn vị miền Nam dưới sự chỉ huy của Trần Văn Trà, Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, và các đơn vị chính quy Bắc Việt dưới quyền Lê Đức Anh, Mai Chí Thọ, thì sự việc tại Huế đã hoàn toàn dính liền với danh dự của riêng Quân đội chính quy Bắc Việt mà thôi. Điểm này rất quan trọng khi chúng ta bàn đến câu hỏi ai là thủ phạm trong việc thảm sát tại Huế năm 1968.

Trận chiến tại Huế năm Mậu Thân cũng đặc biệt về thời điểm, vì sau Tết 1968, Hà Nội không còn cố gắng che giấu sự thực là những quân



đoàn chính quy đông đảo, trong đó một số từng tham gia trận Điện Biên Phủ, đã hiện diện tại miền Nam, biến đổi hoàn toàn tính chất "du kích chiến" (được cho là do sự nổi dậy của kháng chiến quân miền Nam) sang cuộc chiến quy ước có trang bị vũ khí quân cụ đầy đủ (bởi các lực lượng ngoại bang và từ phía Bắc vĩ tuyến 17 mang xuống). Sự kiện này trở nên trắng trợn hơn nữa khi Hà Nội tấn công miền Nam, vào Lễ Phục Sinh 1972, với toàn lực của Quân Đội Nhân Dân Miền Bắc, tất cả là những đoàn quân chính quy (với chỉ một sư đoàn để lại ở miền Bắc vào tháng 12-1972). Hà Nội lại thảm bại trong trận chiến này, sau 56 ngày bao vây An Lộc thất bại (tháng 04-06/1972), và đặc biệt sau khi Thủy quân lục chiến Việt Nam Cộng Hòa tái chiếm Cổ thành Quảng Trị vào tháng 09-1972, chứng tỏ sự trưởng thành anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, 4 năm sau Tết 1968, khi trực chiến với Quân Đội Bắc Việt một khi có đầy đủ pháo binh và không quân yểm trợ.

Sau cùng, trận chiến tại Huế 1968 đặc biệt vì đó là chiến địa duy nhất mà Việt Cộng có đủ thời giờ để thành lập cả một "hội đồng nhân dân" gồm đa số là dân địa phương bị Bắc Việt giật dây. Những kẻ chủ chốt trong việc này là Hoàng Kim Loan và Hoàng Lanh, hai tên nằm vùng ẩn náu trong nhà của Nguyễn Đóa, một Giám Thị tại trường Quốc Học. Hai ngày sau khi xâm nhập Huế, vào mồng 2-02, Đài phát thanh Hà Nội loan báo Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Thừa Thiên - Huế được dựng lên với Giáo sư Đại học Văn khoa (ngành Dân tộc học) Lê Văn Hảo làm Chủ Tịch, và Bà Tuần Chi, một người trong ngành giáo dục, làm Phó. Mười hai ngày sau đó, 14-02, Đài phát thanh Hà Nội lại loan báo đã thành lập Ủy Ban Nhân Dân địa phương với Lê Văn Hảo làm Chủ Tịch, và hai phó là Đào Thị Xuân Yến (tên con gái của bà Tuần Chi) và Hoàng Phương Thảo.

Trên thực tế, Việt Cộng đã vào Huế mang theo nhiều danh sách và địa chỉ do bọn nằm vùng cung cấp (như anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường và Hoàng Phủ Ngọc Phan, giáo sư Tôn Thất Dương Tiềm, Nguyễn Đóa và Bà Tuần Chi - vợ Nguyễn Đình Chi, học giả Nguyễn Đắc Xuân, v.v...) và gần như lập tức đi lùng các người có tên trong danh sách.

Trận thư hùng về quân sự

Hướng dẫn bởi thành phần bất mãn do chính phủ VNCH đã dẹp cuộc khủng hoảng Phật Giáo miền Trung (1965-1967), Việt Cộng đã giữ được yếu tố bất ngờ khi họ tràn xuống từ vùng đồi núi phía Tây thành phố vào đêm 31-01-1968. Họ đã kiểm soát được thành phố trong một thời gian tương đối ngắn (chưa đầy 24 giờ) ngoại trừ căn cứ của Đại đội 81 Quân Cụ, Đài Phát Thanh Huế, Phi trường Tây Lộc, và đặc biệt là Đồn Mang Cá, tổng hành dinh của Sư Đoàn 1 Bộ Binh dưới sự chỉ huy của Tướng Ngô Quang Trưởng. Phần phụ lục đính kèm sẽ có chi tiết thời điểm rất rõ, nhưng ở đây chúng ta chỉ có thể tóm tắt trận chiến tại Huế như sau:

31-01-1968: Giữa đêm, bốn tiểu đoàn Bắc Việt dưới quyền Đại tá Lê Minh, hỗ trợ bởi một tiểu đoàn đặc công, tấn công Cổ Thành Huế từ phía Tây, Tây Bắc và chiếm một vùng lớn của thành phố, nhờ yếu tố bất ngờ. Bốn tiểu đoàn khác, cùng với tiểu đoàn đặc công thứ hai, dưới sự điều động của Thân Trọng Một, tấn công từ phía Nam. Toán đầu tiên gặp sự



kháng cự tại sân bay Tây Lộc, trong khi nhóm thứ hai chạm trán với sự phòng thủ kiên cường của Đại Đội 81 Quân Cụ tại Tam Thai. Trong cùng thời gian, một tiểu đoàn Bắc Việt khác tiến vào An Hòa, phía Bắc của Huế nhằm chặn đường tiếp viện của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đến từ Quảng Trị. Cuối cùng, một lực lượng khác gồm hai tiểu đoàn Bắc Việt đóng chốt tại An Cựu và Phú Cam phòng ngăn quân tiếp viện đến từ phía Nam.

31-01 đến 03-02-1968: Việt Cộng kiểm soát được thành phố trong 4 ngày đầu. Sáng 01 tháng 2, họ tập họp dân chúng trong vùng bị kiểm soát, bắt học tập tư tưởng Mác-Lênin rồi cho về để chúng tỏ sự "khoan dung" của phe thắng trận, khuyến khích dân đi rủ những người còn đang trốn tránh ra trình diện. Rất nhiều người rơi vào bẫy này. Tuy nhiên, trong cùng thời gian, Tướng Ngô Quang Trưởng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã thành công trong việc gọi quân về để củng cố phòng thủ Đồn Mang Cá ở phía Đông Cổ Thành.

04 đến 05-02-1968: Chiến trận tạm lắng vì cả hai bên đều kiệt lực, nhất là vì Việt Cộng hết đạn (có điện đánh về Hà Nội ngày 5-2-1968).

06 đến 07-02-1968: "Vào ngày thứ bảy của trận chiến, Hoa Kỳ nhập cuộc." Tuy chiếm được đa số các mục tiêu nhưng vì đạn đã cạn gần hết, Lê Minh họp cấp chỉ huy và đề nghị rút lui vì "một chiến thắng quyết định" không thể đạt được. Lê Minh ra lệnh mang các chiến lợi phẩm về căn cứ của Việt Cộng tại vùng quê và trong rừng, cũng như tải thương và mang tù binh ra khỏi thành phố.

07 đến 09-02-1968: Lo ngại sự phản công của quân đội VNCH, Việt Cộng phá cầu Trường Tiền vào đêm 7 tháng 02. Nhưng thay vì rút lui, Tướng Bắc Việt Trần Văn Quang đã đến Huế và tái phối trí các đơn vị dưới quyền Lê Minh, rồi ra lệnh dồn hết sức tấn công đồn Mang Cá. Sau 3 tiếng đồng hồ giao tranh dữ dội (từ 9 giờ đêm đến 12 giờ khuya ngày 9/02), nỗ lực này của Bắc Việt đã hoàn toàn thất bại, và quân xâm lược đã phải rút khỏi trận địa. Một điện tín thứ hai được gửi cấp tốc về Hà Nội xin tiếp viện quân và đạn dược. Yêu cầu thứ hai này được Hà Nội hứa chuẩn y, ký bởi 3 vị tướng cao nhất là Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và Song Hào. Một điện tín khác, sau đó, cũng từ Hà Nội hứa sẽ gửi binh tiếp viện.

10 đến 15-02-1968: Đạn dược tiếp liệu do Hà Nội hứa không bao giờ đến, và đội binh tiếp viện đã bị Sư Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ chặn và gần như tiêu diệt hoàn toàn trước khi đến Huế. Ngày 10-02, quân lực VNCH đã bắt đầu càn quét khi địa phương quân thay thế các đơn vị nhảy dù để họ có thể quay sang tấn công quân Bắc Việt.

12-02-1968: Thủy quân lục chiến Việt Nam đến thay thế lực lượng nhảy dù. Một đơn vị Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ (Đại đội 1 của Robert Thompson, Sư đoàn 5 Thủy quân lục chiến) cũng vượt sông Hương và bắt liên lạc với Tướng Trưởng tại đồn Mang Cá.

12 đến 20-02-1968: Giao tranh dữ dội, trên mọi đường phố và trong từng căn nhà với sự can dự của Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ ở phía Đông và Đông Nam Cổ Thành. Việt Cộng phản công dữ dội khi Thủy quân lục chiến Việt Nam cố mở đường tấn công vào phía Tây Nam Cổ Thành, nhằm cắt đường tiếp viện của địch. Ngày 16-02, quân lực VNCH thành



công trong việc tràn lên các vị trí của địch và hai ngày sau đó, 18-02, đã đến cửa Chánh Tây và góc Tây Bắc của Cổ Thành.

14-02-1968: Đài Phát Thanh Hà Nội thông báo sự thành lập chính quyền địa phương với Lê Văn Hào làm chủ tịch (thị trưởng), kèm theo hai bên là hai phó chủ tịch phái nữ. Đứng sau Lê Văn Hào là một số nhân vật có tiếng tại Huế mà người dân thành nội tin rằng chính là thủ phạm của các vụ Thảm Sát Tết Mậu Thân tại Huế: Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Tôn Thất Dương Tiềm, v.v...

21-02-1968: Dưới áp lực nặng nề của 3 lữ đoàn Thủy quân lục chiến VNCH, không kể Sư Đoàn 1, và 3 tiểu đoàn Hoa Kỳ, quân Bắc Việt "quyết định rút, bởi vì bây giờ dù quân chi viện có vào nữa thì cũng không thay đổi được tình thế."

22-02-1968: Quân Bắc Việt cố gắng trong tuyệt vọng làm một cuộc phản công hầu tạo xao động cho lính VNCH. Nhưng Trần Ngọc Huế và đội Hắc Báo của ông đã tập hợp chống trả mạnh mẽ và chiến thắng.

24-02-1968: Cuối cùng, quân lực VNCH đã thành công trong việc tái chiếm kỳ đài để hạ cờ Việt Cộng vào lúc 5 giờ sáng, và thay bằng lá cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa nơi cửa Thượng Tứ.

Tổn thất

Hà Nội chưa bao giờ công bố số quân Bắc Việt tử vong tại Huế, tuy một bài thơ của Chế Lan Viên (1920-1989) đã tự thú nhận: "*Hai ngàn quân tràn xuống đồng bằng. Chỉ ba mươi người trở lại...*". Trần Văn Trà viết "Có những đơn vị tham chiến mà không ai sống sót trở về," có lẽ để nói về trận chiến tại Huế. (Bài viết năm 1993, trang 62).

Thống kê của Đồng minh ước đoán lính Việt Cộng tham chiến tại Huế có khoảng 7.500 người (tương đương với 15 tiểu đoàn), trong số đó 5.000 tử trận tại chỗ, còn 3.000 xác khác được tìm thấy tại những vùng đất chung quanh Huế. Tuy thật là khó tin, song xác những lính chính quy Bắc Việt tìm được chung quanh các đồi phía Tây của Huế có thể là những nhân sự Hà Nội đưa vào Nam với hoang tưởng là đã chiếm xong được Huế. Chỉ điều này mới giúp giải nghĩa được cảnh tượng sau đây trong những ngày chiến đấu cuối cùng tại Huế, như lời kể của Andrew Wiest qua tác phẩm Vietnam's Forgotten Army: "Khi tiến lên cùng với lính của mình, Trần Ngọc Huế không thể tin vào mắt ông: những xác chết còn nguyên quân phục mới tinh, xếp chồng chất lên nhau hàng hàng lớp lớp ngút tầm mắt, tràn ra khỏi các mương rãnh, hố cá nhân và bụi rậm. [... Cuối cùng, tìm ra một người lính Bắc Việt còn sống] Huế hỏi tại sao đội quân của anh ta lại mặc quân phục đại lễ và mang theo cờ. Người tù chán nản trả lời: "Họ bảo chúng tôi rằng Huế đã được giải phóng và chúng tôi đến để diễu hành mừng chiến thắng" (trang 116).

Nhật ký của Lê Minh xác nhận điều này: "Đến ngày 26-2-68 thì tất cả đã rút ra khỏi thành phố. Thực sự là bắt đầu rút từ ngày 22, và cuộc rút lui kéo dài trong 5 ngày mới kết thúc. Vì các chiến lợi phẩm đưa ra tập ở ngoại thành hoặc ven rừng đều đã bị địch phản kích chiếm lại hết, nên lên rừng người nào là đói ngay trong ngày đó. Sau cuộc liên hoan mừng chiến thắng (sic) có cả nhân sĩ trí thức Huế ở Khe Trái thì cả rừng ăn muối. Khó khăn ập tới sau khi rút ra khỏi Huế là giống như tình hình



hồi vỡ mặt trận.”

“Hàng vạn người đã lên rừng phải lo ăn,” Lê Minh tiếp tục, “người ở ngoài kia [Bắc Việt] tiếp tục ập vào, nào công an, đài phát thanh, truyền hình, cục lưu trữ, kể cả cảnh sát giao thông, v.v... ở đâu cũng đòi gạo đòi muối; trong khi đó Trung ương lại cứ tiếp tục giao nhiệm vụ đánh Huế đợt 2 [vào tháng 05-1968].”

Về phía đồng minh, Việt Nam Cộng Hòa bị tử thương 384 người, 1.800 người bị thương, và Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ báo cáo 147 tử thương, 857 bị thương nặng cần chuyển về bệnh viện.

Tuy vậy, con số dân lành bị thiệt mạng trong cuộc chiến tại Huế thật khổng lồ. Gần 7.000 người mất tích, trong khi chỉ có 844 tử thương và 1.900 bị thương vì bom đạn. Trong số mất tích người ta tìm được 2.800 tử thi từ các hầm chôn tập thể ở rải rác nhiều nơi trong thành phố, nhất là tại Gia Hội, nơi nhiều người dân bị xử tử, và khoảng 19 địa điểm khác quanh Huế. Các nạn nhân này bị tàn sát bất kể người già, phụ nữ, trẻ em, ngay cả trẻ sơ sinh. Việt Cộng sợ rằng nếu có người sống sót trở về, họ sẽ tiết lộ các nơi trú ẩn của tàn quân Bắc Việt.

Về chuyện này, ngay cả Lê Minh cũng bị nhói trong tim khi viết trong hồi ký: “Tôi thấy cần phải nói đến một điều đáng buồn. [Về] sự tang tóc trong biển cổ Mậu Thân [...] còn lại một mặt của vấn đề, việc trừng trị những người có tội ác với nhân dân (sic) trong một cuộc chiến tranh là điều không tránh khỏi, một khi quần chúng (sic) đã nổi dậy. [...] Rốt cuộc là đã có những người bị xử lý oan trong chiến tranh. Dù lý do thế nào thì trách nhiệm vẫn thuộc về lãnh đạo, trong đó có trách nhiệm của tôi.”

Nhận định sơ khởi

Với những khảo sát kể trên, tôi mong là đã làm rõ được một số vấn đề chung quanh trận Mậu Thân tại Huế - một trong những cuộc giao tranh quan trọng nhất trong chiến tranh Việt Nam. Trận chiến quân sự, với tất cả những tính toán sai lầm và những giây phút hèn nhát ở cả hai phía, đã là một thiên hùng ca cho cả 3 quân đội: Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, và Quân Bắc Việt. Cả ba đã vượt sức mình để chiến đấu.

Trong trận chiến chính trị, rõ ràng là Việt Cộng đã lầm to khi tiên đoán về cảm tình của người dân Huế mà họ hy vọng sẽ đứng về phía họ, một chuyện đã không xảy ra. Thế nhưng Việt Cộng đã thật bất ngờ khi cuộc tổng công kích Mậu Thân đã đưa Hoa Thịnh Đốn đến quyết định hoàn toàn thay đổi chiều hướng của cuộc chiến.

Trên phương diện đạo đức, cuộc Thảm sát tại Huế năm 1968 sẽ đi vào lịch sử như một hành động cực kỳ tàn ác, vô nhân, và vô nghĩa lý của CSVN, nhằm vào người dân lành, mà chính Lê Minh, người chỉ huy quân Bắc Việt, cũng đã tự nhận có một phần trách nhiệm trong đó. Do vậy nên tất cả các chối bỏ tội ác bởi những đầu óc lệch lạc như Gareth Porter nhằm biện minh cho Cộng Sản là hoàn toàn không đứng vững.

Keith Nolan cũng không có lý trong tác phẩm Battle for Hue của ông khi chối bỏ vai trò của Quân Lực VNCH trong trận chiến đặc biệt này, và hạ vai trò của họ xuống như là chỉ đi “theo dọn dẹp chiến trường cho



Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ” (trang 87), cũng như kết án họ là “đi từ nhà này sang nhà khác như những nhóm có tổ chức để hôi của.”

Ông Andrew Wiest đã công bằng hơn khi viết: “Từ những nỗ lực đầu tiên để giải tỏa khu MACV, các Thủy quân lục chiến Mỹ đã biểu lộ sự can trường cá nhân và sức chiến đấu của các đơn vị, một truyền thống của TQLC Mỹ, một binh chủng mà vẫn được xem như đoàn bộ binh thiện chiến nhất thế giới. Rõ ràng là phía Hoa Kỳ đã hy sinh vô vị lợi. TQLC Mỹ đã chính tự thân giải phóng thành phố mới ở phía Nam sông Hương và đánh một trận chiến hùng sử ở trong Cổ Thành, với 147 người bị tử thương. Song, trong một trận chiến ít được ngợi ca, Quân Lực VNCH đã thực sự đóng vai chính khi anh dũng chiến đấu để giành lại Thành Nội, những đơn vị thiếu quân số của họ đã đánh bại các lực lượng tự phụ của Bắc Việt và Việt Cộng trong trận chiến dai dẳng và đẫm máu mà không hề có sự hỗ trợ trực tiếp của pháo binh cơ hữu hạng nặng. Tại chiến trường này, với số tử vong là 357 chiến sĩ, lính VNCH đã gây – một con số lạ kỳ – là 2.642 cái chết ngay trong lúc giao tranh cho bộ đội Bắc Việt và Việt Cộng.”

Cuối cùng, tôi tin rằng Tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ, Tướng William C. Westmoreland, đã có nhận xét và thông tin đúng đắn hơn Keith Nolan: “Rất nhiều người Mỹ tham dự trận chiến Tết Mậu Thân [...], tuy nhiên... chỉ có một trận tấn công lớn của Việt Cộng vào căn cứ Hoa Kỳ tại vòng đai của Long Bình. [...Như vậy] nói chung, cuộc Tổng tấn công Mậu Thân 1968 của Cộng Sản đã hoàn toàn bị đẩy lui bởi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta cần vinh danh Quân Lực VNCH, không quân Việt Nam, địa phương quân, cảnh sát quốc gia – tất cả đã đóng vai trò chính yếu trong việc đẩy lui cuộc tấn công của CS.”

Nhận định tổng quát

Như ai đã làm thầy giáo đều biết, nhận định công bằng nhất đối với một trận đánh phải đặt trên mục tiêu tiên khởi đưa đến việc làm ấy. Chỉ khi đó chúng ta mới thực sự đo lường được sự thành công hay thất bại trong công việc.

Với ý tưởng này, thiết tưởng cũng nên nhắc lại tên do chính Hà Nội đặt cho cuộc tổng tấn công Mậu Thân là “Tổng Công Kích-Tổng Nổi Dậy”. Đó là vì trong lối nhìn của Hà Nội, họ không chỉ muốn ngừng lại ở chiến thắng quân sự (dù như có được), mà còn muốn nó được kèm theo bởi hình ảnh của một cuộc tổng nổi dậy để cho hành động xâm lăng này xem ra có “chính nghĩa.” Nói cách khác, Hà Nội không muốn bị nhìn là một kẻ hiếu chiến, mà muốn mang mặt nạ của một kẻ đi “giải phóng” nạn nhân của bất công, giúp những người từ lâu bị đàn áp dưới “chính thể tàn độc,” mà Hà Nội phỉ báng là “Đế quốc Mỹ” và “ngụy quyền Sài Gòn.”

Về phương diện này, cuộc tấn công Tết Mậu Thân của Bắc Việt không chỉ là một thất bại quân sự nặng nề, mà còn là một thảm bại về chính trị lớn lao cho họ vì ở cả 25 thành phố và tỉnh lỵ bị tấn công trong năm định mệnh ấy, không nơi nào người dân Việt tiếp đón Cộng Sản cả. Ngay cả ở Huế, nơi mà trong suốt 3 năm trước đó, thành phố đã sôi sục với phong trào Phật Giáo đối lập với chính quyền Sài Gòn.



Lúc đầu, Cộng Sản cố gắng khoác lên bộ mặt nhân đức. Hướng dẫn bởi các tên nằm vùng, với danh sách trong tay, cán bộ Cộng Sản đến từng địa chỉ đã định và đòi hỏi chủ nhà phải ra trình diện trong buổi họp mặt với "chính quyền mới" (Hiểu là: chúng tôi biết đích xác là các anh ở đâu). Sau đó, người dân được thuyết giảng về "cách mạng" và bị răn đe rằng cuộc "cách mạng" này, tuy "nhân đạo" song sẽ không tha thứ cho bất cứ ai chống đối. Rồi họ cho phép những người dân này trở về nhà và khuyến khích những người đang ẩn trốn đi ra trình diện. Không ít người rơi vào cái bẫy này: những người ra đầu thú bị bắt ngay lập tức, và có người còn bị xử bắn ngay trước mặt thân nhân, điển hình cho cái gọi là "công lý cách mạng." Giai đoạn thứ ba, các thanh niên sinh viên được gọi ra trình diện và bị bắt đào các đường mương, hào làm chỗ trú bom cho bộ đội trong trường hợp bị thả bom hay pháo kích.

Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, ai cũng nhìn ra rằng các hào sâu này chính là nơi Cộng Sản xử bắn những người bị gán tội "kẻ thù của nhân dân." Vì Việt Cộng cần tiết kiệm đạn, đa số nạn nhân bị chôn sống sau khi bị đập vào đầu bằng báng súng hay "đánh cho chết bằng xẻng cuốc." Nạn nhân của giai đoạn này đa số là đàn ông từng làm việc với cảnh sát và chính quyền Miền Nam. Cuộc hành quyết kéo dài nhiều đêm tại nhiều nơi khác nhau trong thành phố.

Khi cuộc chiến đang diễn ra, Cộng Sản khám phá chỗ trú ẩn của nhiều người. Ban đầu, họ tập hợp tất cả lại như tù nhân, nhưng chẳng bao lâu sau những tù nhân này bị xem như gánh nặng vì không đủ lương thực, thiếu phòng vệ sinh, và nếu gia đình đi thăm nuôi thì lại trở thành vấn đề thông tin phản gián, đưa đến quyết định là dời tù ra ngoài thành phố, đưa lên vùng đồi núi, hay giản dị hơn là thủ tiêu nạn nhân.

Hoàn cảnh xấu nhất xảy ra khi, không thể chống lại sự phản công của phe quốc gia trong những ngày cuối, Cộng Sản phải quyết định triệt thoái lên núi. Việc rút này phải được tuyệt đối bảo mật. Họ đã thủ dời tù nhân lên vùng đồi núi để giữ làm con tin hay làm bia đỡ đạn. Nhưng vì con số tù nhân quá đông, nên điều này trở thành không thể.

Hơn nữa, không đủ lương thực để nuôi tù, không đủ thời gian để đưa họ đi ra Bắc. Thả tù ra là một đề nghị nguy hiểm vì chắc chắn tù binh được thả sẽ tiết lộ đường rút quân. Từ đó đưa đến quyết định bịt miệng và thủ tiêu nhân chứng. Điều này giải thích cho rất nhiều mồ chôn tập thể được tìm thấy sau này, dọc theo con đường rút quân của các đơn vị bộ đội Bắc Việt.

Ai là thủ phạm của quyết định giết dân lành?

"Thị trưởng" Huế trong thời gian này là Lê Văn Hảo (giữ chức Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Thừa Thiên, Huế), sau đã trốn sang Pháp, không nhận đây là tội của ông. Ông khai rằng mình chỉ bị giật dây và sai khiến, không có tiếng nói trong mọi quyết định của Cộng Sản tại Huế. Hoàng Phủ Ngọc Tường, người sau này có vị thế lớn tại Huế, cũng nói ông không nhúng tay vào thảm kịch ghê sợ này, nhưng dù sao, như Lê Minh, ông ta đã không chối là có các mồ chôn tập thể, trong khi Gareth Porter hay Philip Hones Griffith, một người phản chiến, lại muốn đổ tất cả tội vào bom đạn của Hoa Kỳ. Nhưng ít ra thì người dân Huế,



cho đến ngày hôm nay, 40 năm sau, vẫn còn nhớ như in cảnh Hoàng Phủ Ngọc Phan (em trai Hoàng Phủ Ngọc Tường) và Tôn Thất Dương Tiềm hay Nguyễn Đắc Xuân dẫn đường cho Cộng Sản đi từng nhà điều nạn nhân ra, kết án họ đã "mắc tội với nhân dân" và có khi còn đọc bản án tử hình cho một số nạn nhân. Đây là đợt thảm sát đầu tiên trong thành phố Huế như Gia Hội.

Còn những nạn nhân bị giết trên đường rút lui của Cộng Sản thì trách nhiệm phải thuộc những người chỉ huy quân đội như Lê Minh, người đã tự nhận một phần trách nhiệm, hay những người chỉ huy thấp hơn, đã tự động thủ tiêu nạn nhân trước rồi báo cáo sau, như Lê Minh ngụ ý trong lời khai của ông. Tuy nhiên, cách hành xử này đã rất phổ biến, đưa đến ít nhất là 22 mô chôn tập thể được tìm ra sau này, và cho thấy lệnh thủ tiêu dân lành có thể được ban ra từ cấp chỉ huy cao hơn cả Lê Minh, rất có thể là từ Tướng Trần Văn Quang, tư lệnh quân khu Trị Thiên - Huế, hay ngay cả từ Hà Nội.

Việt Báo Thứ Sáu, 21-3-2008, 12:02:00 AM



II- TƯỜNG THUẬT CHI TIẾT

Huế, 40 năm sau Tết Mậu Thân, vết thương vẫn chưa lành

Thiện Giao, phóng viên RFA 31-01-2008

Cách đây đúng 40 năm, trong chiến dịch Đông Xuân 1967-1968, Quân Đội Bắc Việt, dưới danh nghĩa là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, đã đồng loạt tấn công vào 41 tỉnh, thành phố, thị trấn và hàng trăm thị xã miền Nam Việt Nam. Thời điểm cuộc tấn công diễn ra đúng vào giao thừa trong bối cảnh hai phía Bắc – Nam và cả quân đội đồng minh đã thoả thuận hưu chiến 36 giờ đồng hồ để người dân được yên hưởng một Tết truyền thống trong hoà bình.

Vi phạm thoả ước, Việt Cộng đã tấn công đúng vào giao thừa để dành phần bất ngờ. Chiến trường Huế, một địa điểm chính yếu trong toàn cuộc chiến, đã diễn ra ác liệt và kéo dài đến 25 ngày đêm. Khi quân đội Bắc Việt bị đánh bật ra khỏi thành phố, người dân Huế nhận ra rằng, nhiều ngàn người dân thường đã bị thảm sát, để rồi từ đó về sau, mỗi năm, Tết nguyên đán trở thành ngày giỗ người thân của hàng ngàn gia đình ở cố đô Huế.

Tường niệm 40 năm biến cố Mậu Thân, đài Á Châu Tự Do xin kể lại cuộc thảm sát thông qua ký ức của chính những người trong cuộc, qua đối thoại trực tiếp hay tài liệu lưu trữ. Loạt bài gồm 5 phần, do biên tập viên Thiện Giao thực hiện.

Khuya mừng Một, rạng sáng mừng Hai Tết Mậu Thân, tức là ngày 31 tháng Giêng năm 1968, Huế bắt đầu những ngày vui, nhưng bất ngờ chuyển thành ngưỡng cửa vào địa ngục, khi tiếng súng bỗng hoà vào, rồi thay hẳn tiếng pháo... Huế bị tấn công trong Chiến Dịch Đông Xuân 1967-1968 của quân đội miền Bắc chỉ một ngày sau các tỉnh, thành phố, thị trấn khác của miền Nam.

Bị tấn công sau, nhưng Huế đã trở thành chiến trường tàn khốc nhất, dai dẳng nhất. Nếu chấp nhận một định nghĩa, rằng những tiếng đạn pháo đầu tiên qui định giờ khắc bắt đầu cuộc chiến, thì Huế bắt đầu trở thành chiến trường vào đúng 2g33 rạng sáng ngày 31 tháng Giêng. Ông Nguyễn Phúc Liên Thành, Phó Trưởng Ty Cảnh Sát Đặc Biệt Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia tại Thừa Thiên, kể lại: "Cuộc tấn công Huế chính thức vào đêm mùng Một, ngày 31-01-1968, rạng sáng Mùng hai Tết, lúc 2g33. Những quả đạn Việt Cộng đầu tiên bắn vào phi trường Tây Lộc, bộ Tư Lệnh và một số địa điểm Quận 3, thị xã Huế."

Huế đã nằm trong tay địch 25 ngày đêm liên tiếp. Khi quân đội Việt Nam Cộng Hoà cùng đồng minh Hoa Kỳ vẫn hồi an bình cho Huế, với cao điểm là các trận tái chiếm Đại Nội, hạ cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam,



dựng lại cờ Việt Nam Cộng Hoà tại Kỳ Đài ở Phu Văn Lâu ngày 22 tháng Hai, Huế đã trải qua hơn 3 tuần kinh hoàng.

25 ngày thảm sát kinh hoàng

Những kinh hoàng không dừng lại với hình ảnh của chiến tranh và âm thanh của đạn pháo. Huế, bắt đầu một cơn ác mộng khác nữa, khi người dân Huế bàng hoàng nhận ra, rằng nhiều ngàn người dân đất Thần kinh đã bị thảm sát, bằng nhiều cách khác nhau, trong đó có cả việc cột người ta lại thành từng xâu, rồi đẩy xuống hố chôn sống. Đây là lời kể của những kẻ chứng kiến tận mắt cảnh khai quật tử thi nạn nhân.

Theo nhà báo Vũ Ánh, đương kim Chủ bút Nhật báo Người Việt, Cựu Phóng viên Mặt trận Hệ thống Truyền thanh Quốc gia Việt Nam Cộng Hoà, thì: "Ngay tại Phú Thứ, bác sĩ Lê Khắc Quyến nói với tôi là: Đây là cách giết người của người ở thời Trung Cổ."

Ông Võ Văn Bằng, Trưởng ban Truy tìm và Cải táng Nạn nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân, hồi tưởng: "Các hố cách khoảng nhau. Một hố vào khoảng 10 đến 20 người. Trong các hố, người thì đứng, nào là nằm, nào là ngồi, lộn xộn. Các thi hài khi đào lên, thịt xương đã rã ra. Trên thi hài còn thấy những dây lạt trói lại, cả dây điện thoại nữa, trói thành chùm với nhau. Có lẽ họ bị xô vào hố thành từng chùm. Một số người đầu bị vỡ hoặc bị lủng. Lủng là do bắn, vỡ là do cuốc xẻng."

Mức độ kinh hoàng dâng lên, từ từ, từng ngày, từng tuần, từng tháng. Rồi, đến ngày 19-09-1969, tức là 20 tháng sau trận Mậu Thân, Huế vỡ oà với những phát hiện về vụ thảm sát tại Khe Đá Mài thuộc quận Nam Hoà. Người ta tìm ra khoảng 400 bộ hài cốt. Những hài cốt chỉ còn xương và sọ. Thịt da đã rửa và trôi đi theo dòng nước.

Huế 1968, là Huế của "chiều đi lên Bãi Dâu, hát trên những xác người." Huế 1968, là Huế của "đàn con nay lớn khôn, mang gươm đao vào xóm làng." Huế 1968, là Huế của khăn xô vào áo tang trắng. Đó là những hình ảnh không thể nào quên với những ai đã một lần chứng kiến: "Mỗi lần nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế làm lễ, dân chúng đi lễ, cả nhà thờ mặc đồ trắng và để tang trắng cả nhà thờ", Trần Tiến San, Trung Úy Tiểu Đoàn 39 Biệt Động Quân vào năm 1968 nói. "Đọc đường, từ đường Lê Lợi, các quận lên mồ chôn tập thể Ba Tầng toàn khăn tang áo trắng", Nguyễn Phúc Liên Thành, Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt Lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên phát biểu.

Những địa danh của Huế, vốn chỉ được biết trong cộng đồng cư dân Huế, nay bỗng chốc, trở thành đề tài bán tán của dư luận, trên báo chí quốc gia, và cả quốc tế. Một Gia Hội, một Cồn Hến, một Chợ Thông, một Phú Thứ, một Khe Đá Mài, một Bãi Dâu. Ai đã thắng trận chiến dành lấy từng căn nhà, từng con đường của thành Nội, kéo dài trong 25 ngày tại Huế? Ai thắng có lẽ không phải là điều quan trọng? Hay ít nhất không phải là điều quan trọng nhất.

Trách nhiệm thuộc về ai?

Người dân Huế quan tâm hơn đến câu hỏi: Ai đã giết, ai đã chết, ai sẽ chịu trách nhiệm những gì xảy ra trong gần 4 tuần lễ kinh hoàng của Huế? Học giả Douglas Pike, thuộc Phòng Thông Tin Hoa Kỳ, trong bản báo cáo hoàn tất vào ngày 1 tháng Hai năm 1970 tại Sài Gòn, đã viết: chỉ



trong một trận Mậu Thân tại Huế, gần 4,800 thường dân đã chết và mất tích. Ông Pike kết thúc lời mở đầu của báo cáo bằng một khẳng định: "Nếu báo cáo của tôi là một bản án đối với thái độ của người CS, thì thật sự nó là như vậy đấy. Đơn giản vì thái độ ấy đáng bị lên án."

Trong khi đó, trong một bài viết đăng trên số 33 tạp chí Indochina Chronicle, ngày 24-06-1974, tiến sĩ Gareth Porter phản bác lại tất cả những gì ông Pike đã viết. Tiến sĩ Porter nhận định rằng, vụ thảm sát Mậu Thân 1968 tại Huế, với chữ thảm sát để trong ngoặc kép, chỉ là một câu chuyện hoang đường phục vụ lợi ích của Hoa Kỳ và chính quyền miền Nam lúc bấy giờ. Đây là một kết luận đáng ngạc nhiên, vì ngay một cơ quan chính thức của nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là Cục Văn Thư và Lưu trữ nhà nước từng gọi việc những người miền Nam di tản hồi cuối tháng tư năm 1975 là một "tội ác cưỡng ép di cư" cũng không dám đưa ra một kết luận tương tự như thế.

Có lẽ, không ai, xin nhấn mạnh, không có bất cứ ai, có đủ tư cách và thẩm quyền để trả lời câu hỏi: Ai đã giết người dân Huế? Chỉ có thành phố Huế và người dân Huế, những nạn nhân trực tiếp của cuộc thảm sát, và những người trực tiếp tham gia công tác truy tìm, mai táng xác nạn nhân mới có thẩm quyền trả lời, và cả thẩm quyền để lên án.

Những nhân chứng của 40 năm trước hồi tưởng: "Theo những báo cáo của các cuộc cảnh sát các xã thuộc 13 quận của thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, do các xã báo cáo, khoảng 5,300 nạn nhân bị chôn sống tại tỉnh Thừa Thiên" (Nguyễn Phúc Liên Thành, Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt Lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên). "Vết thương đó vẫn chưa khô máu, vết sẹo đó mỗi lần trái gió trở trời vẫn đau xót xa" (Huy Phương, cựu Phóng viên Cục Tâm lý chiến).

Người Huế nói gì về biến cố Tết Mậu Thân?

Và hôm nay, người dân Huế thế hệ Mậu Thân, đang sống tại Huế, nói gì? "Gió Nam thì vỗ về gió Nam, gió Nồm thì vỗ về gió Nồm. Ngã mô cũng khổ. Không theo thì chết. Không theo thì chôn..." - "Nó xô xuống, nó dập, khổ lắm. Ở Huế đây chết nhiều cái thê thảm!" - "Toàn dân không à! Mà họ nói là ác ôn, ri khác! Ai chết thì chết! Tui chừ tui cũng sợ, tui không dám về làng."

40 năm qua là 40 năm người dân Huế đón Xuân cùng lễ giỗ. Bốn mươi năm nhưng vết thương chưa lành. Năm nay, người dân Huế ở hải ngoại lại tổ chức lễ tưởng niệm 40 năm thảm sát Mậu Thân. Ở trong nước, giới chính quyền, giới quân sự thì tổ chức hội thảo khoa học về chiến dịch Xuân MT 1968. Một trong các hội thảo được tổ chức tại Huế.

Đến nay, đứng trước những cáo buộc suốt 40 năm của những Việt Nam Cộng Hoà cũ, và của cả giới nghiên cứu quốc tế, nhất là Hoa Kỳ, Hà nội vẫn chưa bao giờ có câu trả lời chính thức: Ai, bằng cách nào, và tại sao, đã giết hàng ngàn người Huế, trong đó có cả sinh viên, thanh niên, học sinh và phụ nữ.

Nhân kỷ niệm 40 năm biến cố Mậu Thân, ban Việt ngữ đài Á Châu Tự do chúng tôi xin được tái hiện lại, trong chừng mực có thể, dựa trên lời kể của những người trong cuộc, về những gì đã xảy ra tại Huế trong năm 1968. Đó chẳng những là một cách để ghi lại những gì thực sự xảy



ra trong chuỗi ngày kinh hoàng ấy, mà còn là để tưởng nhớ những con người đã chết oan khuất, đón đau trong một sự kiện lịch sử mà không ít người muốn chôn vùi hay gây nhiễu.

Loạt bài này gồm 4 chủ đề, trình bày các khía cạnh dân sự lẫn quân sự của trận Mậu Thân trên nền những ký ức về vụ thảm sát. Cũng trong nội dung này, hành trình truy tìm và cải táng các mộ chôn người tập thể những tháng sau đó cũng sẽ được trình bày lại, theo lời kể của các nhân chứng, người Huế và cả các nhà báo theo dõi sự kiện này.

Trên đây là bài thứ nhất trong loạt bài "Cuộc thảm sát Tết Mậu Thân 40 năm trước" do Thiên Giao thực hiện. Trong bài kế tiếp, chúng tôi xin giới thiệu quý vị những hồi ức về Huế, những ngày trước Tết Mậu Thân. Đối với người dân thường, Mậu Thân là một cái Tết bình thường như bao cái Tết khác. Nhưng, họ đã không ngờ niềm vui và những ngày hoà bình hiếm hoi đang nằm trong nỗi kinh hoàng đang đến dần. Huế, những ngày ấy, như lời nhà văn Nhã Ca trong hồi ký "Giải Khăn Sô Cho Huế," "Đang mở cửa địa ngục."

http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/2008/01/31/



Huế, 25 ngày kinh hoàng của 40 năm trước

Thiện Giao, phóng viên RFA 31-01-2008

Thưa quý vị, trong bài trình bày trước, để mở đầu cho loạt bài về biến cố Mậu Thân năm 1968 tại Huế, chúng tôi đã gửi đến những con số tổn thất nhân mạng, những nhận định liên quan đến vụ thảm sát nhiều ngàn người tại Huế trong tháng Hai năm 1968.

Hôm nay, chúng tôi xin tiếp tục phần thứ nhì. Trong phần này, xin gửi đến tiếng nói của những người trong cuộc, kể lại Huế trong 25 ngày kinh hoàng cách đây đúng 40 năm. Bên cạnh đó, các nhân chứng cũng không khỏi bùi ngùi nhớ lại đất cố đô những ngày trước thảm sát, trong một không khí thanh bình, cho dù vẫn còn vắng vắng xa xa tiếng đại bác. Biên tập viên Thiện Giao trình bày sau đây.

Những ngày giáp Tết Mậu Thân

1968, những ngày giáp Tết Mậu Thân, Huế vẫn bình yên, một tình trạng bình yên của thời chiến. Huế, những ngày ấy, bỗng nhiên thanh bình hơn. Chợ hoa đầu cầu Trường Tiền vẫn mở. Chợ Đông Ba, dân chúng vẫn tụ tập, mọi người vẫn hớn hờ. Vẫn có tiếng đại bác xa xa vọng về, nhưng vẫn là một trạng thái yên bình.

Linh mục Phan Văn Lợi, vào thời điểm năm 1968, mới 17 tuổi, hồi tưởng: “Tình hình tạm yên, vẫn nghe tiếng đại bác từ xa vọng về. Nhưng lúc ấy tôi thấy yên lành hơn. Vì thường thường hai bên đình chiến.” Đình chiến, một danh từ hấp dẫn. Đối với Huế, đình chiến có nghĩa là được thêm vài chục giờ thanh bình.

Hồi tưởng lại những ngày giáp Tết Mậu Thân, ông Nguyễn Phúc Liên Thành, lúc ấy là Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt Lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên cho biết: “Huế những ngày ấy thanh bình hơn những ngày khác. Chợ Hoa đầu cầu Trường Tiền, Chợ Đông Ba, đông dân chúng tụ tập, mọi người hớn hờ. Mọi người biết có hoà hiệp đình chiến giữa Việt Nam Cộng Hòa, đồng minh và Việt Cộng. Đình chiến 3 ngày Tết để dân chúng được hưởng một cái tết thanh bình giữa tình trạng chiến tranh.”

Từ Sài Gòn, những người gốc Huế cũng háo hức về đất Thần kinh đón Xuân. Anh Nguyễn Xuân Thắng, năm 1968 vừa mới tròn 7 tuổi, nhớ lại: “Mình là dân Huế, được về Huế thì rất mừng. Khung cảnh Huế yên tĩnh, rất thơ mộng. Tối 30, ông Bác dẫn về nhà ông nội ở đường Hàn Thuyên đối diện nhà luật sư Lê Trọng Quát. Tối đó người lớn đi chơi thì chờ mình đi theo.”

Tấn công ngay trong đêm Giao thừa

Khoảng thời gian đình chiến, theo tài liệu xuất bản tháng 8 năm 1968, do trung tá Phạm Văn Sơn chủ biên, trước định 48 giờ, sau được lệnh rút xuống 36 tiếng, nghĩa là, lệnh hưu chiến chỉ còn giá trị từ 18 giờ ngày 29 tháng Giêng đến 6 giờ ngày 31 tháng Giêng năm 1968.



Quân đội Bắc Việt chọn tấn công miền Nam đúng vào giờ giao thừa, và xem đó là một trong những bí mật của trận Mậu Thân. Đại tướng Quân đội Bắc Việt Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: trận Mậu Thân có ba điểm bất ngờ, là mục tiêu, qui mô, và trên hết là thời điểm, đúng giao thừa: "Ra đến cầu Tràng Tiền thì thấy xe tăng hai bên đường. Tôi nghe người lớn nói với nhau: Không biết chuyện gì xảy ra tối nay." Mà thật là như vậy, tối hôm ấy, mọi chuyện bắt đầu xảy ra.

Bộ đội Bắc Việt đã có mặt trong thành phố Huế từ sáng sớm mừng Một Tết. Ông Trần Ngọc Huế, vào thời điểm đó, là Đại Đội trưởng Đại đội Hắc Báo thuộc Sư Đoàn I Bộ binh, kể lại rằng cho đến buổi tối, khi phía Bắc Việt bắt đầu tấn công, ông mới trực tiếp nhìn thấy bộ đội đặc công di chuyển vào sân bay Thành Nội. Ông thừa nhận, quân đội Bắc Việt có ưu điểm là giữ bí mật: "Tối đó, sau khi bố trí đơn vị, tôi về nhà. Đến khuya thì một trung úy của tôi lái xe đi tuần. Tôi nói, mai về sớm để đón tôi vào đơn vị. Đến khuya thì phía Bắc Việt bắt đầu đánh. Tôi mặc áo quần rồi lấy chiếc xe đạp ra đi. Trên đường đi, tôi thấy Đặc Công tiến vào sân bay Thành Nội. Họ đi lúp xúp, tôi nhìn kỹ, thấy không phải mình. Khi thấy họ nguy trang đi queo vào phi trường. Tôi đi chậm chậm sau đó, rồi băng qua cổng Vĩnh Lợi rồi đánh keng báo động."

Đến 2 giờ 33 phút sáng ngày mùng Hai, những trái đạn pháo đầu tiên bắt đầu bắn vào phi trường Tây Lộc, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Một Bộ Binh và một số địa điểm tại Quận 3 thuộc thị xã Huế.

Ông Trần Ngọc Huế nhớ lại, có thời điểm, Đặc Công của phía Bắc Việt đã vào đến bên trong Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Một Bộ Binh, cách phòng tướng tư lệnh Ngô Quang Trưởng chỉ có 30 mét, và tướng Trưởng cũng đang có mặt tại đó: "Đặc công đã vào trong bộ tư lệnh Sư Đoàn Một rồi. Lúc đó là 10 giờ sáng, chuẩn bị mở đường máu vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn để giữ an ninh cho bộ tư lệnh. Đặc công chỉ còn cách văn phòng tướng Trưởng 30 mét."

Cuộc thảm sát kinh hoàng

Chiếm thành phố Huế đến đâu, phía Bắc Việt lập Chính Quyền Cách Mạng đến đó. Ông Nguyễn Phúc Liên Thành kể lại, khi Việt Cộng làm chủ Huế qua ngày thứ hai thì họ bắt đầu thành lập chính quyền Cách Mạng. Cụ thể, tại Quận Nhì, Thành Ủy Viên Thành Ủy Huế Hoàng Kim Loan, cấp trung tá, đứng đầu cùng Hoàng Lanh. Chính quyền Quận Nhất cũng được thành lập. Riêng Quận 3 chưa kịp nhưng được giao cho đại tá Bày Lanh, phụ trách an ninh thành.

Ông Liên Thành nhớ lại: "Sau khi lập chính quyền thì bắt đầu thảm sát. Đầu tiên họ kêu gọi quân nhân cán chính trong thành phố Huế ra trình diện. Sau khi trình diện thì được cấp giấy, có quyền đi lại, coi như giấy thông hành. Những người này về nói lại với những người khác, người kế tiếp ra trình diện. Đến lần thứ 3 thì họ yêu cầu tất cả những người đã trình diện lần 1 và 2 ra trình diện lại, đây là lần quyết định. Và cuộc thảm sát xảy ra."

Đầu tiên là những tòa án nhân dân: "Ngay lúc đầu, có một số người bị đưa ra tòa án nhân dân xử và chôn sống tại Bãi Dâu, tại vùng Chùa Áo Vàng gần chùa Diệu Đế và một số nơi khác trong Quận Nhì."



Tiếp theo là Dòng Chúa Cứu Thế và nhà thờ lớn Phủ Cam: "Riêng tại Quận Ba, Việt Cộng bắt đi hơn 500 người đang trốn trong Dòng Chúa Cứu Thế, dẫn đi hết, rồi chôn sống. Tội nghiệp nhất là một số nạn nhân hoàn toàn không dính dáng gì đến chính quyền. Ngoài ra, trong số này còn có một người rất tiếng tăm là Thượng nghị sĩ Trần Điền. Ngoài ra, tại vùng Phủ Cam, bốn ngày sau khi VC chiếm Huế, Nhà thờ lớn Phủ Cam bị ập vào, bắt đi 300 thanh niên sau này được tìm thấy xác ở vùng phía tây Nam Hoà, tức vùng núi dọc khe Đá Mài, lăng Gia Long."

Đã có bao nhiêu người bị giết, và đã có bao nhiêu địa điểm chôn người? Giáo sư Nguyễn Lý Tường, cựu Dân Biểu đại diện khu vực Thừa Thiên, nói rằng con số 5 đến 6 ngàn người là không sai lệch mấy. Và khoảng 22 địa điểm trở thành nơi che dấu các thi hài: "Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mồ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2,326 sọ người. Sau Tết, chúng tôi lập Hội Gia Đình Nạn Nhân Cộng Sản trong Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người. có nhà báo ước tính 5,000. Chúng tôi cho con số 5 đến 6 ngàn là không sai lệch lắm đâu."

Ông Nguyễn Lý Tường kể rằng, cuộc tìm kiếm nạn nhân Tết Mậu Thân bắt đầu từ giai đoạn Tết đến mùa Hè năm 1968 và đỉnh điểm là vụ Khe Đá Mài, thuộc đỉnh núi Đỉnh Môn Kim Ngọc, tại đây, khoảng 400 bộ hài cốt đã được tìm thấy. Những hài cốt tìm thấy tại Khe Đá Mài chính là của những người trú ẩn tại xứ đạo Phủ Cam, thuộc làng Phủ Cam, xã Thủy Phước, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên:

"Cộng sản bắt đi trên 500 người, thanh niên từ 15, 16 tuổi đến ông già 60, 70 bị đưa đi giam ở chùa Từ Đàm. Đến đêm, họ bị dẫn đi lên đường núi và qua sông. Sau đó tàn sát hết mọi người trong tư thế bị trói. Khi tàn sát thì dùng súng máy, trung liên, đại liên, cả lựu đạn. Các xác đó đã bị vùi xuống khe.

"Từ Tết, tức tháng 2 năm 1968 đến tháng 9 năm 1969, khoảng 20 tháng, có một số người của Cộng Sản về hồi chánh, họ chỉ. Mở đường hành quân vào tìm, thì tìm được. Sọ người xương người dồn đống dưới khe. Nơi đây thuộc quận Nam Hòa, có tên là Khe Đá Mài, thuộc vùng núi Đỉnh Môn Kim Ngọc.

"Quân đội mang hết xương và sọ về để tại một trường tiểu học thuộc quận Nam Hòa, các đồ vật gồm có thẻ căn cước bọc nhựa, có áo quần, đồ dùng, vật kỷ niệm mang theo trong người. Hàng ngàn thân nhân đến tìm. Nhờ đó, gia đình tìm được dấu vết. Trong số các nạn nhân, có cả học trò tôi, như em Phan Minh, Bùi Kha, mới 16, 17 tuổi."

Một trong các vụ thảm sát gây phẫn nộ dư luận quốc tế là vụ giết 4 bác sĩ người Đức sang giảng dạy và làm việc tại trường Đại Học Y Khoa Huế. Trong bài viết "The Vietcong Massacre at Hue," xuất bản năm 1976, một bác sĩ có tên Elje Vannema kể rằng ông bà bác sĩ Horst Gunther Krainick và hai bác sĩ Raymund Discher cùng Alterkoster đã bị giết trong tháng 02-1968 tại chùa Tường Vân hoặc một vùng đất nhiều cây cối cách chùa chừng nửa dặm, nơi người ta tìm thấy thi hài của các nạn nhân. Bác sĩ người Pháp, có tên Le Hir khám nghiệm tử thi các nạn nhân cho biết có dấu vết đạn xuyên qua đầu và ót. Ngày 13-04, linh cữu đưa thi hài



các bác sĩ này rời Việt Nam, về Đức. 250 sinh viên y khoa Huế và Sài Gòn cùng đội quân danh dự của Quân Lực VNCH đã đi theo chiếc xe có bốn ngựa kéo, bên trên chở linh cữu của các ân nhân.

Chiến sự tiếp diễn trong thành nội Huế đến ngày 22 tháng Hai. Vào ngày này, các lực lượng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã kết thúc 2 trận đánh quan trọng, đẩy phía Bắc Việt lui khỏi Đại Nội, nơi cung điện các vua triều Nguyễn, và kéo lá cờ Việt Nam Cộng Hoà lên thay cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại Kỳ Đài ở Phu Văn Lâu. Hai ngày sau đó, chiến trường Huế chấm dứt. Huế lại trở về vòng kiểm soát của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Vừa rồi là những nét chính về tình hình Huế những ngày trước và trong khi quân đội Bắc Việt kiểm soát thành phố. Như đã trình bày, gần như ngay lập tức sau khi kiểm soát Huế, Bắc Việt đã cho thành lập chính quyền và bắt đầu các cuộc thăm sát. Trong bài tiếp theo vào kỳ sau, biên tập viên Thiện Giao sẽ trình bày tổng quát kế hoạch tái chiếm Huế, hai trận đánh đặc biệt tại Đại Nội và Kỳ Đài Phu Văn Lâu qua lời kể của những người tham gia trận đánh. Cuộc truy tìm và cải táng nạn nhân trong các mồ chôn tập thể sau khi quân đội miền Nam cùng đồng minh tái chiếm Huế được thực hiện ra sao? Những nhân chứng cũng sẽ trình bày lại ký ức của những ngày đau buồn ấy, 40 năm trước.



Huế 1968: Khẩn tang và Nước mắt. Đường lên Ba Đồn

Thiện Giao, phóng viên RFA 01-02-2008

Trong bài thứ ba của loạt 5 bài tường thuật tưởng niệm biến cố Mậu Thân tại Huế năm 1968, biên tập viên Thiện Giao của đài chúng tôi sẽ tiếp tục gửi đến quý thính giả nghe đài những nét chính yếu của cuộc phản công tái chiếm Huế mà đỉnh cao là ngày 22 tháng Hai, khi quân lực Việt Nam Cộng Hoà tái chiếm Đại Nội và Kỳ Đài Phú Văn Lâu.

Ngay sau những giờ khắc xúc động nhìn lá quốc kỳ VN Cộng Hoà được kéo lên trên đỉnh Kỳ Đài, người dân Huế bàng hoàng nhận ra rằng hàng ngàn thân nhân của mình, bị bắt trong vài tuần lễ phía Bắc Việt làm chủ thành phố Huế, sẽ không bao giờ trở về nữa. Họ đã bị thảm sát ra sao, và được che dấu trong các hầm chôn tập thể như thế nào? Xin hãy điểm lại ký ức của những nhân chứng từ 40 năm trước.

"Người dân Huế bị dồn vào đường cùng, không còn chọn lựa nào khác nên phải chọn chiến đấu. Chiến đấu để tự tồn. Chiến đấu để có tự do. Chiến đấu để sống hay là chết", ông Trần Ngọc Huế, người chỉ huy Đại đội Hắc báo thuộc Sư đoàn I Bộ binh tái chiếm Đại Nội ngày 22 tháng Hai năm 1968 nhớ lại. Huế, tháng Hai năm 1968, mỗi tấc đất là một tấc máu. Máu, của tất cả những ai có mặt tại Huế; của người dân Huế, của các lực lượng Việt Nam Cộng Hoà, của các lực lượng Hoa Kỳ, và của các lực lượng Bắc Việt. Huế trở thành chiến trường đổ lửa, vì Huế là nơi không một ai muốn mất.

Cuộc phản công tái chiếm Huế

Chỉ một thời gian rất ngắn sau khi vào Huế, phía Bắc Việt Nam đã có thể tự do đi lại. Trong ngày Mùng 02 Tết, quân đội Bắc Việt di chuyển trong thành phố kiểm soát dân chúng như chỗ không người. Và phía miền Nam, cùng đồng minh, phải bắt đầu từ đầu nhiệm vụ vẫn hồi an bình cho Huế. Huế, trở thành chiến trường của an ninh, của vận mệnh, và có lẽ, của cả danh dự.

Quân đội Bắc Việt, quân lực Việt Nam Cộng Hoà, và quân đội đồng minh Hoa Kỳ đã quần thảo trên một chiến trường không lớn, giữa thành vách kinh đô cũ và giữa nỗi kinh hoàng của dân Huế trong nỗi lo sợ thảm sát, đã xảy ra ngay từ đầu khi miền Bắc kiểm soát và lập chính quyền tại Huế.

Theo lời kể của hai người trong cuộc, là ông Nguyễn Văn Ngẫu, vào năm 1968 là thiếu úy thuộc Trung đoàn 3, Sư đoàn I Bộ binh và ông Trần Ngọc Huế, Đại Đội trưởng Đại đội Hắc báo thuộc Sư đoàn I Bộ binh, các lực lượng tham gia chiến trường Huế vào thời điểm Mậu Thân gồm có:

Phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có Sư đoàn I Bộ binh. Thiết đoàn 7 kỵ binh. Lực lượng sư đoàn nhảy dù và Thủy quân Lục chiến Việt Nam. Các tiểu đoàn Biệt Động quân Quân đoàn I. Một đại đội trinh sát. Trực thăng và máy bay skyrider Việt Nam với sự yểm trợ của máy bay phản



lực và trực thăng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Phía Pháo binh có 2 tiểu đoàn cơ hữu thuộc sư đoàn 1. Phía Hải Quân có Giang đoàn 11 và 12 yểm trợ chiến trường.

Phía Đồng minh Hoa Kỳ có Thủy quân Lục chiến, Sư đoàn 101 Nhảy dù và Sư Đoàn 1 Không kỵ.

Thiếu úy Nguyễn Văn Ngẫu nhớ lại những ngày chuẩn bị phản công: *"Sau 31 tháng Giêng, dân chúng đang ăn tết vui vẻ. Thành phố Huế trở thành trọng tâm của chiến trường. Đặc công và nội thành do trung tá Khánh Lửa dẫn quân vào bốn Kỳ Đài và 4 con đường chính gồm vùng An Hoà, Thượng Tứ, Cửa Ngăn, Cửa Sập từ vùng núi đi về tập kích. Lực lượng Nội Thành gần đó đang đóng ở Thượng Tứ, Cửa Ngăn, Cửa Sập cũng tiến vào. Đơn vị tôi đang đóng tại quận Hương Trà. Một ngày sau khi nổi lên, tướng Ngô Quang Trưởng trực tiếp điện đàm với quân Khu 1, tướng Hoàng Xuân Lãm, tổng tham mưu và sau hai ngày là bắt đầu phản công phản công."*

Đại Đội trưởng Hắc báo, ông Trần Ngọc Huế hồi tưởng: *"Huế không lớn nhưng đánh dai dẳng vì quyết tâm của Cộng Sản là muốn thắng lợi bằng bất cứ giá nào. Mà ý chí của miền Nam và Huế cũng bằng bất cứ giá nào phải giành lấy mảnh đất thiêng liêng của mình."*

Cuộc phản công tái chiếm Huế diễn ra ác liệt. Hai bên giằng co từng căn nhà, từng khu phố, từng tấc đất. Ông Trần Ngọc Huế nhớ lại: *"Hai bên quần thảo, tiến lên, rồi lui lại, rồi lại tiến lên, rồi lui lại, tranh từng căn nhà, từng khu phố. Mỗi tấc đất là một tấc máu. Từng cái nhà, đánh liên tục không có thời giờ ăn và thời giờ ngủ. Đánh liên tục. Nhiều khi phải chia thành từng tổ 2, 3 người thay phiên nhau ngủ."* Vòng vây ngày càng xiết chặt. Phía BV bắt đầu nao núng, lui vào Đại Nội cố thủ.

Dựng lại cờ VNCH trên Kỳ Đài ở Phú Văn Lâu

Đại Nội, biểu tượng của kinh thành Huế, nằm gần Kỳ Đài ở Phú Văn Lâu. Lúc ấy, cờ của Mặt trận Giải phóng Miền Nam vẫn đang bay giữa trung tâm Huế. Thế rồi, đến ngày 18 tháng Hai, ông Nguyễn Văn Ngẫu và đơn vị nhận được lệnh trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Tại đây, tướng Tư Lệnh Ngô Quang Trưởng trực tiếp giao nhiệm vụ đặc biệt cho tiểu đoàn của thiếu úy Nguyễn Văn Ngẫu: Đánh chiếm và dựng lại cờ Việt Nam Cộng Hoà ở Kỳ Đài.

"Hướng dẫn đại đội ra khỏi sư đoàn và đến đường Mai Thúc Loan, tướng Trưởng chỉ vào lá cờ Mặt Trận Giải Phóng cách khoảng 1 cây số, nói "nhiệm vụ của toa đây." Rồi ông đưa bản đồ hành quân, các cơ quan liên lạc, và hỏi tôi hai câu. Tôi trả lời, chính tôi là kẻ muốn thắng trận, và tôi ngỏ ý cần một lá cờ để thay thế cờ Mặt Trận."

Cùng thời điểm ấy, người chỉ huy Đại đội Hắc báo cũng ngỏ lời với tướng Ngô Quang Trưởng, yêu cầu được giao nhiệm vụ tái chiếm Đại Nội: *"Cuối cùng chúng tôi yêu cầu Tướng Tư Lệnh được tái chiếm Đại Nội, là biểu tượng về nền tự chủ và độc lập của VN từ năm 1802. Chúng tôi được vinh dự lãnh trách nhiệm tái chiếm Huế từ tay Cộng Sản. Và chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của con dân Huế và miền Nam."*

10 giờ sáng ngày 22, cờ Việt Nam Cộng Hoà được kéo lên Kỳ Đài sau khi 2 người lính đã bị phía Bắc Việt từ Đại Nội bắn tĩa. *"Bên kia là toà*



tình, các phái đoàn tổng tham mưu, truyền hình, truyền thanh, hàng chục ngàn dân nhìn lên lá cờ để tưởng niệm những ngày tang thương nhất qua đi. Nhìn lá cờ mà rưng rưng nước mắt, bao nhiêu ngày bị bao phủ bởi khổ đau." Hai giờ chiều cùng ngày, Đại Đội Hắc Báo chiếm Đại Nội: "Tấn công nhưng phải bảo vệ di tích lịch sử. Phải bảo tồn. Chúng tôi cũng yêu cầu người Mỹ như vậy. Tôi là con dân Việt Nam, tôi tôn trọng di tích tổ tiên để lại."

Hàng ngàn người vô tội bị giết hại

Hai ngày sau, Huế hoàn toàn được vẫn hồi an bình. Người dân trở lại thành phố, vừa ngỡ ngàng, vừa vui mừng, vừa chờ đợi. Họ chờ đợi sự trở lại của những người thân đã bị bắt đi trong thời gian phía Bắc Việt chiếm Huế. Chờ đợi, để rồi họ bàng hoàng nhận ra: Tất cả đã bị giết. Hành trình đau đớn truy tìm các hố chôn tập thể bắt đầu.

Một trong những người tham gia đi tìm các hố chôn tập thể thời ấy là ông Võ Văn Bằng, Trưởng Ban Truy Tìm và Cải Táng Nạn Nhân Tết Mậu Thân, nói rằng Ủy Ban của ông đã tìm được khoảng 3,000 hài cốt. Trong số ấy, đau đớn nhất, chỉ khoảng 10% được nhận diện và được gia đình mang về cải táng.

Số nạn nhân còn lại phải được an táng tập thể tại 2 nghĩa trang ở Huế gần núi Ngự Bình là Ba Đồn và Ba Tầng. Dựa trên thi hài và các đồ vật còn sót lại của nạn nhân, ông Bằng phỏng tính là 20% số nạn nhân là quân nhân, 40% là công chức và 40% là dân thường: "*Sau Mậu Thân, khoảng 1 đến 2 tháng, chúng tôi biết những cái chết rất vô lý. Ví dụ: tại vùng Gia Hội, có một chị tên Tuý. Chị là một sinh viên. Khi Cộng Sản đến tìm anh chị, không có nên bắt chị thay thế. Chị Tuý bị bắn và chôn tại cồn Gia Hội. Còn tại Vỹ Dạ, có chị tên Hương Sen. Hương Sen có nhiều anh tham gia quân đội. Khi vào bắt thì không có các anh của chị nên họ bắt chị ra hành quyết tại chỗ. Hoàn toàn là người vô tội."*

Về nguyên nhân thành lập Ủy ban Truy tìm và Cải táng Nạn nhân, ông Võ Văn Bằng cho biết nhờ một sự tình cờ, mà sau đó người dân Huế mới vỡ lẽ ra là thân nhân mình bị thảm sát tập thể: "*Một năm sau, nhân cuộc hành quân của tiểu khu Thừa Thiên ngang qua khu vực giáp giới của Phú Vang, Hương Thủy và Phú Thứ, người ta thấy một đống lấu trời lên dưới một trảng cát dài hàng cây số. Đào lên, đó là thi hài của thiếu úy Trần Văn Đĩnh, nhận biết nhờ tấm thẻ bài. Tin này loan ra rất nhanh nên tạo phong trào tìm xác ở Phú Thứ."*

Những cảnh tượng kinh hoàng

Nhà báo Vũ Ánh, nguyên phóng viên mặt trận hệ thống truyền thanh quốc gia Việt Nam Cộng Hoà, đã có mặt tại Huế từ mừng Năm đến 29 Tết Mậu Thân và đi theo nhiều nhóm tìm hầm chôn xác tập thể, kể lại cảm giác của ông khi lần đầu nhìn thấy những cảnh tượng ấy: "*Vùng nhiều nhất là quận Phú Thứ và Dạ Lê Thượng có nhiều hầm chôn xác tập thể. Cảm giác tôi lúc ấy rất lạ, như là bị tê liệt khi nhìn các hình ảnh đó."*

Những hình đó là gì? Ông kể tiếp: "*Ngay ở hầm Phú Thứ, chắc khoảng gần 1,000 người. Khi khai lên, đầu của họ phía sau sọ bị bể hết. Những thi hài bị nối nhau bằng dây điện thoại. Có những người không có vết thương, chúng tỏ bị chôn sống. Sau này tôi có hỏi các nhân chứng, là*



một phóng viên bị bắt đi theo Việt Cộng và bị An Ninh VNCH bắt lại, cho biết: Họ được lệnh đập đầu bằng đầu cuốc, từ phía lưới vào. Quan trọng nhất là, theo nhân chứng: người này phải đập người kia. Cứ 10 người bị cột vào điện thoại và đều bị đập vỡ từ phía sau."

Ông Võ Văn Bằng kể tiếp rằng, vì người ta bị chôn lớp này trên lớp khác, đến khi tìm được vị trí, thân xác đã không còn nguyên vẹn. Để giúp các thân nhân tìm được người thân, Ủy ban đều đánh số lên thi hài và ghi các chi tiết liên quan, chẳng hạn đầu vỡ, sọ bể, tay bị cột như thế nào, dây lạt hay điện thoại, vạt áo, nilông còn sót. Và rồi đến bước cuối cùng: "*Sau đó loan tin trên đài phát thanh Huế để đồng bào nhận dạng."*

Huế, trước Tết 1968, bình thường như mọi Tết khác! Huế, trong Tết 1968, kinh hoàng như chưa bao giờ! Huế, từ sau Tết 1968, đón Xuân trong niềm ngậm ngùi. 40 năm, có đủ để làm lành một vết thương? Thế hệ Mậu Thân của Huế vẫn còn đang sống, và năm nay, người dân Huế, ở trong nước thì chốn riêng tư, ở nước ngoài thì nơi công khai, vẫn tiếp tục tưởng niệm những nạn nhân xấu số của vụ thảm sát 40 năm về trước.

Quý vị và các bạn vừa theo dõi một vài sơ lược những nét chính của cuộc tấn công tái chiếm cố đô Huế trong Tết Mậu Thân 40 năm trước và hành trình đi tìm các mồ chôn tập thể nạn nhân cuộc thảm sát Mậu Thân năm 1968. Bài tường thuật này được thực hiện trong khuôn khổ tưởng niệm biến cố Mậu Thân ở Huế, vào thời điểm và địa điểm mà nhiều ngàn người vô tội, không có vũ khí trong tay, đã bị thảm sát. Trong bài tường thuật thứ tư của buổi phát thanh sau, biên tập viên Thiện Giao sẽ tiếp tục gửi đến quý vị bài tìm hiểu về một số nhạc phẩm và hồi ký ra đời trong biến cố Mậu Thân. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ điểm lại 3 bức thư Linh Mục Bửu Đồng viết, nhưng chưa kịp gửi đến thầy mẹ, tín hữu và các em ngài. Những bức thư này chỉ được tìm thấy sau khi thi hài linh mục được tìm thấy trong lòng đất.

http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/2008/02/01



Những nhạc phẩm ra đời trong bối cảnh Mậu Thân 1968

Thiện Giao, phóng viên RFA 02-02-2008

Tiếp tục loạt bài nhân dịp tưởng niệm biến cố Mậu Thân tại Huế năm 1968, biên tập viên Thiện Giao sẽ trình bày một khía cạnh khác, liên quan đến những nhạc phẩm ra đời trong bối cảnh biến cố Mậu Thân. Từ sau năm 1968, chính quyền Việt Nam vẫn chưa bao giờ chính thức đưa ra các số liệu và những giải trình về con số nạn nhân tại Huế. Thậm chí, đến năm 1975, khi tiến vào miền Nam, nghĩa trang trên núi Ba Tầng, còn gọi là núi Bân, nơi an táng khoảng 400 thi hài tìm được nơi Khe Đá Mài vùng Đỉnh Môn Kim Ngọc cũng bị đập phá.

Trong một nghĩa nào đó, chính các tác phẩm âm nhạc sẽ là nơi lưu giữ lâu dài nhất những chứng tích liên quan đến Mậu Thân.

Hát trên những xác người

Mậu Thân 1968, những gì xảy ra cho người đã chết, sẽ còn mãi trong lòng người đang sống. Biến cố ấy sẽ không trôi qua trong quên lãng. Mậu Thân 1968, đã để lại dấu vết trong âm nhạc, trong văn chương, trong hồi ký, và trên báo chí. Mậu Thân được mô tả, rất thực trong bản nhạc "Hát Trên Những Xác Người" ghi dấu địa danh Bãi Dâu.

Chiều đi lên Bãi Dâu. Hát trên những xác người. Tôi đã thấy, tôi đã thấy. Trên con đường. Người ta bỗng bế nhau chạy trốn. Chiều đi lên Bãi Dâu. Hát trên những xác người. Tôi đã thấy, tôi đã thấy. Những hố hầm. Đã chôn vùi thân xác anh em...

Mậu Thân được ghi lại trong "cơn mê chiều," với cầu Trường Tiền, với Kim Long, Nam Giao, lên án "đàn con nay lớn khôn, mang gươm đao vào xóm làng.":

Chiều nay không có em. Mưa non cao về dưới ngàn. Đàn con nay lớn khôn. Mang gươm đao vào xóm làng. Chiều nay không có em. Xác phơi trên mái lều. Một mình nghe buốt đau. Xuôi Nam Giao. Tìm bóng mình. Đường Nội thành. Đền xưa ai tàn phá. Cầu Tràng Tiền. Bạc màu loang dòng máu...

Mậu Thân cũng được ghi lại trong hồi ký nổi tiếng một thời: "Dải Khăn Sô Cho Huế". Mậu Thân ghi lại những hình ảnh qua âm nhạc, thực và rõ ràng hơn cả hàng trăm thước phim hay hàng loạt bài phóng sự. "Xác người nằm trôi sông. Trôi trên ruộng đồng. Trên nóc nhà thành phố. Trên những đường quanh co. Xác người nằm bơ vơ. Dưới mái hiên chùa. Trong giáo đường thành phố. Trên thềm nhà hoang vu... Xác người nằm quanh đây. Trong mưa lạnh này. Bên xác người già yếu. Có xác còn thơ ngây. Xác nào là em tôi. Dưới hố hầm này. Trong những vùng lửa cháy. Bên những vòng ngô khoai"

Những cảnh tượng chết chóc

Mậu Thân sẽ không trôi qua trong quên lãng, khi hàng ngàn người, vừa thanh niên, vừa trí thức, vừa sinh viên, học sinh, phải chết chỉ trong chưa đầy 1 tháng.



Hai bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là "Bài ca viết cho những xác người" và "Hát trên những xác người" được sáng tác năm 1968, sau khi Trịnh Công Sơn từ Huế trở về Sài Gòn. Những ngày diễn ra biến cố tại Huế, Trịnh Công Sơn có mặt tại Cố đô. Một người bạn thân của ông là họa sĩ Trịnh Cung, hồi tưởng rằng Trịnh Công Sơn có kể với ông những tình tiết đã xảy ra cho người nhạc sĩ trong những ngày lưu lại Huế. Họa sĩ Trịnh Cung cho biết, tác giả bài ca Hát trên những xác người suýt chút nữa đã trở thành nạn nhân của Biến Cố Mậu Thân.

"Gia đình Sơn bị lừa vào tập hợp tại một điểm tập trung tại Huế. Em Sơn là Trịnh Quang Hà cũng bị lừa vào. May mắn cho Sơn, những người bộ đội là từ miền Bắc vào, họ không biết Sơn là ai. Chứ nếu Sơn bị những người địa phương bắt, thì chắc anh em Sơn cũng đã cùng chung một số phận tại mồ chôn tập thể ở Bãi Dâu. Mẹ Sơn nhanh trí chỗ này. Bà ấy đến nói chuyện với mấy chú bộ đội ngoài Bắc. Bà xưng là mẹ: mẹ như thế này, các em thế kia. Các chú bộ đội ngoài Bắc thì lơ ngơ. Rồi bà nói đại khái là không có tội tình gì. Vậy là họ để cho mẹ Sơn dắt cả nhà ra về."

Trong một bài viết cách đây vài năm, nhà văn Phạm Xuân Đài, cũng là một người bạn của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, đã khẳng định, hai nhạc phẩm viết nhân vụ Mậu Thân là sự ghi lại trong vai trò của một nhân chứng. Ông viết: "Toàn là những xác người, gần giống như những thước phim tài liệu của Đức Quốc Xã ghi hình ảnh thi hài chôn cất của người Do Thái. Bài hát này của Sơn là một phóng sự bằng nghệ thuật cho người đời biết thế nào là sự chết chóc khi "anh em ta về" thành phố Huế dịp Mậu Thân. Chắc chắn, đó là dịp Sơn nhìn gần cái chết tập thể nhất, nhìn thấy sự man rợ, tuy vẫn thuộc phạm vi cuộc chiến nhưng không phải thuần túy do động lực chiến tranh. Cả hai bài hát có cùng một đề tài trong hầu cùng một biến cố."

"Một nhạc phẩm khác, ít được phổ biến bằng hai nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, nhưng chuyên chở một ý tưởng rất lạ, khi mở đầu bằng câu: "Đàn con nay lớn khôn, mang gươm đao vào xóm làng." Phải chăng Cơn Mê Chiêu, tên của bản nhạc, muốn nói về một lớp trí thức, bỏ Huế ra đi, rồi nay quay lại Huế trong vai trò mới. Một thanh niên trí thức Huế nhận định.

"Trong vụ thảm sát Mậu Thân, ngoài nỗi đau đớn cho dân tộc trong một cuộc nổi da xáo thịt tàn độc, còn có một nỗi đau lớn hơn, là vai trò một số trí thức Việt Nam trong cuộc thảm sát này. Bài hát có câu: "Đàn con nay lớn khôn, mang gươm đao vào xóm làng." "Đàn con nớ, có phải chẳng là một số trí thức Huế đã đưa Việt Cộng vào làng, rồi sau đó theo ra bưng khi quân đội VN Cộng Hoà tái chiếm Huế? Chẳng hạn trường hợp Hoàng Phủ Ngọc Phan, phát biểu trước đây rằng những người bị thủ tiêu chôn sống là thành phần ác ôn có nợ máu với nhân dân.

"Tôi tự hỏi là, nếu trí thức là lương tâm và trí tuệ của quốc gia, dân tộc, thì với những phát biểu như rứa, khi nào VN mới thoát ra được tù hãm của tâm thức thời Trung Cổ? Tôi nghĩ 40 năm đã trôi qua, đây là lúc những người trí thức thiên Tả, trí thức CS hãy tự thẳng thắn đánh giá, phê bình hành vi của mình trong biến cố Mậu Thân, lúc đó mới hy vọng có thể cứu chuộc được mình và cứu chuộc được dân tộc ni."



Những hình ảnh không thể nào quên

Những nhân chứng thời ấy nói rằng, các đám tang tập thể tại Huế vào các năm 1968, 1969 là hình ảnh không thể quên cho những ai từng một lần nhìn thấy. Trong bài viết "Mass Murder, Mass Burial" của nhà báo Tito V. Carballo, đăng trên Vietnam Bulletin vào năm 1969, có đoạn mô tả một đám tang tập thể như sau:

"Dưới ánh mặt trời chói chang, những dãy quan tài được xếp thành từng hàng ngay ngắn. Bên trong mỗi quan đóng vội này là những gì còn sót lại của các thi hài được tìm thấy. Khoảng 15,000 người, trong áo tang trắng, đứng chịu trận dưới trời nắng chang chang. Một ai đó âm thầm khóc, một ai khác khóc to vật vã. Thình thoảng, họ lại nhìn nhau như thể đang tìm một lời an ủi, rằng đây không phải là sự thật, đây chỉ là một giấc chiêm bao."

Người dân xứ Huế thời ấy, đặc biệt là người Công Giáo, bàng hoàng trước cái chết của hai linh mục ngoại quốc, ba linh mục Việt Nam, hai sư huynh dòng La San cùng một số tu sĩ khác. Trong bài viết "Bút tích cuối cùng của Linh mục Bửu Đồng," ông Nguyễn Lý Tường kể lại, hai linh mục ngoại quốc thuộc dòng Benedicto Thiên An là linh mục Urbain và linh mục Guy. Ba người Việt Nam là linh mục Bửu Đồng, linh mục Micae Hoàng Ngọc Bang và linh mục Giuse Lê Văn Hộ.

Sau đây là lời kể của ông Võ Văn Bằng, Trưởng ban Truy tìm và Cải táng Nạn nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân liên quan đến cái chết của linh mục Bửu Đồng: "Tôi xúc động nhất là khi đào lên, chúng tôi gặp xác 4 vị tu hành. Tôi còn nhớ rõ linh mục Bửu Đồng, linh mục Lê Văn Hộ và hai sư huynh dòng Lasan. Tôi thấy rõ cái thánh giá đeo ngang ngực. Linh mục Bửu Đồng còn để lại 3 bức thư để trong một hộp thiếc, bên ngoài bọc bao nilon."

Ba bức thư được ông Bằng nhắc đến được Im Bửu Đồng viết, một bức gửi thầy mẹ, một bức gửi các em, và một bức gửi cho giáo hữu. Bức thư viết gửi thầy mẹ có nội dung như sau. "*Thư gửi thầy mẹ. Lạy Thầy Mẹ quý mến, Thầy Mẹ rất đau khổ khi mất đi đứa con trưởng nam không được phục vụ Thầy Mẹ trong tuổi già, nhưng Thầy Mẹ sẽ được an ủi và vui mừng khi được tin con đã can đảm vì mến Chúa, yêu người trong chức vụ Linh mục và nhiệm vụ Tông đồ. Xin Thầy Mẹ hãy tha mọi tội lỗi và những gì không làm vui lòng Thầy Mẹ trong 57 năm nay. Xin hẹn gặp nhau trên nước Chúa. Xin Thầy Mẹ ban phép lành cho con.*"

Cuộc thảm sát Mậu Thân, đến hôm nay đã tròn 40 năm. Các chứng tích một thời, chẳng hạn nghĩa trang trên núi Ba Tầng, còn gọi là núi Bàn, nơi an táng khoảng 400 thi hài tìm được nơi Khe Đá Mài vùng Đình Môn Kim Ngọc tháng 9 năm 1969, đã bị đập phá ngay năm 1975 khi quân đội miền Bắc tiến vào miền Nam. Linh mục Phan Văn Lợi kể lại: "Kể từ năm 1968, mỗi năm người ta vẫn đến để cúng vái, cầu nguyện nhân dịp Tết. Riêng bên Công Giáo, tại giáo xứ Phú Cam, mỗi năm dành ngày mồng Mười Tết để toàn thể giáo dân lên đó cầu nguyện. Nhưng đến năm 1975, sau khi chiếm được miền Nam, Cộng Sản đã phá ngay tấm bia dựng ở phía sau và phá hai bàn thờ nằm ở phía trước. Từ đó về sau, người ta có đến cũng chỉ đến trong âm thầm lặng lẽ hoặc cá nhân mà thôi, không dám công khai."



Liệu, việc huỷ hoại những chứng tích ấy có thể che dấu sự thật đã xảy ra tại Huế, khi người VN thuộc nhiều thế hệ, đã hát hay đã đọc các chứng tích khác, được ghi lại qua âm nhạc, văn chương và báo chí? Mậu Thân 1968, những gì xảy ra cho người đã khuất, sẽ còn mãi trong lòng người đang sống. Biến cố ấy sẽ không trôi qua trong quên lãng.

Quý vị vừa theo dõi bài thứ tư trong loạt bài tưởng niệm biến cố Mậu Thân 1968 tại Huế. Trong phần sau, cũng là phần cuối cùng, biên tập viên Thiện Giao sẽ có bài tổng kết lại những con số, các tài liệu liên quan đến số nạn nhân trong biến cố Mậu Thân. Trình bày lại các số liệu ấy cũng là một cách để đặt lại câu hỏi: đến bao giờ, nạn nhân của biến cố Mậu Thân sẽ được trả lại công lý và công bằng?



“Ai đã giết người dân Huế?” Câu hỏi 40 năm chưa trả lời

Thiện Giao, phóng viên RFA 02-02-2008

Hôm nay, chúng tôi xin trình bày bài cuối cùng trong loạt bài gồm 5 phần, do biên tập viên Thiện Giao thực hiện, trong chương trình Tưởng niệm Cuộc Thảm sát Mậu Thân tại Huế năm 1968. Trong 4 phần trước, chúng tôi đã lần lượt đi qua các giai đoạn của cố đô những ngày trước, trong và sau cuộc thảm sát.

Nhiều ngàn người Huế đã bị giết trong vòng chưa đầy 1 tháng phía quân đội Bắc Việt chiếm đóng Huế. Cuộc thảm sát chỉ kết thúc khi quân đội Việt Nam Cộng Hoà và Hoa Kỳ tiến đánh, vẫn hồi an bình cho Huế ngày 24 tháng Hai với đỉnh điểm là hai trận đánh tại Đại Nội và Kỳ Đài Phú Văn Lâu. Trong phần trình bày sau đây, qua lời kể của các nhân chứng và cả những người đã từng tham gia Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam lúc ấy, chúng tôi sẽ đặt lại câu hỏi: cuối cùng thì, ai sẽ phải chịu trách nhiệm về vụ thảm sát Mậu Thân. Xin theo dõi qua phần trình bày của Việt Long.

Các nạn nhân xấu số

Cuối cùng, mặt trận Mậu Thân 1968 tại Huế cũng chấm dứt. Ngày 25 tháng Hai năm 1968, những lực lượng cuối cùng của phía Bắc Việt bị đẩy lui ra khỏi thành phố. An bình được vẫn hồi. Cờ Việt Nam Cộng Hoà được kéo lên trên tháp Kỳ Đài Phú Văn Lâu thay cho cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam chễm chệ giữa cố đô trong hơn 3 tuần trước đó.

Nỗi kinh hoàng đối với dân Huế qua đi, nhưng trong lòng họ, vẫn còn nỗi đau. Người còn sống vẫn đau với vết thương chưa lành, trong khi người đã khuất vẫn chưa được giải oan. “Vết thương đó vẫn chưa khô máu, vết sẹo đó mỗi lần trái gió trở trời vẫn đau xót xa.” Cho đến nay, chưa bao giờ chính quyền Hà Nội chính thức lên tiếng giải trình những thảm sát xảy ra cho Huế mùa Xuân năm 1968. Nhiều câu hỏi được đặt ra liên quan đến cuộc thảm sát kinh hoàng này: Ai sẽ chịu trách nhiệm cuối cùng trong Biến Cố Mậu Thân? Những cuộc thảm sát xảy ra trong hoàn cảnh nào? Các nạn nhân xấu số đã bị giết ra sao?

“Theo những báo cáo của các cuộc cảnh sát các xã thuộc 13 quận của thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, do các xã báo cáo, khoảng 5,300 nạn nhân bị chôn sống tại tỉnh Thừa Thiên.” (Nguyễn Phúc Liên Thành, Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt Lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên). “Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mồ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2,326 sọ người. Sau tết, chúng tôi lập Hội Gia Đình Nạn Nhân Cộng Sản trong Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người. có nhà báo ước tính 5,000. Chúng tôi cho con số 5 đến 6 ngàn là không sai lệch lắm đâu” (Nguyễn Lý Tường, cựu Dân biểu khu vực Thừa Thiên)

Thủ phạm của vụ thảm sát



Nhiều nguồn dư luận được đưa ra, liên quan đến thủ phạm của vụ thảm sát. Có người nói rằng, chính những thành phần thiên Cộng tại Huế, đa số là sinh viên, đã thoát ly lên mật khu năm 1966 trong các phong trào sinh viên tranh đấu phải chịu trách nhiệm. Trong số này, những tên tuổi được nhắc đi, nhắc lại gồm có Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Lê Văn Hào.

Thật sự, một số thành viên trong nhóm này đã về lại Huế trong những ngày Mậu Thân. Điều này được khẳng định bởi ông Nguyễn Phúc Liên Thành, vào thời điểm 1968 là Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt Lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên: "Năm 1966, như Hoàng Phủ Ngọc Phan, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân... đã vượt thoát lên mật khu, đã xâm nhập vào thành phố Huế trong thời gian đó." Trở về Huế, họ có tham gia vào các cuộc thảm sát trong 25 ngày thành Huế thất thủ? Ông Nguyễn Phúc Liên Thành tin rằng, trên thực tế, trong thành phần sinh viên trở về Huế, một số người đã thực hiện các vụ hành quyết, nhưng chỉ là một số rất ít, vì tư thù cá nhân: "Trường hợp đó chỉ là 1 phần trăm. Như trường hợp các sinh viên tranh đấu cũ, nay trở lại, vì thù hận bạn bè, nay mang ra xử và chôn sống, nhưng rất ít, chỉ khoảng 1 phần ngàn."

Trong khi đó, ông Lê Văn Hào, từng là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng Thừa Thiên-Huế vào thời gian ấy, khẳng định về sự vô tội của ông: "Đó không phải là sự thật lịch sử. Tôi chỉ là một con tin trong thế kẹt, phải nhận một chức vụ để bảo tồn sự sống còn để mong có ngày về với vợ con thôi. Chứ tôi nói thật, trong Tết Mậu Thân, vai trò của tôi hoàn toàn thụ động, chỉ ngồi trên núi thôi. Lâu lâu, các ông lãnh đạo, như Trần Văn Quang, ghé qua thăm, an ủi là thôi, sự việc diễn tiến như vậy thì mình đi theo Cách Mạng thôi."

Ông Hào, trong cuộc trả lời phỏng vấn với Đài Á Châu Tự Do hồi năm 2006 cũng nói về vai trò bù nhìn của Mặt Trận Giải Phóng: "Khi lên trên núi, tôi biết ngay Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam chỉ là một trò bịp bợm, một tổ chức hữu danh vô thực của Cộng Sản thôi, do Hà Nội chỉ đạo. Mà họ có giấu điều đó đâu."

Ai chịu trách nhiệm

Như vậy, thì câu hỏi là: Ai sẽ phải chịu trách nhiệm cho những cái chết oan khuất của nhiều ngàn người Huế cách đây 40 năm? Trước khi thử tìm cách đi vào trả lời câu hỏi này, hãy nghe những phát biểu nói về cố gắng che giấu, hay chính xác hơn, xúc phạm vào nỗi đau của các nạn nhân, từ phía chính quyền Hà Nội. Nhà báo Vũ Anh, nguyên phóng viên chiến trường Hệ thống Truyền thanh Quốc gia Việt Nam Cộng Hoà trước 1975 nhớ lại: "Một bản tin của đài Giải Phóng mà về sau tôi nghe được qua kiểm thính của nhân viên của đài (Truyền Thanh Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà) thì họ nói đó là cảnh sát và quân đội VNCH khi thua, rút đi thì làm điều đó. Chuyện đổ vạ là điều bình thường của Cộng Sản từ trước đến giờ. Nhân chứng vẫn còn sống đây thôi, cả trong lẫn ngoài nước. Họ không thể xoá được những điều ấy."

Trong những trận đánh tại chiến trường Huế, người dân cố đô đã chọn cho mình phía bên nào? Một trung uý tiểu đoàn 39 Biệt Động Quân



đã tham gia trận tái chiếm Huế, ông Trần Tiến San, kể lại: "Lúc đánh ở Vỹ Dạ, lực lượng chính của Việt Cộng không còn nữa. Nhưng khó đánh vô cùng. Mình tiến từ nhà này qua nhà khác, nhà thì có kềm gai, bờ tường. Mình bên này thì dân chúng bên kia thấy là họ đâm đầu họ chạy qua. Không biết làm sao. Dân thì ở giữa làn đạn. Mà họ thấy mình thì họ đâm đầu chạy qua."

Câu hỏi lại được đặt ra lần nữa: Ai đã giết người dân Huế năm 1968? "Người chịu trách nhiệm cuối cùng về vụ thảm sát? Vụ này không do một cá nhân nào chủ trương, không do một sự tình cờ hay hoàn cảnh bó buộc nào bắt buộc phải làm như vậy cả. Đây là chủ trương của Hà Nội, là dùng bao lực cách mạng trấn áp dân Huế. Hà Nội tin là khi họ chiếm Huế, người dân Huế sẽ nổi dậy theo họ. Đó là một đánh giá sai lầm. "Người Huế sợ cộng sản vô cùng. Vô cùng sợ. Khi Việt Cộng tràn vào Huế, họ đến đâu, dân chúng bỏ chạy đến đó. Mà chạy thì họ bắn. Đó là sự thật không hề nói thêm một lời nào hết. Những ai sống tại Huế thời đó đều biết."

Họ đã bị giết trong hoàn cảnh nào? "Năm 1972, tôi bắt được một trung tá Việt Cộng, tên Hoàng Kim Loan, là thành uỷ viên hoạt động bí mật tại Huế 20 năm. Tôi hỏi: tại sao các anh thảm sát đồng bào Huế man rợ đến như vậy? Thì Loan nói đây là chủ trương bạo lực Cách Mạng của cấp trên chỉ thị. Thứ hai, khi trên đường rút lui, do không thể đem theo tù nhân, nên phải giết. Loan nói, người Cộng Sản chúng tôi có chủ trương thà giết lầm còn hơn bỏ sót."

Và, họ đã bị giết ra sao? "Tôi hỏi tại rằng không bắn họ, cho họ viên đạn còn dễ hơn lấy búa, dùng vật cứng đập đầu họ và đẩy xuống hố. Loan nói: Đạn chúng tôi để bắn Mỹ Ngụy. Đạn đầu để bắn những đám người như vậy."

Một vết thương chưa lành

Rồi đến năm 1975, khi quân đội Bắc Việt tiến vào miền Nam, một lần nữa, những người đã khuất vẫn không được yên nghỉ. Nghĩa trang trên núi Ba Tầng, còn gọi là núi Bân, nơi an táng khoảng 400 thi hài tìm được nơi Khe Đá Mài vùng Đỉnh Môn Kim Ngọc tháng 9 năm 1969 bị đập phá cả tấm bia và các bàn thờ. Linh mục Phan Văn Lợi kể lại: "Năm 1975, sau khi chiếm được miền Nam, Cộng Sản đã phá ngay tấm bia dựng ở phía sau và phá hai bàn thờ nằm ở phía trước. Từ đó về sau, người ta có đến cũng chỉ đến trong âm thầm lặng lẽ hoặc cá nhân mà thôi, không dám công khai."

Đã 40 năm trôi qua kể từ Biến cố Mậu Thân 1968, vụ thảm sát vẫn là một vết thương chưa lành, vẫn còn là đau mỗi khi trái gió, trở trời. Người dân Huế sẽ vẫn tiếp tục sống, tiếp tục vươn lên, đó cũng chính là cá tính của người dân đất Thần kinh. "Thân nhân bị mất, tài sản bị mất, trong một hoàn cảnh như vậy, nhưng người Huế khi nào họ cũng cố gắng vươn mình lên để sống. Thành ra, đời sống ở Huế trở lại rất là nhanh. Khoảng 5, 6 tháng sau, đời sống trở lại bình thường."

Riêng đối với người dân Huế, với sông Hương, với núi Ngự, với Nam Giao, với thành vách Kinh thành cũ, mùa Xuân 1968 vẫn luôn luôn là một ngày đại tang. Đến bao giờ, công lý và công bằng sẽ được trả lại cho người đã



chết?

Đến đây là kết thúc bài thứ 5, cũng là bài cuối cùng trong chương trình phát thanh tưởng niệm các nạn nhân của vụ thảm sát Mậu Thân tại Huế năm 1968. Tưởng cũng xin nhắc lại những gì đã được trình bày trước đây, cuối cùng, sẽ không một ai có đầy đủ thẩm quyền để trả lời câu hỏi: ai, bằng cách nào, và tại sao đã giết nhiều ngàn người Huế chỉ trong vòng vòn vẹn chưa đến 1 tháng?

Có lẽ, chỉ có người dân Huế, với tư cách là nạn nhân của thảm kịch, mới có quyền đòi hỏi công lý, đòi hỏi sự phán xét, và cả quyền đưa ra những lên án. Loạt bài tưởng niệm Biến Cố Mậu Thân tại Huế, xin hãy được xem là một nén hương, được thắp lên, để tưởng niệm những người đã chết, và cũng để chia buồn cùng tất cả những thân nhân đang còn sống, trong một biến cố đã bị chính quyền Hà Nội giữ kín gần nửa thế kỷ qua./.

http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/2008/02/02/



III- NHẬN ĐỊNH TỔNG HỢP

Thảm sát Mậu Thân, ai là kẻ chủ mưu gây tội ác ?

Hoàng Sơn

Kẻ cướp có luật lệ của kẻ cướp và chiến tranh cũng thế, tuy nó là bữa tiệc xương máu tàn khốc, nhưng nó cũng đặt ra một thứ luật lệ riêng của nó. Chẳng hạn như trong Thế chiến thứ nhất, người ta qui định sau mỗi trận đánh, tổ chức Hồng thập tự sẽ giương cờ trắng yêu cầu hai bên ngừng bắn, để họ thu dọn chiến trường, cứu chữa cho những người bị thương. Đó là luật lệ của chiến tranh thể hiện tính nhân đạo thuần túy.

Luật lệ chiến tranh còn qui định các bên tham chiến tránh giao tranh ở nơi có đông dân cư sinh sống, cấm giết hại thường dân trong mọi trường hợp, cấm huy động phụ nữ có thai tham gia quân đội hoặc trực tiếp cầm súng, cấm huy động trẻ em dưới 16 tuổi tham gia chiến tranh, **tôn trọng ngừng bắn khi có sự thoả thuận ngừng bắn giữa hai bên tham chiến v.v....**

Nhưng khi nói đến chiến tranh Việt Nam, người ta liên tưởng đến **sự tàn bạo** không khoan nhượng của Việt cộng, một mất một còn với hai đối phương Mỹ - VNCH, không có một thứ luật lệ nào được áp dụng cho cuộc chiến, không có hai chữ "nhân đạo" dành cho phía bên kia trong chiến tranh, trái lại họ tìm mọi cách mọi thủ đoạn để giành chiến thắng. Đó là suy nghĩ và học thuyết của **những kẻ bạo tàn mất hết tính người** trong việc tiến hành cuộc chiến tranh bắn thui tại Việt Nam cách đây hơn 40 năm về trước. Những kẻ chủ mưu trong cuộc chiến tranh **đã tận dụng mọi thủ đoạn và cơ hội bắn thui nhất, đê tiện nhất** để đoạt được phần thắng. Mà điển hình là **biến cố Tết Mậu Thân** cách đây tròn 40 năm. Còn theo cách tuyên truyền của kẻ gây chiến, thủ phạm gây nên tội ác đó, chúng đặt cho một cái tên mỹ miều là cuộc **"Tổng tiến công tết Mậu Thân lịch sử"**.

Phải, sự kiện tết Mậu Thân sẽ đi vào lịch sử dân tộc không phải như là niềm tự hào chống quân xâm lược như VC đã từng rêu rao, mà nó là **một vết nhơ, một nỗi đau không thể xoá nhoà về tội ác giết hại chính đồng bào mình** mà thủ phạm không ai khác chính là đảng VC. Không những vậy, rồi đây VC sẽ phải trả lời trước toà án La Haye về tội ác đã gây nên tại Huế năm 1968, như một tội ác chống lại loài người. Bốn mươi năm đã qua đi. Nhưng dấu tích của tội ác thì lịch sử không thể nào xoá lấp được. Ký ức hãi hùng về những vụ thảm sát, những bức ảnh, những nhân chứng là một bằng chứng không thể chối cãi.



Hình ảnh những người dân vô tội bị hành quyết một cách man rợ đã cho ta thấy bộ mặt ghê tởm của **loài ác thú đội lốt cộng sản**. Những trẻ em vô tội, những người già, những phụ nữ bị giết hại mãi mãi là một bằng chứng không thể chối cãi về một tội ác trời không dung đất không tha. Chúng đã không từ thủ đoạn dã man nào để giết hại những người dân tay không tấc sắt, bằng những hình thức giết người dã man nhất: **trói bằng dây kẽm gai, hạ sát bằng cách dùng cuốc, báng súng đập vỡ sọ, dí súng bắn vào đầu nạn nhân để hành quyết tập thể...** tất cả đã cho thấy mức độ ghê tởm của cuộc thảm sát đó v.v...

Mười chín hố chôn tập thể... Hố ít nhất năm bảy người, hố nhiều nhất lên tới **gần ngàn người**. Tất cả là **5.800 bộ hài cốt** được tìm thấy với đủ các chứng tích về nhân thân, từ bộ quần áo cho tới những dụng cụ cá nhân, từ bức thư của cha cố cho tới những kỷ vật lứa đôi, từ đôi dép của những **cụ già** cho tới cặp sách của những **em bé**. Từ những **phụ nữ** (chắc chắn có những người mang thai) cho đến những **học sinh, sinh viên** tuổi đời còn trong trắng đã là nạn nhân trong ngày mùng 1 tết bi thương đen tối đó. Cho tới nay, con số những người bị chết và mất tích là bao nhiêu, chưa có ai chính thức công bố cả.

Những lời kể của các nhân chứng sau 40 năm đã tái hiện cho chúng ta thấy một bức tranh **khủng khiếp nhất** về tội ác. **Máu lửa** ngập tràn... bầu không khí tang thương chết chóc bao trùm lên Cố đô suốt **26 ngày** nằm trong tay những kẻ mệnh danh "cứu nước"! Thì ra họ cứu nước là thế này đây! Từng bầy từng đoàn người được phân tách do danh sách của những cán bộ "cứu nước" nằm vùng lập nên để phân loại. Ai bị cho là Việt gian phản động có nợ máu với Cách mạng, sẽ được đưa ra xét xử và được cách mạng cách cho cái mạng luôn tại nơi xét xử. Ai là kẻ có quan hệ làm việc với Ngụy quyền được tập trung để nghe huấn thị, đoạn đưa đi học tập cải tạo rồi đi luôn ...mãi không về.

Bầu khí khủng bố bắt bố bao trùm lên một Cố đô nghiêm trang. Những tiếng la hét... những tiếng van xin kêu cứu... như cửa vào lòng chúng ta. Những tiếng nổ chát chúa vang lên từng ngõ xóm, từng nhà thờ chùa chiền v.v.... Đâu đâu cũng **ngập tràn tử khí chết chóc**.

Những **cha đạo** và **tầng lớp giáo dân**, thành phần bị cho là "tôn giáo thuốc phiện ru ngủ" đáng ghét nhất, là nạn nhân chính chiếm **số lượng nhiều hơn cả** trong vụ thảm sát Huế năm xưa. Tuy là lớp hậu sinh, còn nhỏ lúc xảy ra biến cố Mậu Thân, người viết bài này đã từng được nghe những dũng sĩ "diệt Mỹ" khi đó kể lại thành tích của bộ đội mình (trong đó có mặt người viết) trong cuộc tổng tiến công tết Mậu Thân. Sau khi chiếm được thành phố và thực hiện việc bắt bố bắn giết tàn sát dân lành, Việt cộng xông vào các nhà thờ chùa chiền, nơi những người dân đang trốn ẩn trong đó. Chúng đã dã man hãm hiếp tập thể một phụ nữ trong nhà thờ Phú Cam, Phú Bài gì đó cho đến chết. Chưa dừng lại ở đó, chúng còn dùng lưỡi lê đâm khoét cửa mình chị, xẻo đầu vú chị một cách lạnh lùng ghê rợn.... Trước khi rút đi, chúng còn không quên **gài một quả "lựu đạn" đã tháo chốt mỏ vịt an toàn, rồi gài dưới bụng xác chết nằm sấp**, với âm mưu ghê tởm nhằm giết hại các nhân viên **cứu thương** hay **mai táng**. **Thật là khủng khiếp! Tội ác chât chông tội ác!** Chính một số người đi bộ đội thời đó đã kể cho tôi



nghe họ được lệnh cấp trên hạ sát cả một thôn ấp, khi người dân không chịu đi theo bộ đội bắc Việt mà còn có ý định chạy theo "ngụy quân".

Vậy ai, ai là kẻ chịu trách nhiệm chính về tội ác này ?? Có những người do không suy xét thấu đáo, hay vô tình bào chữa bên vực tội ác, chẳng hạn như tên đại tá VC lưu vong Bùi Tín cho rằng đây không phải là lỗi cố ý, không phải là chủ trương của bọn đầu sỏ Hà Nội, nhưng do tình thế bức bách phải giữ bí mật nên cấp dưới đã tự ý gây ra thảm trạng này! v.v. và v.v... Xin thưa! Không có một lời biện minh nào cho thủ phạm khi mà chúng ta đi sâu vào xem xét cái nguồn gốc tội ác nó bắt nguồn từ đâu!

Chúng ta, những người VN ai cũng biết, **sự thiêng liêng trang trọng của mọi người, mọi gia đình VN đối với ngày tết cổ truyền dân tộc**. Trong những ngày đó, mọi người dù đi đâu làm gì, dù vất vả giàu nghèo, dù còn nhiều bất đồng mâu thuẫn, không bằng lòng nhau trong cuộc sống hàng ngày, thậm chí trong các cuộc chiến tranh đấu cho có khốc liệt đến bao nhiêu, chưa một kẻ bạo tàn nào cho dù đó là ai. **Hitler cũng còn phải ngưng chiến** (để nhân dân và quân sĩ hai bên tận hưởng **ngày lễ Noel** trong trận chiến vòng cung Kursk-Stalingrad)

Vượt lên trên tất cả mọi vấn đề còn đang tạm thời ngổn ngang bề bộn, để hướng về **ngày tết cổ truyền thiêng liêng** đó cho dù là ai đi chẳng nữa, cũng không nỡ nói nặng lời với nhau trong ba ngày tết, nhất là ngày mừng một đầu năm mới thiêng liêng. Vậy mà **có một người** cùng với một nhóm cộng sự của ông ta, đã bất chấp tất cả đạo lý, bất chấp tất cả **tình người** và **luật lệ của chiến tranh**, để dặt tay nhau đi vào lịch sử của dân tộc như những tên tội đồ **dã man nhất! Người đó chính là tên Hồ Chí Minh!**

Có ai ngờ **lời chúc đầu năm mới** của **hắn** gửi tới đồng bào cả nước (trong đó có đồng bào miền Nam), lại là **hiệu lệnh của tên đồ tể ra lệnh khai hoả... bắn ..giết....dã man** chính những người mà **hắn** vừa chúc tết xong... những người mà trước đó chưa đầy năm phút y (**hắn**) còn gọi là **ĐỒNG BÀO***. Có ai ngờ sau đó hàng ngàn đồng bào trong "trái tim" y, đã bị thuộc hạ của y cướp đi mạng sống một cách oan khuất, đau thương nhất.

Bất kỳ kẻ nào cho dù không trực tiếp nhúng tay vào tội ác, nhưng tội ác gây ra vào thời **kẻ đó đang đứng đầu bộ máy chiến tranh thì kẻ đó phải chịu trách nhiệm**. Huống hồ **hắn** là người **trực tiếp phát lệnh**, thì không có lời biện minh nào cho tội ác mà y đã gây lên. Kẻ chịu trách nhiệm chính trong vụ thảm sát Mậu Thân ở Huế năm 1968 không ai khác **chính là Hồ Chí Minh**. Tên của **hắn** sẽ được nêu đích danh và đứng đầu trong danh sách những tên đồ tể đã giết hại **gần 6 nghìn đồng bào Huế**. Những chứng lý và suy cho cùng nguồn gốc này sinh ra thảm hoạ đó, là do chính **hắn** ta là người phát động và phải chịu trách nhiệm. **Hắn** ta không xứng đáng với tên gọi Nguyễn Ái Quốc mà lịch sử phải cải tên cho ông ta là **Nguyễn Sát Quốc**, cho đúng với tội danh của **hắn** ta thì đúng hơn.

Cho đến nay con số những người bị chết và mất tích trong vụ thảm sát Mậu Thân là bao nhiêu? Chưa có ai chính thức công bố? Cho đến nay, sau tròn 40 năm vụ thảm sát **kinh hoàng**, vẫn chỉ là những bức



ảnh, vẫn chỉ là những bài báo lên án hành động tội ác đó. **Chỉ còn lại rất ít nhân chứng sống** bằng da bằng thịt, chứng kiến sự kiện Tết Mậu Thân **bi thảm**. Thử hỏi sau mười mười lăm năm nữa, những nhân chứng mất đi sẽ ra sao nếu chúng ta không đưa **lũ Việt cộng khát máu** ra ánh sáng nhân loại.

Cho đến nay những nạn nhân của tội ác đó vẫn đang phải ngậm ngùi nơi chín suối. Chưa một ai, chưa một tổ chức nào kể cả chính phủ Việt nam cộng hoà xưa kia, phải có trách nhiệm **tố cáo tội ác này trước toàn thế giới**, phải có trách nhiệm đưa vụ thảm sát này ra trước **toà án La Haye**, nhưng họ đã không làm được việc đó và ngày nay, những người Việt có lương tri, **những tổ chức dân chủ hải ngoại** và **những người thân của họ** cũng không làm được việc đó! Những việc **đáng ra họ phải làm**, họ **phải thay mặt** những người dân vô tội bị chết oan khuất nói lên tiếng nói đau thương, gióng lên hồi chuông kêu gọi toàn thể nhân loại biết đến sự kiện đau lòng đó như **một tội ác không thể tha thứ!**

Táng tận lương tâm và bỉ ổi hơn nữa, **những kẻ gây lên vụ thảm sát Mậu Thân** năm xưa đã **không hề tỏ ra ăn năn hối lỗi, không hề thấy lương tâm cắn rứt**. Nay chúng nó vẫn hãnh diện **khua chiêng gõ trống rầm rĩ, dựng dậy cái kỷ niệm dã man** năm xưa, như **một chiến công oai hùng** nhằm lấp liếm xóa nhòa tội ác. Chúng đã **xúc phạm linh hồn** những nạn nhân đã bị giết hại, chúng đã **xúc phạm thân nhân họ**, những người đang sống và **lương tri tiến bộ** trên thế giới.

Chúng đã cố tình che giấu sự thật nghiệt ngã đó. Nhưng còn những người lính Bắc Việt năm xưa đã theo lệnh của chỉ huy, xả súng bắn vào **những người dân vô tội** họ nghĩ gì đây? Họ **không** ân hận và đau xót, lương tâm họ **không** ray rứt hay sao?

Tội ác không thể nào bôi xóa, mong các anh hãy **tỉnh ngộ**, đừng cảm **nhận lỗi** trước lịch sử, trước nhân dân, cho lòng mình thanh thản. Suy cho cùng các anh cũng chỉ là nạn nhân cho **một cuộc chiến huynh đệ tương tàn** bắt đầu do **những cái đầu bệnh hoạn hiếu chiến ở Ba Đình** chủ mưu gây ra. Đồng thời trong mỗi chúng ta phải ghi xương khắc cốt tội ác này, cũng như có **trách nhiệm tố cáo tội ác này** trước dư luận thế giới bằng những hành động cụ thể. **Nhắc nhở con cháu chúng ta không quên tội ác này, coi nó như dấu tích của tội ác, để mãi mãi cố gắng đấu tranh, không bao giờ cho phép Việt cộng tái diễn tội ác trên mảnh đất Việt Nam thân yêu của chúng ta.**

Nhân đây tôi được biết nhân kỷ niệm 40 năm cuộc thảm sát Mậu Thân, **đồng bào hải ngoại** ở nhiều nơi trên thế giới đã tổ chức kỷ niệm, lên án tội ác dã man của đảng CSVN. Cộng đồng hải ngoại ở Houston đã thành lập một uỷ ban để tổ chức kỷ niệm. Nhưng việc lập lên một uỷ ban không phải chỉ để duy nhất mục đích tổ chức kỷ niệm, **mà phải làm sao phải lập lên một uỷ ban có chức năng và nhiệm vụ rộng hơn là thu thập và điều tra tội ác thảm sát Mậu Thân nhằm mục đích đưa vụ án ra trước toà án La Haye để kiện Việt cộng tội ác diệt chủng chống lại loài người**, như Saddam Hussein đã từng phạm tội



thảm sát người Kurds ở miền Bắc I-Rắc, bị toà án xét xử cách đây hơn 1 năm.

Hôm nay! Nhân sự kiện 40 năm, xảy ra cuộc thảm sát Mậu Thân! Trước giờ phút giao thừa thiêng liêng, tôi xin đề nghị mọi người Việt Nam đang sống ở bất kỳ đâu trên thế giới, không phân biệt thành phần, giai cấp, không hận thù, hãy cùng nhau **thắp một nén nhang tưởng nhớ vong linh** những người đã khuất! Xin hãy dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những người xấu số, **những người dân vô tội, những cụ già, trẻ em, phụ nữ và những người bạn không may** của chúng ta trong vụ thảm sát tết Mậu Thân năm 1968.....!!!!!!!

Việt Nam - Ngày 3/2/2008 - www.ddcnd.org

Cuộc tàn sát bị bỏ quên



Cuộc tàn sát bị bỏ quên

James O. Clifford Sr **Từ Uyên chuyển ngữ**

LTS. Tác giả: James O. Clifford Sr phục vụ trong Hải quân Hoa kỳ từ 1956-1958 với tư cách là phóng viên chiến trường tại Phi luật Tân, sau đó ông trở thành chuyên viên thông tin trong binh chủng Không quân trừ bị. Ông là thông tin viên hãng A.P. San Francisco đặc trách các tin liên hệ tới lịch sử. (Từ Uyên).

Phải chăng cuộc tàn sát tại Huế là cuộc tàn sát được giấu kín nhất? Đúng như vậy nếu ta tin vào ngành truyền thông đại chúng Hoa kỳ cũng như trong môn học về lịch sử. Đó là lời kết luận của tôi sau 40 năm làm báo, phục vụ trong hai hãng thông tấn quan trọng nhất thế giới là United Press quốc tế (UPI) và Associated press (AP).

Tôi về hưu năm 2000 và như vậy ra khỏi ngành truyền thông, một ngành được coi như liên hệ tới nhiều cơ quan khác và nhằm thổi còi ra lệnh. Có thể việc giới hạn mọi báo cáo về cuộc tàn sát tại Huế là một màn giấu giếm cố ý và có tổ chức, đã khiến tôi băn khoăn ngay từ khi tôi còn là phóng viên non trẻ phục vụ cho UPI, lúc tôi được đọc thông cáo ngăn ngừa về vụ thảm sát này. Cuộc thảm sát có tổ chức giết ít nhất 2810 thường dân tại Huế (nhưng theo Douglas Pike, một nhà khảo cứu về Việt Nam, nạn nhân lên tới 5700) gồm ngoại kiều, trí thức, lãnh tụ tôn giáo, chính trị gia và nhiều người khác hình như do các cán bộ cộng sản tại địa phương thực hiện, không phải do quân chính qui miền Bắc xâm nhập sát hại.

Mồ chôn tập thể được tìm thấy tại Huế ngày 26-02-1968 sau khi chiếm lại Huế, đáng lẽ xứng đáng là đề tài mà giới truyền thông phải nói lên nỗi khủng khiếp của cuộc thảm sát này. Nhưng tôi chờ đợi năm này qua năm khác không ai nhắc tới chuyện này.

Việc bỏ quên vụ thảm sát này khiến tôi cảm thấy nhiệm vụ của báo chí được coi như cơ quan tiên phong của lịch sử đã bị biến thể. Trước đây theo truyền thống căn bản, người phóng viên có bổn phận viết phần đầu của mọi sử liệu. Một giáo sư của tôi đã dạy: "Rồi sau này, những năm tới sẽ có một hay nhiều giáo sư danh tiếng dùng tài liệu của anh mà viết thành sách". Ngày nay, phóng viên hay chủ bút đã thay thế sử gia để quyết định cho nhân dân nên nhớ hay quên cả việc quốc gia.

Thí dụ rõ rệt: Hãng Associated Press Television and Radio Association họp Đại hội năm 1998 và trưng bày những bức hình coi như vĩ đại nhất trong 150 năm qua. Và ta thấy gì: Thế chiến thứ hai được tượng trưng qua bức hình Dựng cờ tại IWO JIMA và hình binh sĩ khải hoàn chiến thắng trở về, chiến tranh Cao ly được tượng trưng qua cánh tay lính Mỹ chết giờ qua lớp tuyết dày.

Trận chiến tại Việt Nam trái lại trưng ra hình ảnh do Eddie Adams chụp năm 1968 cho thấy một sĩ quan Việt Nam bắn chết một tên khủng bố, cùng với hình em gái trần truồng chạy ra sau trận thả bom napalm năm 1972. Không một lời bình luận, không một hàng ghi chú. Khi nhìn



hai bức ảnh đó, người coi có cả ngàn câu phỏng đoán về nơi xuất xứ của các tấm hình. Bức hình chụp trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân đã nhằm chứng minh cho nhiều người rằng Hoa kỳ đang trợ giúp một chính thể coi việc bắn giết như một trò đùa. Người lầy cò chính là Tướng Nguyễn ngọc Loan chỉ huy trưởng Cảnh sát. Ông qua đời năm 1998. Và cho tới ngày chót ông vẫn là bạn của Adams. Nhiếp ảnh gia này trong bài điều tang đã thú nhận, người bắn cũng như tấm hình bắn giết đã bị hiểu lầm. "Tôi rất bức tức vì tới khi ông chết, không ai hiểu gì về ông", Adams nói tiếp. Anh cho rằng Tướng Loan là một người anh hùng và Mỹ quốc phải khóc thương ông. Riêng tôi, tôi nghĩ rằng chẳng biết Adams khóc than Nguyễn Ngọc Loan hay than khóc cho sự bất công của bức hình phóng sự liên hệ tới việc xử bắn ngoài phố 30 năm về trước.

Người mà Ông Loan bắn là một tên khủng bố, hẳn đã sát hại cả một gia đình một sĩ quan cảnh sát. Hẳn lại mặc thường phục và như vậy tại nhiều cuộc chiến Mỹ đã tham gia, hẳn có thể bị bắn ngã. Như vậy không có nghĩa là việc bắn này là đúng. Hẳn có thể bị đưa ra tòa xét xử. Nhưng bức hình đưa ra đã khiến người coi kết luận tướng Loan khát máu. Ông tức giận vì tù nhân này quá tàn nhẫn gây ra bao thảm sát. Tôi rất ngạc nhiên khi cảm thấy lương tâm dành cho chiến tranh tại Việt Nam chỉ nghiêng về một phía. Tường thuật về chiến tranh không phải là chuyện dễ, nhưng tại Việt Nam lại quá dễ.

Những giới hạn ấn định dành cho phóng viên quá sơ sài so với các cuộc chiến tranh khác trước đây. Các phóng viên tại các cuộc chiến tranh trước phải tuân theo quân luật và phải chịu nhiều giới hạn cũng như đều bị kiểm duyệt các phóng sự. Muốn tới đâu phải được chấp thuận và hướng dẫn.

Tại chiến trường Cao Ly phóng viên được coi như quân nhân, mặc quân phục, trái hẳn với cách ăn mặc của các phóng viên hoạt động tại Việt Nam qua bộ đồ Safari hay các cách ăn mặc lạ kiểu khác. Trong các trận chiến trước, phóng viên được coi như cái đuôi của quân đội, nhưng tại Việt Nam những cái "đuôi" này chỉ vẫy về một phía. Thí dụ điển hình nhất là vụ Mỹ Lai và vụ Huế. Tuy nhiên nếu Mỹ Lai được giấu khá lâu, vì báo chí không biết, thì Vụ thảm sát tại Huế ngay trước mắt cũng không được ai tìm hiểu và điều tra.

Trái lại vụ Mỹ Lai không chịu đi vào dĩ vãng. Năm 1998, 30 năm sau vụ Mỹ Lai, cả nước hướng về câu chuyện chuẩn úy Hugh Thompson được coi như vị anh hùng đã cứu được một số nạn nhân tại Mỹ Lai, và khi nhắc tới hành động anh hùng này khi chạm trán với bộ binh Mỹ khi cứu nạn nhân, có người đã kết luận rằng " Đây là lúc đen tối nhất trong các cuộc chiến Hoa kỳ tham gia".

Vụ thảm sát tại Huế xảy ra trước vụ Mỹ Lai hai tháng. Vậy việc thiếu sót thông tin, không tường thuật phải chăng vì lý tưởng thiên lệch. Chúng tôi không tin như vậy, vì nếu phóng viên được biết nhiều về Mỹ Lai, họ cũng như quần chúng biết rất ít về vụ thảm sát tại Huế. Tuy nhiên cũng có lý khi tin rằng có phóng viên muốn chôn luôn vụ thảm sát Huế và lãng quên luôn số nạn nhân trong cuộc thảm sát này. Thực vậy khi nói tới Mỹ Lai, người ta tăng dần số nạn nhân, khi nói tới Huế người ta lại giảm số thường dân bị thủ tiêu.



Hãng AP truyền đi ngày 13-03-1998 từ Hà Nội kể lại chuyện tại Mỹ Lai em nhỏ được Thompson cứu và kết luận 504 người bị thảm sát. Đài CNN tường thuật nhân dịp kỷ niệm Mỹ Lai cho biết qua các loa phóng thanh tại địa điểm làm lễ kỷ niệm kể lại quân xâm lược Mỹ giết hại 407 nạn nhân.

Còn về vụ Huế rõ ràng các phóng viên cố né tránh. Ngay cả phóng viên hãng AP Peter Eng khi đi một vòng theo các vị Mỹ dùng xe đạp du lịch Việt Nam ngày 10-01-1994 cũng kể lại lộ trình các vị này đi qua các vùng đã xảy ra kịch chiến như Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và nhất là Mỹ Lai nơi quân Mỹ giết vài trăm dân lành. Thấy chưa: họ coi Huế là chiến trường còn Mỹ Lai là nơi bị thảm sát. Họ không nhắc tới tội ác tàn sát dân lành tại Huế. Eng cũng như những vị chủ bút của anh dùng lại như hết những cụm từ cũng do AP đặt ra năm 1991 khi 38 người Mỹ bay đi Hà Nội để bắt đầu hai tuần đi bộ nhằm tạo tình hữu nghị giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, họ thăm Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Vinh, Vũng Tàu, Sài Gòn và có thể sẽ tới thăm Mỹ Lai nơi Mỹ gây thảm sát, tuyệt đối tránh vùng Huế. Không đả động một câu về thảm sát tại đây.

Một thí dụ nữa khi ta thấy George Esper, người được coi là đặc phái viên của AP, viết bài dài 1000 chữ về cuộc thăm viếng Mỹ của một cựu chiến binh VN CS. George Esper làm việc tại Việt Nam từ 1965 tới ngày miền Nam sụp đổ năm 1975. Người cựu chiến binh VNCS gặp vài cựu chiến binh Hoa Kỳ có lẽ trong số này có cả đối thủ cũ của anh.

Câu chuyện nhan đề "Bạn và Thù" mở đầu bằng cảnh người cựu chiến binh Việt đứng trước đài kỷ niệm quân nhân Mỹ. Đài kỷ niệm có ghi rõ các địa danh chiến trận trong đó có Huế.

Sau đó người cựu chiến sĩ Việt cho biết anh đã đổi khác cảm tưởng của anh về quân nhân Mỹ. Trước đây anh nghĩ lính Mỹ là những kẻ chuyên nghiệp được huấn luyện để giết người như tại Mỹ Lai. Tôi không thấy đoạn đối thoại nào nhắc tới Huế về cuộc chiến trong thành phố này cũng như về vụ thảm sát.

Esper nay cũng về hưu, tôi hỏi anh nhiều lần tại sao anh ít đề cập tới Huế nhất là về chết chóc tại đây? Anh tránh không bao giờ trả lời tôi. Tôi cũng hỏi cả Joe Galloway, người đã là phái viên của UPI trong chiến tranh VN và sau này anh còn là đồng tác giả cuốn We Were Soldiers Once, và cả Young người biết nhiều về trận Drang 1965. Anh có nhiều điều để nói.

"Việc không cho viết lên hàng đầu các tin quan trọng là nguyên nhân của sự giấu giếm thảm sát ở Huế". Và đó là bài học cho những ai tin vào Truyền thông đại chúng tại Hoa Kỳ. Đó là kết luận của tôi sau 40 năm theo đuổi nghiệp phóng viên, một sự nghiệp tôi theo đuổi trong đời làm việc với United Press International và The Associated Press, hai hãng thông tấn lớn nhất thế giới. Galloway nói với tôi, anh về hưu năm 2000 và anh chẳng còn để tâm tới vấn đề giết chóc nữa nhưng ai cũng biết Quân Bắc Việt và Việt Cộng vô cùng tàn bạo trên con đường chiếm đoạt chính quyền. Chúng tôi viết nhiều về những vụ xã trưởng, vợ ông và cả gia đình bị trói vào cọc, bị mổ bụng, bị chặt đầu rồi treo lên như một hình phạt để đe dọa nhân dân. Vụ thảm sát Huế cũng chỉ là vụ thanh toán tầm vóc lớn hơn.

George Smith phụ trách thông tin tại Huế cũng chung nhận xét: Khi viết cuốn The Sins of the Fathers, ông chỉ nhận ít ai để ý tới tàn ác tại Huế mà chính ông là nhân chứng khi tìm thấy hàng tháng 1-1968 nhiều xác chết tay còn bị trói bằng dây thừng hay dây kẽm. Không riêng Mỹ Lai, vụ thảm kịch chỉ bại lộ 20 tháng sau, tại Huế vụ thủ tiêu ghê rợn này chỉ được coi như một nhân kiện đáng kể rất tầm thường trong một nước có chiến tranh.

Đúng là vậy thôi, và ngày nay cũng vẫn vậy. Tôi hiểu tại sao báo chí chỉ chú ý tới Mỹ Lai, nó chỉ là một cách chuộc tội. Trước sau, vụ Mỹ Lai cũng do phía ta đưa ra ánh sáng. Tôi và những người khác tại sao các phóng viên và các vị chủ bút tới giờ này cũng vẫn tảng lờ vụ thảm sát Huế. Nếu có những tin trái ngược cũng phải nhảy vào vì câu chuyện còn chờ đó. Có nhiều nguồn tin trái ngược nhau lắm chứ kể từ khi tờ New York Times, AP, UPI, và Washington Post loan ra tháng 5-1968.

Chỉ tới tháng 11-1969, tin trái ngược nhất do nhà Sử học D. Gareth Porter tốt nghiệp tại Columbia trên tờ The Christian Century. Ông cho biết bản báo cáo về nạn nhân vụ Huế bị thổi phồng vì chính quyền muốn dọa dân nhằm cho họ thấy số phận họ một khi Cộng quân chiến thắng. Porter năm 1975 viết bài trên Ramparts magazine nhắc lại: Huyền thoại về vụ thảm sát tại Huế (The Myth of the Hue Massacre), lần này các bài phản đối ông xuất hiện nhiều và tranh thủ đăng đều ông viết.

Porter được chính quyền Huế năm 1969 cho ông biết có gần 500 người bị giết, và ông kết luận ngay như vậy chứng tỏ việc này do chính quyền Việt Nam làm, đó ba đặt để tuyên truyền nhằm đánh lừa dư luận Mỹ, Việt và được báo chí Hoa Kỳ chấp nhận không phê bình.

Chỉ một năm sau mình nhà trí thức Porter có thái độ đó. Grover Furr, nhân viên ban Anh ngữ tại Đại học Mercer tại New Jersey cũng lầm lẫn khi dạy Sử Việt Nam. Qua một bài phỏng vấn với báo The Vietnam trường này năm 1984, ông cho rằng kẻ thủ tiêu người tại Huế chính là nhân viên MIH và Tình báo CIA giả mạo để đổ lỗi cho Việt Cộng. Ông còn đi xa hơn khi cho rằng vụ giết người tại Mỹ Lai là chuyện thường xuyên và không là chuyện đặc biệt. Tôi đọc được bài phỏng vấn tôi điện thoại cho Furr yêu cầu cho biết xuất xứ của các in này. Furr xác nhận là do ông đưa ra. Câu hỏi của ngày hôm nay: Liệu những lời tố cáo của Porter có thể được coi là kỳ lạ kỳ chấp nhận không?

Câu trả lời dài dài trên Internet và cả hai phe đả kích nhau liên tiếp. Thịnh thoảng lại có bài trên báo nhắc lại Mỹ Lai, bài đòi điều tra về vụ thảm sát Huế Có nhiều lá thư gửi Chủ bút nhưng tuyệt nhiên không bao giờ thấy trên mục tin tức hàng đầu.

Stanley đã công nhận từ lâu thảm sát tại Huế có thật nhưng toàn báo giới Hoa kỳ không dám tin. Tôi tin đã nhờ trưởng phòng tôi yêu cầu cấp cao tại New York cho tôi làm một bài điều tra về vụ này và được trả lời: Quân Mỹ có bao giờ làm vậy, và hiểu ngầm rằng đó là lời khuyên đừng gì phải điều tra thêm...

Thảm sát tại Huế không còn là tin sốt dẻo. Ngoài việc làm cho AP tôi còn viết tin tức hàng ngày và từ 10 năm nay những tin tức về Huế chỉ còn đếm trên đầu ngón tay và phần nhiều viết về chiến tranh, đôi khi nhắc tới cuộc thảm sát qua vài hàng. Các vị chủ bút cho biết nhà cầm quyền hiện nay đã không nhắc tới giết chóc, một cách đáng tin tưởng lắm. Tuy nhiên một việc đáng chú ý, Việt Nam đang có Viện Bảo tàng trưng bày tội ác của Mỹ.

Tôi đã gặp qua thăm có Raymond Schrot, một phóng viên và cũng là giáo sư tại Đại học Loyola tại New Orleans. Trong một bài viết cho tờ báo danh tiếng Review của trường báo chí ở New Orleans năm 1996, ông không ngạc nhiên khi được coi bức hình lính Mỹ trưng ra một cái đầu người Việt như vậy qua báo "chui" hay báo chính thức tại Hoa kỳ hai mươi năm trước những cảnh xác chết tại Mỹ Lai, cảnh trấn nước, cảnh xác chết của Việt cộng bị các người Mỹ. Và dù người Việt (C.S.) có giấu giếm các chuyện thực cũng tìm thấy và nguyền rủa những hình thức được căn bản của đạo đức, và của chính trị.

thì không chỉ từ Review không một bài nào nói về Huế và chắc chắn nếu có bài về Huế thì cũng có người chú ý cũng như xúc động. Chuyện về Huế hoàn toàn bị lãng quên.

Đầu số này nêu lên câu hỏi về lòng trung thực của báo chí. Độc giả và thính giả kết luận về độ tin cậy của nguồn tin coi như chính thức này? Vậy những nguồn tin khác, nhất là các nguồn tin xuất phát từ người Việt đang sống tại Hoa kỳ thì sao? Tuy nhiên dù tôi không dựa theo những người bạn của họ để viết thành câu chuyện, tôi cũng nghĩ tin của người tị nạn thỏa mãn nhu cầu nổi to mào của tôi, ít nhất tôi có thể hiểu được lỗi làm việc của Porter.

Porter nhận mạnh rằng các tin cung ứng cho báo chí dựa theo một bản báo cáo của cán bộ VNCH sản phẩm đưa ra có thể khó hiểu. Trong bản báo cáo tiếng Việt viết ta loại được 1892 người dân lành chất địch. Porter khẳng định chữ "diệt" dịch ra tiếng Mỹ chỉ là vô hiệu hóa và không có nghĩa là giết hại. Nhưng theo người Việt tị nạn, loại đối với V.C có nghĩa là thủ tiêu hay giết là giết chết.

Đối với người tị nạn của người Việt tị nạn, ngày nay còn có những cựu chiến binh trong cuộc ngưng chiến được tự do phát biểu. Bạn láng giềng tôi là Dan Diridoni trước đây là hạ sĩ trưởng tiểu đoàn 9 công binh thuộc Sư đoàn 1 thủy quân lục chiến. Hồi ức của anh được ghi trong cuốn sách hồi ức của binh chủng do Jean Shellenbarger viết. Anh cho biết kỷ niệm đau thương nhất của anh khi tới nhà thờ vùng Huế: "Có chừng 100 tới 150 xác bị giết nằm la liệt trong đó."

Hơn một ngày nay sau một thời gian, các tài liệu về Huế được giải mật nhờ quyền tự do thông tin và tài liệu coi đây là việc nguy tạo của chính quyền VNCH ngày đó hay thăm sát do chính quyền quân độc lập điên khùng tự ý gây ra hay chính họ đã nhận lệnh của cấp trên.

Porter tìm được một tài liệu của tổ chức Rand liên hệ tới hoạt động của Mỹ tại Huế và tìm được một tài liệu rất đáng ngạc nhiên : cuốn sổ tay của một cán bộ cao cấp BV hành quân trong vùng Huế trả lời về họ cho biết đại thắng vì đã tiêu diệt được 3000 cán bộ VNCH trong đó có phó tư lệnh bị sát hại. Tất cả nguy quyền từ cấp xã tới tỉnh đều bị tan vỡ. Tài liệu này không phải do chính H.K.N.H được mà do Đệ nhất sư đoàn không kị Hoa kỳ tìm thấy ngày 12-06-1968.

Porter nói rằng sự ra tại Huế nay rõ ràng hơn sau 30 năm im hơi lặng tiếng. Cựu Phó Tổng thống Al Gore có lẽ đã định một điều mà ai cũng biết từ lâu: "Thực là nỗi lầm lẫn lớn cho những người lính chiến tranh VN là sai khi cho rằng VC chỉ là những người nhà quê chiến tranh đói khổ họ là công cụ của miền Bắc từ đầu đến cuối."

Porter nói rằng báo chí vẫn im hơi lặng tiếng nơi mục tin tức thì trong mục Bình luận của tờ Starbuck của Eugene tại Oregon ngày 06-02-1998 thấy đăng thư của độc giả: Donald Anderson nói rằng là cựu chiến binh của sư đoàn 101 nhảy dù. Để nối tiếp bài viết

Anderson nhận được 30 năm ngày Tết Mậu Thân ông viết: Bài về vụ thăm sát Huế thiếu một số chi tiết quan trọng "Mỹ Lai là một lỗi lầm, nhưng thăm sát tại Huế đã bị báo chí bỏ quên và không được nhắc đến có dịp biết đến."

Porter nói rằng: *"Forgotten massacre at Hue". Is the media's treatments of My Lai and Hue the same a case history in journalistic double standard? James O. Clifford Sr*
<http://www.truyen-thong.org/so10/37.html>



Đặt vấn đề cần xét xử cuộc tàn sát ở Huế Tết Mậu Thân

Luật sư Trần Thanh Hiệp

LTS. Luật sư Trần Thanh Hiệp là chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền, trụ sở đặt tại Paris. Ông viết bài dưới đây theo lời yêu cầu của Ngày Nay nhân dịp kỷ niệm 40 năm CSVN tổng tấn công và tàn sát 6000 dân lành tại Huế hồi Tết Mậu Thân, 1968.

Đêm mồng một Tết năm Mậu Thân (30-01-1968), 12 ngàn quân cộng sản đã nổ súng tấn công thành phố Huế, chiếm đế đô cũ của nhà Nguyễn trong 26 ngày.

Chiến dịch Đông Xuân, cửa ngõ đi vào tội ác

Cuộc binh biến này là một trong những cao điểm của Chiến dịch Đông-Xuân, với một quân số gần 200 ngàn người gồm cả bộ đội chính qui lẫn du kích, chính ủy, cán bộ CS xâm nhập từ miền Bắc cũng như tuyển mộ tại chỗ, mà Hà Nội đã mở ra ở chiến trường miền Nam, vào ba năm cuối thập niên 1960, trong ý đồ tạo thế mạnh trên chiến trường để áp đảo trên bàn hội nghị nếu buộc phải đi vào cuộc thương lượng.

Ngày thứ 27, những tay súng xâm lăng Huế đã bị quân lực VN Cộng Hòa cùng với quân đội Đồng minh đánh bật ra khỏi những nơi họ chiếm đóng. Các trận đánh đã chấm dứt, một trong những việc khẩn cấp trong khi chờ đợi cuộc sống bình thường trở lại trên miền sông Hương núi Ngự là lo kiểm điểm thương vong. Đã không có cuộc kiểm tra dân chúng thật sự nào được thực hiện. Nhưng đại cương, chỉ biết rằng tính tới tháng 03-1968, theo thống kê của nhà cầm quyền thì có 1.900 dân thường được đưa vào bệnh viện vì thương tích chiến tranh và khoảng 5.800 người bị CS bắt đi mất tích. Và cho đến bây giờ, tất cả những người này coi như đã chết. Nhưng họ đã chết như thế nào?

Đã có lúc người ta tưởng rằng đó là những bí mật đã bị chôn vùi dưới lòng đất và trước sau gì thì thời gian cũng sẽ xóa hết vết tích thối. Nhưng không ngờ rằng chẳng bao lâu sau sự thật đã dần dần hé lộ. Và một loạt tội ác ghê rợn vì mức độ dã man làm chổi dậy lương tâm loài người lần lượt được vạch trần ra trước ánh sáng. Vô số tử thi được tìm thấy rải rác, hay tập trung trong những hố chôn tập thể, ở những vùng chung quanh Huế thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Bốn mươi năm đã trôi qua. Không biết có bao nhiêu người nay còn muốn nhắc lại câu chuyện Tổng công kích cách mạng của cộng sản tại Huế, còn đoái hoài tới những kẻ xấu số đã mất đi mạng sống của mình một cách thảm thương. Đành rằng trước những tội ác đảo lộn luân thường đạo lý của Phát xít Quốc xã và Cộng sản toàn trị, thế kỷ XX đã bị tố cáo trước công luận thế giới là man rợ xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Nhưng công luận đã không đáp ứng được nhu cầu công lý. Có gì để đền bồi cho thân nhân hàng ngàn người xấu số đã chết tức tưởi dưới bàn tay khát máu của cộng sản tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân? Và những kẻ sát nhân đã phải trả lời ra sao về tội ác của chúng?



Có thể đành tâm im lặng nhìn cuộc sống thị phi lẫn lộn kéo dài vô tận được không?

Một người Mỹ từng có nhiều công trình nghiên cứu thâm sâu về những người Cộng sản Việt Nam, ông Douglas Pike, khi lập một hồ sơ về biến cố Tết Mậu Thân đã viết rằng: "Ngoài tiếng thở dài cay đắng, người dân sẽ nói cho quý vị hay những gì về Huế mà thế giới đã không biết tới, và nếu có biết, họ cũng chẳng quan tâm đến những gì ở Huế sau 27 ngày gọi là "giải phóng Thừa Thiên" (...). Những gì xảy ra ở Huế làm cho những ai còn là người văn minh trên địa cầu này phải dành nhiều phút giây tĩnh tâm để tư duy về những điều đã được khắc ghi, cùng với những tai họa khủng khiếp khác về những hành động dã man của người đối với người sẽ không bao giờ quên được và trở thành một dấu ấn sâu sắc trong dòng lịch sử nhân loại" (lời dịch của Tuệ Chương).

Bốn mươi năm sau. Chúng ta, những người không Cộng sản còn nhớ được những gì và suy nghĩ gì về cuộc giết người hàng loạt này?

Bộ mặt ghê rợn của ý thức hệ

Một người dân Huế nhớ lại: "Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mồ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2,326 sọ người. Sau Tết, chúng tôi lập Hội Gia đình Nạn nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người. Có nhà báo ước tính 5,000. Chúng tôi cho con số 5 đến 6 ngàn là không sai lệch lắm đâu".

Nhiều đợt kiểm xác làm liên tưởng tới cảnh hành hình trong ngục của Diêm Vương. Các nạn nhân tay bị trói bằng dây thép gai buộc ra sau lưng, miệng nhét giẻ, thân xác không còn nguyên vẹn nhưng lại không có dấu vết bị thương. Chắc hẳn những người này đã bị chôn sống. Nơi tìm thấy nhiều xác nạn nhân nhất là ở những đôi cát của ba làng Vinh Lưu, Lệ Xá Đông và Xuân Ổ; đây là vùng đôi cát liên tiếp nhau, nhiều đụn cỏ, ở gần biển Đông. Cách xa cách vùng đầm nước mặn, đây là nơi thuận tiện để chôn tập thể. Đã có hơn 800 người được phát giác ở khu này. Các nạn nhân bị trói thành từng nhóm 10 hoặc 12 người, sắp hàng bên cạnh những cái hố do dân địa phương đào, sau đó bị bắn bằng súng máy mà nhờ có vỏ đạn bên cạnh hố chôn nên đoán là do Nga sản xuất. Một địa điểm khác nữa là ở quận Nam Hòa, chỗ gọi là khe Đá Mài, hay là nơi người dân Phủ Cam bị giết, tìm thấy hôm 19-9-1969. Cán binh Cộng Sản đào ngũ khai với viên chức tình báo thuộc đoàn Không Kỵ 101 của Hoa Kỳ rằng họ đã chứng kiến việc giết hàng trăm người ở khe Đá Mài, cách Huế 10 dặm về phía nam vào tháng 02-1968. Khu này hoang vu, không có dân cư, khó đến được, một toán tìm kiếm đã tới được khe Đá Mài báo cáo rằng trong dòng suối có rất nhiều đồng xương người chồng chất lên nhau.

Nhờ những tin tức gom góp được, người ta tạm phỏng đoán những gì xảy ra ở khe Đá Mài. Tại khu Phủ Cam, nơi có khoảng 40 ngàn dân, những người theo đạo Thiên Chúa chiếm 3/4 dân số thành phố. Hôm mồng 5 Tết, dân khu này chạy vào nhà thờ tránh súng đạn như ở Việt Nam người dân thường làm. Thực ra, nhiều người trong số đó không



phải là người có đạo Thiên Chúa.

Cán bộ Cộng sản vào nhà thờ bắt đi khoảng 400 người, một số theo danh sách có sẵn còn một số theo nhân dạng mà bắt (giàu có, sang trọng, trung niên v.v...). Cộng Sản cho biết họ phải vào vùng giải phóng để học tập chính trị trong vòng ba ngày, sau đó, sẽ được tha về. Họ bị đưa đi 9 cây số tới một ngôi chùa nơi Cộng sản đặt bộ Chỉ huy. Hai chục người được gọi ra trước cái gọi là "tòa án cách mạng", bị tố cáo là có tội, bị hành quyết và chôn ngay trong sân chùa. Những người còn lại được đưa qua sông và giao cho đơn vị Cộng sản địa phương. Bảy ngày sau đó, không rõ số lượng bao nhiêu, cả người bắt và người bị bắt đã di chuyển về một vùng quê. Và để không cho ai thấy, người bị bắt bị dẫn đến những vùng núi non lờm chờm nhất miền Trung Việt Nam, tới khe Đá Mài. Tại đây họ bị bắn hay bị đập đầu, xác bị đập xuống lòng khe.

Ông Nguyễn Phúc Liên Thành, nguyên Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt tại Thừa Thiên nhớ lại: "Sau khi lập chính quyền thì Việt cộng bắt đầu cuộc thảm sát. Đầu tiên họ kêu gọi quân nhân cán chính trong thành phố Huế ra trình diện. Sau khi trình diện thì được cấp giấy, có quyền đi lại, coi như giấy thông hành. Những người này về nói lại với những người khác, người kế tiếp ra trình diện. Đến lần thứ ba thì họ yêu cầu tất cả những ai đã trình diện lần một và lần hai ra trình diện lại. Đây là lần quyết định, và cuộc thảm sát đã diễn ra!"

Ông Ông Philip W. Manhard, cố vấn Mỹ tại Huế bị bắt làm tù binh và bị giam giữ tại một trại tù binh ở ngòi Bắc cho đến năm 1973, đã xác nhận rằng khi phải rút khỏi thành phố Huế, bộ đội cộng sản đã hạ sát tất cả những ai không chịu đi theo, cũng như những người quá già hoặc quá ít tuổi gây trở ngại cho cuộc rút quân này. (*)

Phải được thúc đẩy bởi những động cơ tâm lý như thế nào mới có thể giết người một cách vô cảm và phi nhân tính, theo đuổi ý đồ diệt chủng như vậy! Tìm cách giải nghĩa cuộc tàn sát Tết Mậu Thân dưới góc độ nhìn vấn đề như thế thì chỉ có một câu trả lời độc nhất, **đó là sự thể hiện cụ thể nhất của hệ thống giáo điều ý thức hệ Cộng sản với cảm hờn giai cấp, với vai trò lịch sử tự phong của lớp người tự nhận là vô sản, với chủ trương đảng trị độc tôn, toàn trị phi nhân quyền v.v... cho phép người cộng sản -như, đúng ra hơn cả Thượng Đế- có đủ mọi thứ quyền trên cõi đời này, kể cả quyền sinh quyền sát.** Bởi vậy cuộc tàn sát đầu Xuân Mậu Thân vẫn còn là một vấn đề mà các thế hệ nói tiếp cần phải phân tích để thanh toán.

Khoảng cách bốn mươi năm đã mang lại nhiều thay đổi từ tư tưởng đến thực tế đất nước, góp phần làm hiển lộ sự thật. Nếu vào thời điểm năm 1968, những người Cộng sản có được sự thần nhiên lạnh lùng để hạ sát một cách man rợ hàng ngàn đồng bào là tại vì lương tâm con người trong họ đã bị tham vọng quyền lực, quyền lợi che lấp. Phải bằng mọi giá loại trừ bất cứ trở ngại nào trên bước đường họ cướp quyền để cầm quyền. Nhưng sau hơn 30 năm chiếm được trọn quyền trong cả nước, những người cộng sản qua suy nghiệm bản thân chắc đã không thể không nhận rõ được thực chất vô đạo, dối trá, man rợ, lạc hậu của ý thức hệ của mình. Họ biết rằng không thể mượn những ánh hào quang giả trá của chủ nghĩa để biện minh cho hành động giết người của họ.



Nên họ đã ra sức che giấu tội phạm bằng những luận điệu, hình thức lối bịch tự ca ngợi chiến thắng, tạo nên những căng thẳng tâm lý, khơi sâu thêm hận thù trong xã hội. Nhưng họ che giấu bằng thái độ phi luân lý, bất cần tốt xấu, sai đúng, khinh miệt mạng sống con người. Mặc dầu trước công luận, thái độ này có chỗ dựa là chính quyền nhưng nó không thể làm nền tảng đạo lý cho một nước Việt Nam dân chủ lương thiện được. Hồ sơ cuộc giết người hàng loạt Tết Mậu Thân vì vậy chưa thể xếp lại mà còn phải đưa ra trước công lý.

Đường thẳng và những ngõ ngách để đi tìm công lý

Chữ công lý có hai nghĩa. Hiểu một cách thông thường thì công lý là công bằng, hợp với lẽ phải, trái phải, công tội phân minh v.v... Công lý cho người dân cảm giác công chính, thỏa đáng, chính đáng. Nhưng điều này không phải tự nhiên đã có sẵn trong xã hội, cần phải thực hiện mới có và công lý chỉ thực hiện thông qua nhà cầm quyền. Chính quyền phải có những định chế để đáp ứng nhu cầu công lý của dân. Do đó, chữ công lý còn có nhiều nghĩa chuyên môn mang tính chất triết học, pháp lý. Công lý về mặt chuyên môn, và hiểu theo nghĩa đơn giản nhất, là một phạm trù luân lý-chính trị-luật học, biểu hiện một trạng thái quan hệ trong đó con người được đối xử công bình, nghĩa là bình đẳng với nhau trước pháp luật, trong sự tương kính, phù hợp với hệ thống giá trị được coi như tiêu chuẩn của cuộc sống chung. Công lý vì thế là đạo đức hàng đầu của chính quyền, là lẽ chính thống của một chế độ, là diện mạo của văn minh.

Cho đến cuối thế kỷ XX, trên đại thể, công lý là giá trị quốc gia. Nước nào có công lý của nước ấy, tuy rằng cũng phải qui chiếu vào cái hình bóng giá trị được gọi là công lý chung của nhân loại. Nhưng từ thập niên 1990 công lý chung này bắt đầu quá trình đột xuất dưới hình thức bào thai. Và đến năm 1998 thì nó chính thức ra đời ở thành phố Rome của nước Ý, dưới danh xưng Tòa Án Hình Sự Quốc Tế, có thể nói một tòa án hình sự đầu tiên của cả loài người. Như vậy là từ nay sẽ có hai nền công lý, đó là công lý quốc nội và công lý quốc tế. Đúng hơn, nên nói hai cách thực hiện công lý với những khác biệt từ hình thức đến nội dung. Việc nhận diện cho rõ những khác biệt này không đơn giản vì nó đòi hỏi nhiều kiến thức chuyên môn. Nhưng điều mà mọi người nên tránh là đừng đồng hóa một cách máy móc hai thứ công lý này.

Câu hỏi thực tế được đặt ra là trong khuôn khổ hai nền công lý ấy, phải làm sao để xét xử vụ giết người hàng loạt Tết Mậu Thân?

Có hai con đường thẳng và một số ngõ ngách để đưa vụ tàn sát Tết Mậu Thân ra trước công lý. Hãy bàn về những con đường thẳng để chọn hoặc con đường quốc tế hoặc con đường quốc nội. Về mặt công lý quốc tế thì vụ tàn sát này thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (TAHSQT). Thật vậy, những hành vi bắt người giết người và ý chí phạm tội của những thủ phạm cộng sản rõ ràng là những yếu tố cấu thành các tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử (thuật ngữ luật học gọi là "thẩm quyền đối vật", compétence ratione materiae) của cơ quan tài phán này, chiếu điều 6, 7 và 8 của Quy chế Rome 1998 thiết lập TAHSQT. Với những đặc tính này, vụ tàn sát Tết Mậu Thân là những tội phạm



quốc tế đích danh như diệt chủng, chống nhân loại và tội phạm chiến tranh. Nhưng điều trở trêu là các tụng nhân Việt Nam lại không có tổ quyền để khiếu kiện trước TAHSQT. Vì chiếu điều 11 của Quy chế kể trên, TAHSQT chỉ thụ lý để xử những việc xảy ra sau khi Quy chế này bắt đầu có hiệu lực, nghĩa là năm 2001. Hơn nữa trong mọi trường hợp, TAHSQT cũng không có hiệu lực đối với nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa vì nước này không ký tên vào Quy chế Rome 1998 nên không bị ràng buộc vào quy chế Rome. Như vậy, con đường thẳng quốc tế đã bị tắc nghẽn, các tụng nhân Việt Nam chỉ còn trông vào ba ngõ ngách là các nước Tây Ban Nha, Bỉ và Hoa Kỳ là ba nước tự cho mình có thẩm quyền trên toàn cầu xét xử một số tội hình sự bất cứ ai phạm ở nước ngoài (**). Với điều kiện là thủ phạm phải có mặt trên ba nước này và nếu không có mặt thì sẽ được dẫn độ. Rốt cuộc cũng vẫn là những bước phiêu lưu mà kết quả cũng không hơn gì trường hợp không có tổ quyền. Vì thủ phạm không dại gì tự mang thân vào vòng tù tội và yêu cầu dẫn độ cũng chẳng bao giờ được chấp thuận (**).

Còn đường thẳng công lý quốc nội thì sao? Theo lẽ, những tụng nhân Việt Nam có thể vô đơn nhờ tòa án quốc nội xét xử vụ tàn sát Tết Mậu Thân. Như tòa án ở Phnom Penh đang xử những người Khơ Me Đỏ về tội diệt chủng. Nhưng người dân Việt Nam cũng sẽ đành phải bó tay thôi. Đương nhiên phải vậy bởi lẽ Đảng cộng sản, Đảng đã gây ra tội ác diệt chủng Tết Mậu Thân, vẫn còn đang cầm quyền khác với trường hợp Khơ Me Đỏ đã mất quyền. Thân nhân các nạn nhân vụ tàn sát Tết Mậu Thân chắc chắn là không hy vọng gì thấy được tòa án của chế độ hiện hữu chấp đơn khiếu kiện để tự mình xét xử mình và trừng phạt mình. Vậy chỉ còn ngõ ngách là tụ họp để khiếu kiện ngoài đường phố, đòi hỏi nhà cầm quyền mở cuộc điều tra để truy cứu các thủ phạm trong cuộc diệt chủng Tết Mậu Thân, trừ phi chính quyền tại chức bị mất chức và chính quyền thay thế sẽ không theo đuổi chính sách cai trị diệt chủng cũ.

Nói tóm lại, trước mắt, đặt vấn đề tìm công lý cho những nạn nhân vụ giết người hàng loạt Tết Mậu Thân là đặt vấn đề thay đổi ở tận gốc những điều kiện thực hiện công lý để cho nước Việt Nam có thể thực sự hội nhập với nhân loại văn minh. Để tạo ra một không gian pháp lý mới trong đó pháp luật sẽ thay thế cho bạo lực thay vì chỉ giữ vai trò công cụ cho bạo lực.

<http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp>

[] Phỏng theo và tóm lược các tài liệu đã được phổ biến trên mạng lưới internet.*

*[**] Tây Ban Nha đã yêu cầu dẫn độ Pinochet, cựu Tổng Thống Chili để xét xử về cuộc tàn sát tập thể tại nước này. Anh quốc tuy đã bắt giữ tướng Pinochet nhưng đã từ chối không chấp đơn xin dẫn độ của Tây Ban Nha.*



Độc tài liệu & diễn văn của Cộng sản “ăn mừng chiến thắng Mậu Thân 1968”

Đinh Lâm Thanh

Tài liệu : TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 - NÉT ĐẶC SẮC CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN VN của Nguyễn Mạnh Hưởng, Phó Giáo sư Tiến sĩ, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự Bộ Quốc Phòng, đăng trên Tạp chí Cộng sản số 2 (146) năm 2008.

Diễn văn: CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 – MỘT BÀI HỌC QUAN TRỌNG CÓ Ý NGHĨA MÃI MÃI ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM NGÀY NAY của Lê Thanh Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố HCM trong buổi Lễ kỷ niệm 40 năm, đăng trên tạp chí Cộng sản số 3 (147) năm 2008.

Tất cả tài liệu do đảng hoặc nhà cầm quyền chế độ Cộng sản phổ biến, phát xuất từ Bộ chính trị trung ương hay sao chép bởi các cấp lãnh đạo địa phương đều rập theo một khuôn mẫu, giọng điệu ‘trước sau như một’. Nói một cách rõ hơn, từ chủ tịch nước xuống cán bộ phường khóm xã ấp, cũng như từ một tiến sĩ giáo sư đại học cho đến tên công an gác cổng đều nói và viết những câu, những chữ rập theo sách vở đã được Bộ chính trị soạn và bắt học thuộc lòng! Thật ra không cần mất công để đọc những tài liệu này vì người ta biết trước những gì chúng viết trong đó. Họa chăng, ai muốn mua vui chốc lát hoặc muốn giải tỏa ấm ức trong lòng thì cứ liếc mắt qua vài giòng tài liệu của chúng, tôi tin chắc người đọc sẽ có cơ hội cười đùa thỏa thích rồi tự nhiên văng tục một cách thoải mái để trút những bực dọc trong lòng...

Nhưng hai tài liệu nêu trên đây đã gây sự chú ý của tôi, không phải bằng những lời văn giá trị hoặc ý tưởng gì mới lạ. Nội dung của hai tài liệu trên là những bản văn ngụy biện sai sự thật, gây phẫn nộ đối với toàn dân Miền Nam, nhất là những người đã cầm súng chiến đấu cho Tự do cũng như nạn nhân của biến cố Tết Mậu Thân 1968.

Việt Cộng muốn viết hư viết vượn gì để ca tụng đảng và chế độ là chuyện nội bộ của chúng. Nhưng cố tình trá trở, viết ngược lại sự thật về biến cố năm Mậu Thân 1968 là một điều vô liêm sỉ. Đã có hàng trăm tài liệu và hình ảnh cũng như những bài viết tố cáo, từ những nhân chứng sống của gia đình nạn nhân, các nhà nghiên cứu sử Việt Nam cũng như một số báo chí ngoại quốc đã chứng minh cho thế giới về tội ác diệt chủng tà trời của tập đoàn Cộng sản Việt Nam trong vụ tổng tấn công vào dịp Tết.

Là một người cầm súng đối đầu với địch trong biến cố Mậu Thân, hơn nữa, gia đình bên ngoại là nạn nhân bị Cộng sản chôn sống tại Huế, tôi không thể bỏ qua khi đọc hai tài liệu của loài quỷ đỏ bôi nhọ nhân dân Miền Nam, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng những gia đình có thân nhân bị Cộng sản sát hại trong đợt bắn phá và tấn công vào các thành phố, quân lỵ Miền Nam mà chúng gọi là tổng nổi dậy!!!.



Tôi trích những câu viết bởi hai tên Cộng sản gộc (bằng chữ in nghiêng, in đậm) để tất cả chúng ta cùng thấy lời lẽ xảo quyệt của loài rắn độc ngậm máu phun người mà chúng bắt dân chúng học tập cũng như hân hoan đọc trong những bữa tiệc MÁU để ăn mừng chiến thắng 40 năm 'tổng khởi nghĩa' thành công !

Bài viết này mục đích gởi đến :

1. Tập đoàn đảng Cộng sản, mục đích vạch trần những phô trương láo khoét hòng che đậy tội lỗi của chúng đã gây cho Miền Nam bằng hành động đưa bộ đội chính quy vượt ranh giới cướp nước, giết hại dân lành trong dịp Tết Mậu Thân. Tội ác tà trời đã phơi bày trước ánh sáng, đừng giả mù pha mưa làm trò hề nữa. Cả thế giới đang khinh tởm về lối tuyên truyền lật lọng cố hữu xưa nay vẫn không thay đổi. Hơn nữa, đừng qua mặt người Việt tự do nước ngoài bằng trò hòa giải hòa hợp để xin tiền bạc, kêu gọi đầu tư, hợp tác kinh tế, mời ngoại quốc giúp đỡ. Chế độ Cộng sản Việt Nam dưới sự cai trị của một tập đoàn lì lợm, khát máu, tham lam và ngu muội thì không thể tồn tại một khi dân chúng trong nước đã bừng tỉnh vùng dậy xuống đường hỏi tội. Bài viết này báo động cho tập đoàn Cộng sản hay rằng, một ngày rất gần, chính những thành phần nông-công-thương sẽ cuộc xẻng, gậy gộc, dao búa... kéo vào phủ chủ tịch, phủ thủ tướng và sào huyệt các tên đầu sỏ trong Bộ chính trị trung ương đảng để tìm những tên bán nước hại dân. Nếu người nào còn muốn nhìn thấy ánh sáng mặt trời thì hãy dứt khoát bỏ hàng ngũ đảng quay về với tự do, đi theo con đường chính nghĩa, góp tay cùng toàn dân trong và ngoài nước, lật đổ chế độ thối nát hầu chuộc tội với nhân dân Việt Nam.

2. Đồng bào Miền Bắc thấp cổ bé miệng, thành phần nghèo đói bị trị, thành phần tôn giáo lương thiện, thành phần trí thức tiến bộ, thành phần phục viên thất sủng, thành phần chống đối bạo quyền và tất cả những ai đã sáng mắt, biết suy nghĩ và đang hoài nghi về cái 'Thiên Đường Ưu Việt' của Cộng sản... để thấy đâu là sự thật, đâu là chính nghĩa và chế độ nào bóc lột dân lành, chế độ nào diệt chủng sát hại ngay cả chính dân mình?

3. Thành phần trẻ tại Việt Nam, sinh ra và lớn lên trong bưng bít xảo trá, trong tuyên truyền nhồi sọ một chiều của môi trường đỏ. Chế độ Hà Nội chủ trương lật lọng, đổi trắng thay đen không ngoài mục đích gây cho dân chúng, nhất là giới trẻ căm thù chế độ cũ. Thanh thiếu niên sống dưới chế độ Cộng sản không thể nào biết cũng không thể nào tưởng tượng được những gì đã xảy ra tại Miền Nam trước năm 1975, nhất là những vụ thảm sát tập thể dã man vô nhân đạo trong dịp Tết Mậu Thân 1968 đối với hàng ngàn thường dân vô tội.

4. Thế hệ thứ hai, thứ ba sinh ra và trưởng thành tại hải ngoại là những thanh thiếu niên không biết hoặc hiểu biết một cách khái quát những gì xảy ra tại Miền Nam mà đã khiến hàng triệu người trốn xuống ghe hoặc lên máy bay chạy trốn Cộng sản. Tuy nhiên cũng có một số thanh niên thắc mắc hoặc nghi ngờ các hoạt động chống Cộng nhiệt tình của cha chú cũng như các đảng phái hội đoàn tại hải ngoại, thì đây, tôi mượn bài viết này để góp ý với các bạn trẻ: Cộng sản biết rằng thanh thiếu niên Việt Nam hải ngoại, dù sinh ra, lớn lên và thành công trong



môi trường Âu-Mỹ đầy đủ vật chất, văn minh tự do... nhưng trí óc, tâm hồn và con tim các bạn trẻ vẫn nặng tình quê hương dân tộc, vẫn hướng về Tổ quốc, vẫn nghĩ đến bà con ruột thịt và dân chúng đang thiếu thốn, đói khổ lầm than. Do đó, Cộng sản đã hướng trọng tâm vào việc kêu gọi, mua chuộc, dụ dỗ thành phần này. Đây là một thủ đoạn 'kiều-vận-cấy-người' thật nguy hiểm. Thanh thiếu niên hải ngoại cần tìm hiểu để biết những mảnh lối thâm độc, những trò gian xảo bỉ ổi mà Cộng sản thường dùng để mua chuộc lòng yêu nước của những người xa quê hương, nhất là lớp trẻ sinh ra và lớn lên tại nước ngoài.

5. Những tên trí thức cò mồi đón gió đã và đang bám vào gấu quần Cộng sản. Những người đã cúi đầu từng phục kẻ thù để cầu danh, kiếm ăn, nhận tiền bạc bố thí, thi hành lệnh quan thầy đánh phá cộng đồng người Việt nước ngoài. Người Việt hải ngoại không lạ gì một số bác sĩ, luật sư cũng như những tên đầu cơ thương mại đã và đang ném đá giấu tay, chống phá Cờ Vàng ba Sọc Đỏ, lập lờ hoan hô ca tụng già Hồ và bè lũ bán nước. Gần đây nhất, cộng đồng hải ngoại tại Mỹ đã phẫn nộ, tẩy chay vài cơ quan truyền thông báo chí khi bọn văn nô trở ngòi bút bốc thơm chế độ Cộng sản và chống lại Người Việt Tự Do. Chúng nó chỉ là một lũ đói cơm, ngứa tay nhận tiền của kẻ thù thì phải làm việc trả nợ chứ chẳng phải thương nước yêu nòi gì. Ngoài ra, bài viết này cũng xin gởi đến một số phần tử quốc gia bị 'dính chàm' vì những sai lầm trong quá khứ mà phải lệ thuộc kẻ thù, làm tội mọi suốt đời cho địch, chống lại bạn bè, đồng hương, đồng đội và nhân viên thuộc cấp ngày trước cũng như chụp mũ, chống phá cộng đồng người Việt Tự Do.

Nội dung gồm 3 điểm, gởi cho 5 thành phần trên :

1. Các tài liệu của Cộng sản phổ biến '40 năm tổng nổi dậy' là hoàn toàn bịa đặt, trá trở, đối trắng thay đen:

Trích: *Đêm ngày 30 rạng ngày 31-01-1968, quân và dân miền Nam đã đồng loạt tiến công và nổi dậy ở 4 thành phố lớn, trọng tâm là Sài Gòn-Gia Định và Huế, 37 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, tập trung đánh vào nội thành và cơ quan đầu não (Dinh Độc lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Hải quân, Tổng nha cảnh sát, Đài phát thanh Sài Gòn...), các căn cứ hậu cần, sân bay, bến cảng, nhiều sở chỉ huy cấp quân khu, quân đoàn, sư đoàn của Mỹ Ngụy. Trên địa bàn nông thôn, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã nổi dậy giành quyền làm chủ, đập tan bộ máy chính quyền của địch ở nhiều nơi. Tổng tiến công và nổi dậy diễn ra trên một không gian rộng lớn ở cả ba vùng chiến lược, nông thôn đồng bằng, đô thị và miền núi.* Hết trích.

Dân quân Miền Nam hoàn toàn không ai đồng loạt tiến công nổi dậy mà chính Cộng sản đã xua bộ đội Miền Bắc vào cướp nước. Hà Nội đề nghị và ký kết việc hưu chiến để dân chúng hai miền Nam Bắc vui Xuân ba ngày Tết. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và Đồng Minh đã thi hành đúng đắn thỏa hiệp hưu chiến: Mỹ không oanh tạc Miền Bắc, các hàng ổ và các vị trí chuyển quân Cộng sản tại Miền Nam. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngưng các cuộc hành quân lục soát và truy kích bộ đội Bắc Việt, đồng thời cho phép một nửa quân nhân đồn trú các cấp về ăn Tết với gia đình. Nhưng ngay tối Giao thừa, chính già Hồ ban hành lệnh khai hỏa qua thư chúc Tết cho hàng chục sư đoàn quân chính quy Bắc Việt



đang có mặt tại Miền Nam đồng loạt tấn công vào các trụ sở cơ quan đồn trú hành chánh cũng như quân sự của Việt Nam Cộng Hòa. Trò lưu manh khốn nạn của già Hồ và bè lũ đảng Cộng sản là đề nghị hưu chiến rồi xua quân đánh úp vào trọng tâm các cơ sở quân-dân-sự của Miền Nam.

Trích: *Sài Gòn - Gia Định, là trọng điểm lớn nhất và ác liệt nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, vì nơi đây là trung tâm đầu não chỉ huy toàn bộ bộ máy chiến tranh, có hệ thống phòng thủ nhiều tầng, nhiều lớp vững chắc, tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của địch. Đêm 30 rạng ngày 31-01-1968, cuộc tiến công táo bạo, bất ngờ với đòn giáng phủ đầu của lực lượng Biệt động Thành vào những mục tiêu hiểm yếu, đầu não của bộ máy chiến tranh như Dinh Độc lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Đài Phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân,... Các lực lượng chính trị, võ trang của các đoàn thể, cơ sở quần chúng cách mạng ở thành phố đã phối hợp với lực lượng Biệt động Thành và lực lượng các tiểu đoàn mũi nhọn, lực lượng chủ lực tấn công địch bằng nhiều hình thức linh hoạt, đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch. Hết trích.*

Trích: *Quần chúng nhân dân trên khắp các mặt trận nổi dậy có tổ chức, với khí thế quyết tâm cao, đặc biệt là tại thành phố Huế, quần chúng đã hăng hái tham gia vào các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong thành phố. Với 26 ngày đêm chiếm giữ thành phố Huế, thắng lợi của quân dân ta là nguồn cổ vũ to lớn, thúc giục các đơn vị lực lượng vũ trang và nhân dân trên khắp các chiến trường tiến công và nổi dậy, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ, làm chấn động mạnh mẽ đến bọn đầu sỏ Mỹ-Ngụy. Tiến công và nổi dậy kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau; các chiến trường đô thị, nông thôn và miền núi tạo điều kiện cho nhau trong thế trận liên hoàn cùng tiến công địch. Hết trích.*

Tại Huế, sau khi chiếm được một nửa thành phố và vài quận ngoại ô, Cộng sản Hà Nội đưa các tên năm vùng ra thành lập các tổ chức hành chánh và ra lệnh cho những tên này truy lùng, chém giết những người mà chúng cho là có nợ máu cũng như tất cả quân-cán-chính được phép về ăn Tết với gia đình trong thời gian hưu chiến. Chúng tập trung dân lành để tổ chức đấu tố, bắt làm tù binh, bắn giết và chôn sống họ trong một thời gian ngắn, sau đó thì phải đâm đầu tháo chạy rút lui. Trong trường hợp quân Cộng sản Bắc Việt chiếm được Huế thêm một thời gian nữa, vùng đất giữa hai tỉnh Thừa Thiên Quảng Trị nằm vào tay chúng, thì không biết Quân Cộng sản sẽ còn giết hại biết bao nhiêu người nữa! Cứ thử tính thành phần quân-cán-chính, vợ con và thân nhân gia đình của họ thì sẽ có ngay con số. Vậy Cộng sản đã làm được gì ở mặt trận lớn nhất này theo bài viết huênh hoang mà tôi trích đoạn ở phần trên? Thành tích sáng giá nhất là phá sập cầu Tràng Tiền để ngăn chặn hướng tiến quân của QLVNCH và Đồng Minh. Bắn sập nhà thờ, phá hoại Đại nội, cướp của giết người, ăn cắp tài sản quốc gia và thăm sát bằng cách bắn vào đầu, đóng cọc thân người từ dưới lên trên, trói tay chôn sống tập thể gần 3000 người dân vô tội. Đây là thành tích để đảng Cộng sản tổ chức những bữa tiệc Máu ăn mừng 40 năm chiến thắng Mậu Thân!

Trích: *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 cho*



thấy vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong việc phối hợp với các lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ tiến công tiêu diệt địch, giành quyền làm chủ. Nhân dân miền Nam đã tạo ra một thế trận tiến công thường xuyên và hiểm hóc trên cả chính diện và sau lưng địch, thực hiện bám trụ tại chỗ, "một tấn không đi, một ly không rời", đánh địch khắp nơi, hãm chúng vào thế bị động, lúng túng, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang tiến công địch. Cuộc nổi dậy, chiến đấu rộng khắp của nhân dân miền Nam thực sự là chỗ dựa, nguồn tiếp sức và là lực lượng phối hợp để các đơn vị chủ lực đánh những đòn quyết định. Nhiều đơn vị chủ lực của lực lượng vũ trang ta bí mật đứng vững ngay tại cửa ngõ các đô thị lớn Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng... làm cho địch bị bất ngờ. Điều đó có được, trước hết là các đơn vị lực lượng vũ trang ta đã có chỗ dựa là lòng dân, đã dựa chắc vào lòng dân, vào "thế trận lòng dân", vào các tổ chức đảng và cơ sở cách mạng ở các địa phương. Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng bảo đảm cho các đơn vị lực lượng vũ trang hoàn thành nhiệm vụ tiến công địch. Không dựa vào lực lượng của nhân dân mà chỉ dựa vào lực lượng vũ trang, chỉ sử dụng các biện pháp quân sự, thì sẽ khó khăn trong việc giải quyết các tình huống, dễ dẫn đến tổn thất. Hết trích.

Các trận đánh từ Quảng Trị vào đến các tỉnh cuối cùng của Miền Nam đều do bộ đội chính quy từ Bắc vào tham chiến. Quân đề cập trong hai bài trên là những tên du kích mang danh Mặt Trận Giải Phóng đều do lính Bắc Việt đội lốt và dân là những thằng năm vùng (anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường-Hoàng Phủ Ngọc Phan và hai tên Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Khoa Điềm....) cầm đầu bọn đầu trâu mặt ngựa và những tên bất hảo được Cộng sản thả ra từ các nhà tù. Chúng đi lục soát, bắt bớ tập trung dân chúng rồi dẫn đi thủ tiêu. Dân chúng Miền Nam vừa nghe Việt Cộng tấn công đã bỏ nhà, bỏ ruộng vườn, tài sản, bồng bế nhau liều mạng đạp lên nhau để chạy trốn. Hình ảnh rõ ràng nhất là cảnh dân chúng Quảng trị chạy trốn Cộng sản trên quốc lộ 1 năm 1972 và dân trên Cao Nguyên bỏ Pkeiku tháo chạy khi hay tin Quân Đoàn II rút về Quy Nhơn năm 1975. Nếu nói dân chúng đồng loạt tiến công thì tại sao Cộng sản phải xử dụng súng đạn lừa dân tập trung để tuyên truyền tại những vùng chúng nó vừa tạm chiếm? Tại sao Cộng sản phải lục soát, vào từng nhà ép buộc dân chúng tập trung, trói tay chân rồi dẫn đi để cản đường truy kích của QLVNCH cũng như để tránh bom, đạn pháo của Không quân và Pháo Binh Việt-Mỹ? Tại sao dân chúng các vùng quê không đứng lên theo bộ đội Cộng sản mà liều chết vượt lằn đạn để chạy qua vùng kiểm soát của VNCH? Nói láo một cách trắng trợn thì chỉ bị được những người Miền Bắc hoặc đối với ai chưa bao giờ nghe, biết và thấy những gì trong miền Nam Tự Do. Trong số này cũng phải kể đến những người vừa lớn lên đã bị Cộng sản bưng bít nhồi sọ, nhuộm đỏ từ lúc vừa biết nói hoặc những tên trí thức trốn quân dịch, chạy chọt ra nước ngoài du học rồi ăn phải bã Cộng sản đến ngày hôm nay vẫn chưa sáng mắt. Tôi dẫn chứng bằng cách lặp lại lời phát biểu che đậy cho Cộng sản Việt Nam của ông Bùi Tín nhân vụ Tết Mậu Thân : Để tránh xóa tên đơn vị, bộ đội chính quy bắt buộc phải rút khỏi thành phố Huế sau mấy tuần lễ chiếm đóng. Các đơn vị phải tháo chạy và buộc lòng phải giết những người bị bắt theo để trút bớt gánh nặng! Như vậy, có hai điểm quan trọng: Thứ



nhất, Cộng sản sau vài tuần chiến được Huế đã bị QLVNCH và Đồng Minh đánh bại, bắt buộc phải rút quân tháo chạy nhưng vẫn bắt theo dân để cản đường, cản pháo và máy bay oanh kích của QLVNCH và Đồng Minh. Thứ hai, chứng minh một cách hùng hồn rằng không một người nào nổi dậy ủng hộ và chạy theo Cộng sản trong biến cố Mậu Thân tại Huế. Chỉ có mấy tên đồ tể như HPNT-HPNP-NĐX-NKĐ với bọn đầu trâu mặt ngựa thi hành lệnh lùng bắt, thủ tiêu và sát hại dân lành bám theo chân Cộng sản chạy ra Bắc thoát thân. Như vậy đâu có thể gọi là Miền Nam đứng dậy tổng khởi nghĩa theo tuyên truyền của cái 'đỉnh cao trí tuệ' mà CSVN thường vỗ ngực huênh hoang! Viết đảo ngược sự việc trắng trợn như vậy rồi bắt dân chúng học tập thì lỗi tuyên truyền này chỉ tìm thấy độc nhất ở loài khỉ, nơi được mệnh danh là 'cái nôi của nhân loại' mà thôi!!!

2. Kết quả của một cuộc tổng nổi dậy:

Trích: Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, quân và dân miền Nam phải đương đầu với bộ máy chiến tranh khổng lồ của Mỹ và nguy quyền tay sai, với lực lượng quân có khoảng 1.200.000 quân (quân Mỹ khoảng 542.000, quân các nước phụ thuộc Mỹ khoảng 57.000) và nhiều vũ khí, trang bị, phương tiện chiến tranh hiện đại. Hết trích.

Quân Bắc Việt xâm nhập vào thành phố một thời gian ngắn và chiếm được một vài căn cứ quân sự, hành chánh nhưng đã bị đẩy lui liền ngay sau đó. Hà Nội điều động quân số tham chiến cấp sư đoàn, bộ đội chính quy Bắc Việt tập trung tại một vài mặt trận lớn như Sài Gòn, Huế. Lợi dụng thời gian hưu chiến, chúng xâm nhập vào Sài Gòn trong lúc các đơn vị cơ động thiện chiến của QLVNCH đang có mặt tại mặt trận Khe Sanh, quân đồn trú thì đang nghỉ phép sum họp với gia đình. Cộng sản Bắc Việt dùng quân du kích với chiến thuật cảm tử đã chiếm được đài phát thanh Sài Gòn và một cổng ra vào của Bộ Tổng Tham Mưu trong lúc hai đơn vị này được bảo vệ bởi một số quân phòng thủ tượng trưng. Đối với các đơn vị khác của QLVNCH và Đồng Minh thì phiến quân Cộng sản bị đánh bật ra tức khắc. Vậy mà nguy quyền Hà Nội với trò bịp bợm cổ hữu, chúng đã viết láo lếu theo các tài liệu dẫn chứng trên.

Tại các quận ly hẻo lánh, Cộng sản dùng pháo bắn xối xả vào chỗ đông người, ai còn sống sót thì bồng bế nhau chạy giặc. Thành tích cuộc tổng nổi dậy do Cộng sản Hà Nội dựng nên là trên 14 ngàn thường dân Miền Nam vô tội và quân cán chính đang nghỉ phép bị giết. Những nơi nào quân Cộng sản 'tổng nổi dậy' thì có đổ nát, máu chảy, tang thương, chết chóc. Cả trăm ngàn gia đình từ Quảng Trị vào đến Cà Mau không còn nơi nương tựa, nhà cửa điêu tàn, vợ mất chồng, con mất cha... tất cả là thành công vĩ đại của già Hồ và bè lũ gậy ra.

Thêm một điểm quan trọng mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây là Cộng sản thường dùng thủ đoạn thí quân và lấy dân chúng làm bia đỡ đạn. Xung phong đánh đồn thì thí quân, làm hàng rào cản thì dùng dân. Muốn dứt điểm một nơi đồn trú, Cộng sản không thương xót dùng chiến thuật bao tử (bỏ đói) rồi ra lệnh cho đám 'lính sữa' phải ôm súng tiến lên, bằng bả mìn, phá rào kẽm để chiếm thực phẩm! Muốn cản hòng súng của QLVNCH và Đồng Minh thì lừa dân ra phía trước, vì người quốc gia không bao giờ đưa súng hạ sát thường dân vô tội hoặc kẻ thù đưa tay đầu hàng hay trong tay không có khí giới.



Hai bài viết dẫn chứng trên cũng như giọng điệu của Bùi Tín đã chạy tội cho Cộng sản rằng đảng không chủ trương giết hại dân lành là hoàn toàn láo khoét! Tôi nhắc cho Bùi Tín hay: sau trận Mậu Thân ở Huế, một ủy viên huyện ủy Quận Phú Vang (Thừa Thiên) tên Hồ Ty, bí danh Sơn Lâm, đã bị bắt; và trong cuộc thẩm vấn, tên này đã khai rằng việc thảm sát thủ tiêu tất cả dân lành vô tội bị dẫn đi trong dịp này là do lệnh của Quân Ủy Trị-Thiên-Huế. Vậy đây là lệnh của đảng Cộng sản, phải không ông Cộng sản nằm vùng? Trong thời gian đi tù Cộng sản tại trại KàTum, một quản giáo trong lúc nổi nóng đã phun ra trước mặt tôi và anh em tù cải tạo một câu đáng ghi vào lịch sử như sau: "Các anh may mắn được Cách mạng khoan hồng tha tội chết, vào đây thì phải biết ăn năn, học tập tốt để sớm trở về sum họp với gia đình. Tôi nói cho các anh biết, nếu năm Mậu Thân chúng tôi thắng trận thì ba triệu Ngụy Quân Ngụy Quyền và gia đình đã bị giết theo lệnh của Hồ Chủ Tịch!"

Nếu cho rằng muốn thắng trận thì trong chiến tranh đôi lúc phải sử dụng thủ đoạn, nhưng đối với trò xảo quyệt của Cộng sản thì không thể tha thứ khi chúng chủ trương dùng xương máu thuộc cấp hay của dân lành để đạt cho bằng được mục tiêu. Đây là một hành động dã man vô nhân đạo khi già Hồ thí gần một trăm ngàn (theo tài liệu của Cộng sản vô tình tiết lộ - nhưng theo thống kê của VNCH thì chưa đến con số này) 'bộ đội trẻ con miệng còn hôi sữa' từ Miền Bắc bị xua vào Miền Nam để cướp chính quyền VNCH trong dịp Tết Mậu Thân.

Một điều ngạc nhiên là hai tài liệu dẫn chứng trên không thấy Cộng sản Hà Nội nêu số quân của QLVNCH bị loại ra khỏi vòng chiến là bao nhiêu, không nêu con số nhà cửa bị đốt phá bắn sập cũng như đã giết được bao nhiêu đồng bào 'phản động' tại Miền Nam. Đây không phải là một chuyện lạ đối với cái loa tuyên truyền của Cộng sản, vì chúng không dám đưa ra sự thật về sự thất bại cũng như tội ác mà chúng đã gây ra.

3. Qua 'những gì Cộng sản đã làm', Hà Nội còn liêm sỉ để kêu gọi Hòa Giải Hoà Hợp nữa hay không?

Trích: Đảng ta đã huy động được mọi nguồn lực, sức mạnh của nhân dân, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiến hành chiến tranh nhân dân; kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, ngoại giao; phát huy sức mạnh thời đại, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của quốc tế, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cùng nhân dân tiến bộ Mỹ và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, tạo nên sức mạnh tổng hợp của quân và dân ta trong đấu tranh, góp phần quyết định cho thắng lợi trọn vẹn. Hết trích.

Đây là một điểm then chốt xin nhắc gửi đến những ai vô tình hay cố ý muốn bắt tay với CS theo chiều hướng Hoà giải Hoà hợp Dân tộc.

Là Người Việt da vàng máu đỏ, cùng một bọc trứng chui ra thì giận hờn nào cũng phải nguôi, căm thù nào cũng phải xóa bỏ sau 33 năm chấm dứt chiến tranh. Nhưng Cộng sản Việt Nam, trước mặt chúng kêu gọi quên đi khà khứ xích lại gần nhau để xây dựng đất nước nhưng sau lưng chúng đã làm gì? Và đây là thiện chí của Cộng sản Việt Nam:

- Cầu cạnh Mã Lai và Nam Dương đục xóa các bia tưởng niệm thuyền nhân bỏ mình trên biển cả, như vậy chúng tỏ Cộng sản Hà Nội vẫn còn hận thù những người đi tìm tự do. Các tượng bia tưởng niệm tuy



chỉ là những vật vô tri giác, nằm trên những quốc gia xa hàng ngàn số vẫn không thoát khỏi sự thù vặt của tập đoàn Cộng sản, thì đối với những người còn sống, nguy quyền Cộng sản Hà Nội còn căm thù và tìm cách phá hoại đến độ nào!

- Đào xới, đập nát các nghĩa trang, nơi yên nghỉ của những người con thân yêu của Việt Nam Cộng Hòa Tự Do là một hình thức đập vào tâm hồn và thể xác thân nhân của người đã nằm xuống, đập vào con tim đang rướm máu của nhân dân Miền Nam, thì thử hỏi còn gì để Cộng sản có thể nói chuyện tình cảm với người Việt Tự Do! Chết là hết! Dù là ai, một khi nằm xuống cũng phải được tôn trọng, đó là quan niệm của những người dưới chế độ tự do được hấp thụ bởi một nền văn hoá nhân bản. Muốn gì thì Cộng sản hãy tỏ một chút thiện chí trước khi mở miệng nói chuyện bắt tay với nhau. Tôi nghĩ rằng đầu óc của những người trong Bộ chính trị quá thiên cận, ù lì, hoặc thiếu hẳn một chút liêm sỉ tối thiểu khi đưa vấn đề hòa giải hòa hợp ra kêu gọi người Việt tự do hải ngoại.

- Nguy quyền Hà Nội chỉ hàng tỷ ngoại tệ vào chương trình phá rối Cộng đồng thì đúng là trò khốn nạn: một mặt ve vuốt, một mặt đâm sau lưng cộng đồng người Việt hải ngoại. Những người bỏ xứ ra đi đều biết rõ ngọn ngành dối trá, đẽu cáng của tập đoàn Cộng sản Việt Nam. Hãy dẹp ngay những bảo tàng viện tội ác Mỹ-Ngụy đang trưng bày cho dân chúng và du khách vào xem tại Hà Nội và các thành phố lớn. Đồng thời hãy bỏ hẳn những chương trình giáo dục nhồi sọ trẻ thơ gây căm thù với chế độ cũ qua sách báo và nhất là các tài liệu giáo khoa tại các trường từ mẫu giáo lên đến đại học. Có làm được những vấn đề này trước xong rồi hãy nói chuyện khác.

- Năm Mậu Thân 1968, già Hồ và bè lũ trung ương đảng Cộng sản tráo trở thỏa ước hưu chiến để kéo quân vào cướp nước giết hại hàng chục ngàn đồng bào vô tội bằng những cuộc thảm sát dã man, mọi rợ. Bây giờ đã 40 năm, Hà Nội vẫn cho lệnh cả nước ăn mừng chiến thắng, khác gì đảng Cộng sản tổ chức tiệc MÁU khiêu khích nhân dân Miền Nam và Cộng đồng người Việt hải ngoại... thì đừng hòng nói chuyện 'xóa bỏ quá khứ bắt tay hòa giải hòa hợp dân tộc'!

Để kết thúc bài viết tôi xin gửi đến tất cả mọi người một câu nói đã đi vào lịch sử: **Đừng nghe những gì Cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm.** (lời của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu).

Paris 20.02.2008

<http://www.viet.no/>



"Hội chứng Việt Nam"

David Warren

Vi phạm **sự thỏa thuận ngừng bắn dịp Tết hàng năm**, để tạo sự bất ngờ, du kích Việt cộng miền Nam và quân Việt cộng chính quy miền Bắc đã phát động chiến dịch **Tổng công kích Tết Mậu Thân** vào đêm 30 rạng ngày 31-01-1968, danh xưng được đặt theo năm mới âm lịch của Việt Nam. Chiến dịch này được tiếp tục dưới nhiều hình thức khác nhau cho suốt đến tháng Chín năm đó, chấm dứt trong một sự thảm bại hoàn toàn về mặt quân sự cho những kẻ hiếu chiến. Và một sự tuyên truyền thắng lợi tuyệt vời, cũng cho những kẻ giống như vậy.

Suy nghĩ lại cuộc chiến tranh Việt Nam này vào tuần trước. Và trong khi tôi đang làm như vậy, thì **một người bạn trẻ thiên tả** đã viết cho tôi, về một đề tài hoàn toàn không liên quan, trêu chọc tôi với một câu nói về năm **2008** là "Năm cuối cùng của Đế quốc Mỹ", như thể là nó đã bắt đầu và chấm dứt với **George W. Bush**. Anh ta có vẻ như không muốn biết về câu hỏi: Cái chỗ trống đó sẽ được trám vào bởi đế quốc của ai ?

Người bạn tôi không bao giờ nghĩ rằng anh ta là một kẻ thiên tả, mà chỉ là một người với "đầu óc cởi mở". Chúng tôi cùng đồng ý về điều đó, nhưng định nghĩa chữ "cởi mở" thì khác nhau, như đối với tôi, một cái đầu mà không có một bộ óc bên trong thì hoàn toàn rỗng tuếch. Cho thêm vào bộ óc, hay nói một cách chính xác hơn là cho thêm bộ óc vào để xử dụng, thì bộ óc có thể giúp chống đỡ cho việc bị nhồi nhét vào đầu những điều phi lý.

Bây giờ thì 40 năm đã trôi qua, 40 năm mà có người sẽ mô tả một cách điển hình như 40 năm của cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân chống lại nền văn minh Tây phương. Phương Tây đang đạt những thành quả khả quan trên chiến trường: chúng ta vẫn chưa thua một cuộc chiến thuần túy quân sự nào với bất cứ kẻ thù nào của phương Tây. Quay ngược về quá khứ xa xôi, ngay cả người Pháp đã không thua cuộc chiến tại Algeria. Đúng ra, Charles de Gaulle đã quyết định rằng cuộc chiến đó **không còn giá trị để tiếp tục chiến đấu**.

Cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân là **một trò tuyệt vọng** của cộng sản tại Việt Nam. Hàng trăm ngàn quân cùng một lúc được ném vào hơn 100 thành phố, thị xã và tại trung tâm Sài Gòn của miền Nam Việt Nam. Những người cộng sản đã thông báo một cuộc **tổng nổi dậy**, nhưng điều đó đã không xảy ra. **Cán cân đã thực sự nghiêng trong vòng vài ngày về phía quân đội Hoa Kỳ và quân đội miền Nam**. Trong khi tái chiếm lại từng thành phố thị xã một, họ đã khám phá ra **những vụ thảm sát mà Việt cộng đã gây ra** trong lúc chiếm đóng. Mục tiêu thật sự của cộng sản là nhằm cắt đứt toàn bộ đầu não của cả một xã hội

Ông bạn tôi, Uwe Siemon-Netto, là một nhà truyền giáo Tin Lành người Đức và đồng thời là một ký giả kỳ cựu, đã có mặt ở đó trong vai trò một phóng viên. Đi vào Huế khi khói lửa đang lắng xuống: "Tôi tìm lối đến khu ký túc xá đại học để tìm tin tức về những người bạn của tôi,



những giáo sư người Đức tại trường đại học y khoa Huế. Tôi được biết là tên tuổi của họ đã nằm trên một danh sách bao gồm khoảng **1,800** cư dân Huế bị **liệt kê để thủ tiêu.**"

"Sáu tuần lễ sau đó, thi thể của các **bác sĩ Alois Altekoester, Raimund Discher, Horst-Guenther Krainick, và bà vợ của bác sĩ Krainick là Elisabeth,** đã được tìm thấy tại các nấm mồ lộ thiên mà họ đã **bị buộc phải tự đào lấy cho chính mình.** "Rồi thì **nhiều ngôi mộ tập thể khổng lồ của phụ nữ và trẻ em** được tìm thấy. **Hầu hết đều bị đập vỡ đầu cho đến chết, một số thì bị chôn sống.** Quý vị có thể nhận biết điều này từ các bàn tay được cắt, đánh bóng và sơn móng thật đẹp đẽ của các phụ nữ **cố gắng cào bới để chui ra khỏi các nơi họ bị chôn sống.**"

"**Khi chúng tôi đứng tại một địa điểm như vậy,** thì phóng viên thường trực Peter Braestrup của báo Bưu điện Hoa Thịnh Đốn (Washington Post) đã hỏi một chuyên viên thu hình của một đài truyền hình Hoa Kỳ: "Tại sao anh không thu hình những cảnh này?", anh ta trả lời: "*Tôi không đến đây để reo rắc tuyên truyền chống CS.*"

Cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân chấm dứt không chỉ là **một thắng lợi to lớn cho phe Đồng minh** trên chiến trường: khoảng **45,000** bộ đội Cộng sản bị tiêu diệt, và toàn bộ cơ sở hạ tầng của họ bị phá huỷ. Đó là một chiến thắng mà sau khi biến cố đó xảy ra đã chứng tỏ cho **những người dân miền Nam còn nghi vấn về CS,** và đáng lẽ cho cả thế giới thấy **bản chất của kẻ thù** mà những Đồng minh của chúng ta đã chiến đấu chống lại.

Ông **Walter Cronkite,** người đọc tin tức nổi tiếng của đài truyền hình **CBS,** đã khơi mào sự phản ứng của giới truyền thông Hoa Kỳ. Sau một chuyến thăm viếng rất ngắn ngủi đến Sài Gòn, nơi mà ông được thu vào phim ảnh lúc đang mặc áo chống đạn, khi trở về Hoa Kỳ đã tuyên bố trước một khối lượng khán giả đông đảo vào giờ truyền hình cao điểm: "Càng lúc càng rõ ràng cho kẻ tướng thuật này thấy rằng **lối thoát hữu lý duy nhất sẽ là thương lượng,** không phải như những kẻ chiến thắng, nhưng như là một người có danh dự đã thực hiện lời hứa của họ để bảo vệ nền dân chủ, và họ đã làm những gì tốt nhất có thể làm được".

Giới truyền thông Mỹ đã biến một chiến thắng tuyệt vời thành một thảm bại to lớn. Nhưng phải thêm 7 năm nữa trôi qua **cho đến khi Hoa Kỳ, đến lúc đó đã bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa, và một Quốc Hội, đã cắt đứt hoàn toàn viện trợ quân sự cho người miền Nam,** nhìn trực thăng di tản những người phục vụ đầy tin tưởng cuối cùng của Hoa Kỳ khỏi nóc Tòa Đại sứ cũ tại Sài Gòn. Quân đội miền Nam Việt Nam đã đầu hàng, sau một cuộc Tổng công kích khác, **vì họ đã cạn sạch đạn dược.**

Chúng ta đã nhìn thấy cái bài bản to lớn về "hội chứng Việt Nam" này, qua những năm tháng lẫn lộn. Chúng ta thấy nó ngày hôm nay tại **A Phú Hãn và Iraq.** Người La mã cũng đã thắng trên tất cả các bãi chiến trường..

The Ottawa Citizen, 03/02/08



40 năm sau Tết Mậu Thân Hồi ký của một cựu quân nhân Mỹ

David T. Zabecki - Chính Tâm chuyển ngữ

Thật khó tin rằng 40 năm đã trôi qua kể từ cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân (TTCTMT). Đối với chúng tôi, những người đã trải qua thời điểm đó, cái cảm giác nhận được lệnh báo động vào lúc nửa đêm về sáng ngày 31-01-1968 dường như mới vừa xảy ra hôm qua thôi. Những diễn biến lớn đang tới. Hầu như tất cả các tướng lĩnh và quan chức cấp cao đều cảm nhận được sức nóng. Nhưng đối với những người lính chúng tôi, mọi chuyện chỉ đơn giản là thu xếp quân trang, quân dụng rồi di chuyển.

Câu chuyện dài về TMT thực sự bắt đầu từ tháng 7-1967, khi một viên tướng hàng đầu của Quân đội Bắc Việt (QĐBV) qua đời tại một bệnh viện quân y ở Hà Nội. Trong vòng nhiều năm, cái chết của Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh luôn được giải thích là do bom B52 dội trúng khu chỉ huy của ông tại Miền Nam Việt Nam (MNVN). Tuy nhiên, những bằng chứng gần đây cho biết nguyên nhân chết của ông không liên quan đến chiến sự. Cho dù là vì nguyên nhân nào đi chăng nữa, cái chết của Tướng Thanh vào thời điểm đó đã có tác động to lớn tới những quyết định của Chính quyền Bắc Việt (CQBV) dẫn tới TTCTMT và sau đó là kết cục bi thảm của cuộc chiến này.

Tướng Thanh là Tổng Tư lệnh của QĐBV tại miền Nam. Ông là một trong hai tướng bốn sao duy nhất của QĐBV vào thời điểm đó, cùng với Bộ trưởng Quốc Phòng Võ Nguyên Giáp. Đồng thời, ông nắm một quyền lực chính trị với 17 năm là thành viên trong Bộ Chính Trị (BCT) – cơ quan nắm quyền lãnh đạo của BV. Thêm vào đó, Tướng Thanh luôn là người phản đối chính sách đối đầu trực tiếp với quân Mỹ của Tướng Giáp. Nhưng tiếng nói đối lập đó giờ đã không còn cơ hội cất lên. Ngay lập tức sau lễ Quốc Tang ngày 7-7-1967 dành cho Tướng Thanh, BCT nhóm họp để cân nhắc kế hoạch táo bạo của Tướng Giáp muốn đẩy nhanh cuộc chiến tới thắng lợi cuối cùng.

Vào thời điểm này, diễn biến cuộc chiến vẫn đang theo chiều hướng bất lợi cho phía CS. Kể từ sau trận chiến đẫm máu tại thung lũng Ia Drang năm 1965, QĐBV cũng như lực lượng du kích VC (Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam - MTDTGPMNVN) của Tướng Thanh ở miền Nam hứng chịu thất bại trong tất cả các cuộc đương đầu với quân Mỹ. Tướng Thanh luôn cho rằng thật điên rồ khi cố gắng đương đầu trực tiếp với hỏa lực vượt trội và tinh cơ động của quân Mỹ. Ông muốn thu nhỏ quy mô các chiến dịch, thay vào đó tiến hành phương thức chiến tranh du kích trường kỳ, từng bước bào mòn ý chí chiến đấu của người Mỹ. Tuy nhiên, Tướng Giáp – người hùng Điện Biên Phủ 13 năm về trước – lại muốn làm nên một kỳ tích nữa bằng việc nhanh chóng đánh quy quân lực Mỹ. Sau khi Tướng Thanh chết, đã không còn tiếng nói đối lập nào với Tướng Giáp trong BCT.

Chìa khóa dẫn đến kế hoạch của Tướng Giáp là ý tưởng “Tổng Tiến



Công” sao chép từ học thuyết của CS Trung Quốc. Một “Cú Đấm kép” được chờ đợi tung ra khi “Tổng Tiến Công” kéo theo “Tổng Nổi Dậy”, người dân MNVN sẽ đồng loạt đứng lên đi theo lý tưởng CS và lật đổ chính quyền Sài Gòn. Ý tưởng “Tổng Nổi Dậy” là một nét riêng biệt của Việt Nam trong học thuyết cách mạng.

Kế hoạch của Tướng Giáp được dự đoán sẽ thành công dựa trên ba giả định: thứ nhất, quân đội VNCH sẽ bị bất ngờ, không kịp trở tay và sụp đổ trước “Tổng Tiến Công”; thứ hai, người dân MNVN sẽ đồng khởi đứng lên, đi theo CS và tạo nên cuộc “Tổng Nổi Dậy”; và thứ ba, choáng váng vì những đòn tấn công bất ngờ, quyết tâm bảm trụ chiến trường Việt Nam của người Mỹ sẽ bị bẻ gãy.

Thời điểm của cuộc TTC được ấn định vào dịp Tết Mậu Thân năm 1968. Tết luôn là dịp lễ quan trọng nhất trong năm của người Việt Nam mà người phương Tây khó có thể hiểu được tầm quan trọng của nó. Tết giống như dồn tất cả những dịp lễ Giáng Sinh, lễ Tạ Ơn, Ngày Độc Lập 4-7 và ngày sinh nhật của bạn vào làm một.

Công việc xây dựng kế hoạch cũng như phương thức tiến hành TTCTMT của Tướng Giáp là một kiệt tác về mưu mẹo đánh lừa trong binh pháp chiến tranh. Những chỉ dẫn của ông được gửi xuống từng đơn vị ngoài mặt trận, nhưng thời điểm chính xác và các mục tiêu cụ thể của mỗi đơn vị được giữ kín đến tận phút chót. Bắt đầu từ mùa thu năm 1967, Tướng Giáp liên tiếp tổ chức những trận đánh đẫm máu nhưng có vẻ vô nghĩa tại các khu vực biên giới và những vùng phía Bắc MNVN giáp Khu Phi Quân Sự (PQS). Ngày 29-10, Trung đoàn 273 của VC (MTDTGPMNVN) tấn công quận lỵ Lộc Ninh, nằm trong khu vực được gọi là “Lưỡi câu” phía Tây Bắc Sài Gòn. Ngày 23-11, Trung đoàn 4 QĐBV mở một cuộc tấn lớn vào Dak To. Đầu tháng 1-1968, nhiều sư đoàn QĐBV tập trung bao vây tiền đồn quân sự đơn độc của TQLC Mỹ tại Khe Sanh, gần Khu PQS.

Tất cả những cuộc tấn công này đều nằm trong “chiến dịch ngoại vi” của Tướng Giáp nhằm kéo giãn các đơn vị quân Mỹ ra khỏi các khu vực thành thị và đẩy họ về phía biên giới. Phần lớn các trận đánh do QĐBV tiến hành, trong khi các đơn vị VC của MTDTGPMNVN di chuyển vào các vị trí sẵn sàng cho cuộc TTC, thu mình củng cố kho quân nhu và tập luyện chuẩn bị chiến đấu. Sau cuộc tấn công của Trung đoàn 273 của VC tại Lộc Ninh, những tài liệu thu giữ được từ tù binh CS đã tiết lộ mục đích của trận đánh này nhằm giúp VC tích lũy kinh nghiệm chiến đấu. Giới lãnh đạo CS muốn lợi dụng giai đoạn ngừng bắn trong dịp Giáng Sinh 1967 để trục lợi. Các tướng lĩnh cao cấp của họ lợi dụng lệnh ngừng bắn để tiến hành thăm dò những mục tiêu đã được ấn định. Kế hoạch đó được tiến hành nhằm chơi canh bạc lớn của Tướng Giáp vào những ngày đầu năm 1968.

Cuộc TTCTMT đã đạt được thành công về mặt chiến lược khi gây được bất ngờ, cho dù thất bại ở mức độ chiến thuật khi tình báo Mỹ đã phát hiện ra kế hoạch tấn công trong dịp nghỉ lễ. Trung Tướng Fred Weyland, tư lệnh Quân đoàn II của Mỹ và là cựu sỹ quan tình báo trong Thế Chiến II, đã dự báo những biến động trên quy mô lớn có thể sắp xảy



ra. Ông thuyết phục Đại Tướng William Westmoreland cho tái triển khai 13 tiểu đoàn dưới quyền của mình áp sát Sài Gòn vào giữa tháng 1-1968. Kết quả là lực lượng quân Mỹ không hoàn toàn bị bất ngờ khi cuộc tấn công nổ ra. Các trận chiến trên khắp lãnh thổ MNVN đều chấm dứt sau vài ngày; tuy nhiên, tại các địa điểm như Sài Gòn Chợ Lớn, Huế và Khe Sanh, giao tranh kéo dài hàng tuần.

Kế hoạch của Tướng Giáp đã thất bại tại hai trong số ba giả định đã nêu phía trước: Người dân MNVN không hề đứng lên đi theo lực lượng CS. Cuộc "Tổng Nổi Dậy" đã không xảy ra, ngay cả ở Huế là nơi quân CS nắm giữ hoàn toàn thành phố trong khoảng thời gian lâu nhất. Quân lực VNCH cũng không hề sụp đổ. Họ bị tấn công dữ dội ở một vài nơi nhưng đã đánh trả rất tốt.

Chỉ có một bên chịu thua nặng nhất trong TTCTMT, đó là VC. Các du kích CS ở miền Nam tiến hành những cuộc tấn công chủ yếu, và họ chịu thương vong nhiều nhất. Các cơ sở du kích, được phát triển và hoạt động bí mật trong nhiều năm, giờ đây bị lộ và nhanh chóng bị phá hủy. Kể từ thời điểm này, Chiến Tranh Đông Dương lần thứ hai hoàn toàn chỉ còn do quân MBVN tiến hành. Lực lượng VC (MTDTGPMNVN) không bao giờ còn có thể phát triển trở lại thành một lực lượng mạnh như trước. Khi MNVN sụp đổ vào tháng 04-1975, đó là chiến thắng của các quân đoàn QĐBV.

Tuy vậy, kế hoạch của Tướng Giáp đã đúng ở giả định thứ ba khi nhằm vào quyết tâm chiến đấu ở Việt Nam của người Mỹ. Nhân dân khắp thế giới, đặc biệt là người Mỹ, sững sốt trước sức mạnh tấn công của CS. Những chiến thắng vang dội trên khắp các chiến trường của quân đội Mỹ và quân lực VNCH cũng không thể nào xóa nhòa những hình ảnh chết chóc, thảm khốc khắc sâu trong tâm trí công luận. Vậy là, một mặt người Mỹ buộc Tướng Giáp chấp nhận thất bại đau đớn nhất về mặt chiến thuật, mặt khác lại trao cho ông ta chiến thắng hiển hách nhất về mặt chiến lược. Điều này khiến TTCTMT mãi mãi là một trong mâu thuẫn lớn nhất trong lịch sử những trận chiến mang tính chất quyết định trên thế giới.

Quân đội Mỹ bị bất ngờ, nhưng vẫn giành phần thắng. Các tướng lĩnh Hoa Kỳ biết rằng quân địch đã bước tới đường cùng, và đây là thời điểm để kết liễu đối phương. TTL Westmoreland và Chỉ huy Bộ Tư lệnh Hỗn hợp Liên quân, Đại Tướng Earle G. Wheeler cùng đưa ra bản yêu cầu tăng viện thêm 206.000 quân nhằm tận dụng sự tan rã hỗn loạn của CS. Kế hoạch này bị nhân viên Nhà Trắng để lộ cho giới báo chí biết và thông tin đến tai công chúng vào ngày 10-3-1968. Công luận Mỹ đồng ý rằng việc tăng quân là cần thiết để phục hồi sau những tổn thất nặng nề, nhưng kèm theo lời buộc tội Chính phủ Mỹ đã lừa dối người dân. Đây là một bước ngoặt về tâm lý chiến. Chưa đầy ba tuần sau, TT Johnson tuyên bố sẽ không tiếp tục ra tranh cử nhiệm kỳ mới. Nhà quân sự học của Mỹ, Thiếu Tướng S.L.A Marshall sau này tổng kết về TTCTMT như sau: "Một chiến thắng huy hoàng bỗng chuyển thành một thất bại đau đớn do những tính toán sai lầm, thiếu can đảm, cố vấn tồi, lụn bại trong lãnh đạo, và làn sóng thất bại trào dâng".

Tuy nhiên, TMT chưa phải là cuộc tấn công gây bất ngờ nhất. Lịch



sử quân sự thế giới đầy ắp những cuộc chiến đã đảo ngược từ thua thành thắng nhờ vào canh bạc cuối cùng. Chỉ riêng trong vòng nửa đầu thế kỷ 20 đã có ít nhất ba chiến dịch táo bạo điển hình.

Vào tháng 3-1918, quân Đức mở một cuộc tấn công lớn với tên gọi "Chiến Dịch Michael", còn được biết đến với cái tên khác là "Trận Chiến của Hoàng Đế". Mục tiêu của chiến dịch là hạ gục và loại bỏ quân Anh khỏi vòng chiến trước khi lực lượng tiếp viện của Mỹ kịp tới nơi và giúp cân bằng thế chiến lược với người Đức. Giống như TMT, thời điểm của cuộc tấn công này không phải là điều quá bất ngờ với Khối Hiệp Ước, nhưng vẫn tạo nên những sóng gió do quy mô và cường độ của trận đánh. Chiến Dịch Michael là một trong những thành công lớn nhất về mặt chiến thuật trong Thế Chiến I, nhưng lại là một thất bại mang tính chiến lược. Người Đức đã thất bại trong mục tiêu phá vỡ ý chí quyết tâm và sự tự tin của Khối Hiệp Ước, và sau cùng cũng chịu thua trong Thế Chiến.

Người Đức cố gắng làm điều tương tự vào tháng 12-1944. "Trận chiến Bulge" lần này tưởng chừng hoàn toàn gây bất ngờ, nhưng cuối cùng lại trở thành một thất bại cả về chiến thuật và chiến lược, và nước Đức thêm một lần nữa thất bại trong Thế Chiến II.

Quân đội Mỹ tiếp tục bị tấn công bất ngờ vào cuối tháng 10-1950. Thời điểm này, sức kháng cự của quân Bắc Hàn giữa vĩ tuyến 38 và sông Yalu tưởng như đã hoàn toàn bị bẻ gãy. Thế nhưng từ ngày 14-10 đến 01-01-1951, Trung Quốc đã đưa được 180.000 quân vượt sông Yalu và hoàn toàn gây bất ngờ khi tấn công Quân đoàn số 8 của Mỹ. Chiến dịch này đem lại thành công trên cả hai phương diện chiến thuật và chiến lược, và kết quả là bán đảo Triều Tiên vẫn còn chia đôi đến tận ngày nay.

Bốn chiến dịch đã nêu là bốn ví dụ tiêu biểu cho những cuộc tấn công táo bạo, những canh bạc cuối cùng đem lại thành công hay thất bại về mặt chiến thuật hay chiến lược. Chẳng hạn như Chiến dịch Michael cho thấy thành công về mặt chiến thuật nhất thời không đảm bảo cho thắng lợi chiến lược cuối cùng. Bài học rút ra ở đây là sự đánh giá cuối cùng về một chiến dịch, coi đó là thắng lợi hay thất bại, thường không được quyết định bởi bên bị tấn công. Giống như Napoleon đã từng nói: "Trong chiến tranh, sức mạnh tâm lý gấp ba lần sức mạnh thể chất". Trong tương lai, chúng ta nên nhớ kỹ bài học này.

Bảng so sánh thành công và thất bại của hai phía trong TTCTMT



Bảng so sánh thành công và thất bại của hai phía trong TTCTMT

	Thành công	Thất bại
Bắc Việt	Thành công mặt chiến lược: 1. Huy động được lực lượng lớn QĐBV và du kích thuộc MT DTGPMNVN đồng loạt “Tổng Tiến Công” khắp các chiến trường miền Nam. Khiến cho những tuyên bố tự tin của TT Mỹ Johnson về 1 chiến trường Việt Nam đã được bình ổn trở thành trò cười. Biến TT Johnson trở thành kẻ nói dối trong mắt người dân Mỹ và thế giới, không còn dám ra tái tranh cử. 2. Những hình ảnh ác liệt, thảm khốc của cuộc chiến (du kích VC bị xử tử trên đường phố Sài Gòn, đánh chiếm ĐSQ Mỹ, máu lửa hoang tàn khắp nơi, vụ thảm sát dân làng Mỹ Lai...) khiến nhân dân Mỹ và thế giới phần nộ đòi Mỹ rút quân, tác động đến quyết định rút quân sau này của chính quyền Mỹ. 3. Coi cuộc TTCTMT là chiến thắng vang dội, tạo đà tâm lý chiến – sức mạnh tinh thần để tiếp tục chiến đấu đi tới thắng lợi cuối cùng năm 1975.	Thất bại mặt chiến thuật: 1. Kế hoạch đã bị lộ. Không thể lấy tấn công bất ngờ để bù đắp sự thua kém về quân lực. 2. Sai lầm khi đánh giá thấp về quân lực VNCH, không thể đánh sụp quân đội VNCH. Ngược lại còn bị tổn thất nặng nề (tử trận 58.000 trên tổng số 84.000 quân tham gia, gấp gần 6 lần so với khoảng 10.000 tử trận của đối phương). 3. Nhận định sai khi tin rằng nhân dân MNVN sẽ đứng lên đi theo CS. Ngược lại, đã không có “Tổng Nổi Dậy” nào xảy ra. 4. Các căn cứ, cơ sở hoạt động bí mật của du kích thuộc MTDT GPMNVN bị lộ và bị triệt tiêu hoàn toàn, phải xây dựng lại từ đầu. Kể từ đây, công việc chiến đấu chỉ còn do QĐBV tiến hành, hầu như không còn sự giúp đỡ của MTDTGPMNVN.

Vĩ tuyến 38 là đường ranh giới phân chia hai miền Nam – Bắc của bán đảo Triều Tiên. Sông Yalu (phiên âm là sông Áp Lục) là biên giới tự nhiên giữa Trung Quốc (phía bắc sông) và Bắc Hàn (phía nam sông). “Giữa vĩ tuyến 38 và sông Yalu” ý muốn nói trên cả lãnh thổ Bắc Hàn từ Bắc chí Nam, quân CS đã hoàn toàn bị đánh bại bởi quân Nam Hàn và quân Mỹ.



<p>VNC H và Mỹ</p>	<p>Thành công mặt chiến thuật:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát hiện được kế hoạch TTC, có phương án chuẩn bị sẵn sàng đối phó. 2. Chuẩn bị sẵn sàng, chiến đấu tốt, cộng thêm hỏa lực mạnh hơn hẳn nên đã nhanh chóng bẻ gãy các đợt tấn công, quét sạch và đẩy lui quân địch ra khỏi các vùng lãnh thổ MN VN. Con số tử trận chỉ bằng khoảng 1/6 số lượng tử thương của đối phương. 3. Phát hiện và triệt tiêu được các cơ sở du kích VC hoạt động bí mật tại MNVN. 4. Người dân MNVN không “Tổng Nổi Dậy” đi theo CS. 	<p>Thất bại mặt chiến lược:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những tuyên bố tự tin của T.Thống Johnson về một chiến trường Việt Nam đã được bình định trở thành trò cười, bản thân TT và chính quyền Mỹ là những kẻ nói dối không hơn không kém trong con mắt người dân Mỹ và thế giới. Johnson không dám tiếp tục tái tranh cử TT Mỹ. 2. Hình ảnh Tướng Nguyễn Ngọc Loan của VNCH xử tử du kích VC ngay trên đường phố Sài Gòn gây nên cú sốc trên toàn thế giới. Đó là một trong những hình ảnh và đoạn phim chiến tranh khủng khiếp nhất trong lịch sử. Vụ thảm sát Mỹ Lai cũng khiến dư luận căm phẫn. Cùng với những hình ảnh thảm khốc khác trên khắp các chiến trường, uy tín của phe VNCH – Mỹ suy giảm, gây nên làn sóng phản chiến trên toàn thế giới, đồng thời tặng cho đối phương những tài liệu tuyên truyền hữu hiệu. Trước nhiều áp lực, Mỹ dần dần phải rút quân về nước, bỏ mặc VNCH đơn độc chiến đấu và cuối cùng sụp đổ năm 1975.
---------------------------	---	--

Bảng so sánh TTCTMT và các chiến dịch bất ngờ khác trong lịch sử chiến tranh thế giới:

	Chiến thuật	Chiến lược
Chiến dịch Michael – “Trận chiến của Hoàng Đế” (Quân Đức, 1918, Thế Chiến I)	Thành công	Thất bại
Trận chiến Bulge (Quân Đức, 1944, Thế Chiến II)	Thất bại	Thất bại
Tấn công can thiệp hỗ trợ của Trung Quốc (Trung Quốc & Bắc Hàn, 1950, Chiến tranh Triều Tiên)	Thành công	Thành công
Tổng Tiến Công và Nổi Dậy Tết Mậu Thân (Quân đội Bắc Việt & Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam VN, 1968, Chiến tranh VN)	Thất bại	Thành công



Kỷ niệm 40 năm sau Mậu Thân

Nguyễn Đạt Thịnh

Houston tổ chức thành công buổi lễ kỷ niệm 40 năm sau Mậu Thân; điểm nổi bật nhất của buổi lễ là SỰ THẬT qua phần trình bày của hai diễn giả uy tín Bùi Diễm và Nhã Ca. Những điều được trình bày không chỉ vô cùng thật mà còn hết sức mới. Trên 500 người tham dự đều nhìn nhận là cả hai diễn giả đã vẽ lại nhiều sự thật quan trọng, và lột trần những góc cạnh "thật" của những sự kiện tưởng chừng như đã cũ, nhiều người đã biết.

Nhà văn Nhã Ca nói về những nạn nhân Mậu Thân tại Huế bị chôn sống 3 lần, lần thứ nhất bị chôn tại Huế, chôn trong đất nhà thờ, đất trường học, đất chùa, và cả đất rừng (như đại tá Việt Cộng Bùi Tín nói); Nhã Ca kể lại chuyện một người bạn của bà bị chôn sống, lúc đào xác lên người nhà nhận ra tóc nạn nhân dài hơn, móng tay dài hơn; lần thứ nhì nạn nhân thảm sát Mậu Thân bị chôn sống là chôn trong một thứ im lặng có dụng ý của truyền thông Hoa Kỳ, dụng ý đồng lõa với tội ác và với Việt Cộng thủ phạm để tội diệt chủng gớm ghiếc của chúng được che giấu và chấp nhận trong nền văn hóa nhân bản của Hoa Kỳ, và lần chôn sống thứ ba đang diễn ra qua những cố gắng đánh tráo hồ sơ thảm sát được Việt Cộng thực hiện tại Việt Nam, bằng những cuộc duyệt binh mừng chiến thắng Mậu Thân, bằng những con đường được đặt tên lại là đường 68, đại lộ Mậu Thân, và bằng việc hăm dọa thân nhân của những người bị thảm sát "muốn sống thì kín miệng."

Tác phẩm "Giải Khăn Sô Cho Huế" của Nhã Ca đã trở thành quyển sách uy tín nhất viết về cuộc thảm sát bà chứng kiến. Quyển sách được bày bán trong hội trường buổi lễ kỷ niệm, và toàn bộ tiền bán sách được tác giả tặng cho một tổ chức chưa thành hình nhằm mục đích sưu tầm mọi dữ kiện, hình ảnh, nhân chứng về cuộc thảm sát Mậu Thân.

Thuyết trình viên nhân chứng thứ nhì là cựu Đại Sứ Bùi Diễm, vị nhân sĩ cao niên nhất nhì của người Việt hải ngoại, số tuổi gần 90 chỉ thấp hơn ý chí của ông phục vụ tổ quốc. Ông Bùi Diễm phân tích cuộc tấn công phản phúc của Việt Cộng đi ngược với những cam kết đình chiến, ngược với truyền thống tôn trọng tính chất thiêng liêng của những ngày tết Việt Nam, phân tách trên 3 phương diện quân sự, chính trị và nội chính Hoa Kỳ.

Ông nói về những thất bại trên chiến trường của Việt Cộng, mặc dù chúng đạt được một vài thắng lợi nhỏ và ngắn hạn tại một vài thị trấn chúng tấn công bất ngờ. Ông nhắc lại là ngay một vài ngày sau đó quân đội VNCH đã đánh bật chúng ra khỏi toàn bộ những thị trấn chúng đột nhập. Ngay tại cố đô Huế, nơi chúng sử dụng quân đội Bắc Việt để tấn công, chúng cũng chỉ bám vào thị xã được 26 ngày. Trên bình diện chính trị Hà Nội mưu cầu một cuộc tổng nổi dậy, nhưng chúng lại vấp phải một hậu quả ngược, là không những không theo chúng nổi dậy mà nhân dân miền Nam còn chống lại chúng, nô nức tình nguyện đầu quân để võ trang diệt cộng.

Phần trình bày đặc biệt nhất của ông là tình hình Hoa Kỳ bị ảnh

hàng triệu người công kích Mậu Thân. Ông nói dư luận Hoa Kỳ hoang mang vì nửa triệu quân VNCH không đủ sức bảo vệ Việt Nam để hàng trăm thị trấn bị đe dọa tấn công. Dân chúng chứng kiến trên màn ảnh truyền hình những cuộc giao tranh nảy lửa ở thành phố Sài Gòn, chứng kiến cảnh đại sứ Mỹ Elisworth Bunker đi thăm tòa đại sứ gần như bị Việt Cộng đâm chết ngổn ngang trên đường Thống Nhất.

Đại sứ Bunker nói người Mỹ không còn muốn gì khác hơn là chấm dứt cuộc chiến tranh mà họ cho là chính phủ Mỹ đối gạt họ nói là đang thắng lợi. Chính tổng trưởng ngoại giao Hoa Kỳ cho ông Diễm là mục tiêu của Hoa Kỳ không còn là chiến thắng quân sự nữa, mà là một cuộc đàm phán trong danh dự.

Ông Diễm kể một cuộc gặp gỡ giữa ông và tổng thống Lyndon B. Johnson vô cùng nặng nề và căng thẳng. Johnson im lặng ngồi chống tay vào cằm, im lặng nhìn ông, và thỉnh thoảng hỏi ông về tình hình Việt Nam. Ông Diễm trình bày là tình hình sáng sủa, quân đội đang đánh bại Việt Cộng tại những thị trấn chúng bám vào sau khi bất ngờ đột nhập. Ông cũng trình bày với tổng thống Johnson tình trạng quân Việt Cộng được vũ trang mạnh hơn quân đội VNCH với khẩu AK 47, và xin tổng thống Mỹ trang bị đồng loạt cho quân lực VNCH khẩu M 16, lúc đó chỉ mới được trang bị cho một vài đơn vị.

Johnson chấp thuận ngay, nhưng vẫn ngờ vực hỏi ông xem với sự trợ giúp của Hoa Kỳ liệu quân lực VNCH có đủ sức cầm cự không. Ông Bùi Diễm khẳng định là quân đội VNCH có khả năng chiến đấu. Johnson bảo ông, "We have to win, somehow; otherwise, I cannot stand forever." Ông Diễm hiểu ý nào đó, chúng ta phải chiến thắng; nếu không, tôi không thể nào chịu được lâu dài được. Tổng thống Johnson nói câu này rất chân thật, vì sau đó, áp lực phản chiến mạnh mẽ thúc ông quyết định không ứng cử thêm nhiệm kỳ thứ nhì nữa.

Ông Diễm kể là một viên quân đội, tôi có mặt tại Huế trong trận tái chiếm Cố đô, viết tường thuật chiến trận đẫm máu, và vô cùng hào hùng của quân đội VNCH. Nhiều lần tôi thấy trên mặt nhiều đại tướng William Westmoreland nói lên chữ 'kamikazé' thì tình hình có thể đã khác?

Ông Diễm nói lính giới Mỹ xông vào, xúc động vì họ hiểu lầm về bản chất và tầm vóc của trận chiến Mậu Thân; họ tưởng Việt Cộng mạnh hơn triệu rưỡi quân Việt-Mỹ, và đang làm chủ tình hình trên chiến trường, muốn tấn công đâu cũng được, liên quân Việt-Mỹ không thể ngăn cản được họ.

Ông Diễm kể là ông được hãnh, và được ông Bùi Diễm gọi là "điểm trái khoáy" mà ông trình bày trước giới lãnh đạo nhiệm "40 năm sau Mậu Thân". Điểm trái khoáy này là dụng tâm của Việt Cộng khi tái lập bầu cử 1968, dụng tâm lại được một hệ thống truyền thông vô cùng tối tân của Hoa Kỳ cũng vô cùng vô trách nhiệm của Hoa Kỳ giúp thổi phồng trong chiều hướng này một sự thật.

Ông Diễm kể là chữ "kamikazé" có tác dụng tái lập sự thật, đặt cuộc tổng công kích Mậu Thân vào tầm vóc của nó, tầm vóc của những phi công khu trục cảm tử Nhật lái máy bay đâm vào Xiông Chiếm hạm Hoa Kỳ. Người Mỹ quen thuộc với hình ảnh anh phi công thần trong Kamikazé chấp nhận những tổn thất giới hạn anh có khả năng gây ra, nhưng không bao giờ quên hình ảnh tấn công cảm tử của anh.

Trên chiến trường Iraq, những anh cảm tử lái xe bom cũng đã gây nhiều tổn thất cho quân đội Hoa Kỳ, nhưng họ không gây được không khí tuyệt vọng cho Hoa Kỳ và cho tổng thống Bush, như hình ảnh tuyệt vọng của tổng thống Johnson mà ông Đại sứ Bùi Diễm vẽ lên rất rõ ràng, sự tuyệt vọng chúng ta thấy hợp lý.

Ông Diễm kể là Việt Cộng lừa được Hoa Kỳ 40 năm trước đưa đến hòa đàm Ba Lê, đến bắt quân viên Hoa Kỳ quả đau thương là việc chúng ta mất nước. Trong những diễn biến lịch sử của nước Việt Nam, ông Bùi Diễm nêu lên một ánh sáng: bằng mồ hôi cay cực và bằng nước mắt ông Diễm kể là thành công trong việc tạo dựng một thể hệ Việt Nam thứ nhì xứng đáng



và có khả năng xây dựng lại đất nước.

Ông Bùi Diễm hãnh diện với thế hệ sau, nhưng tôi thấy hãnh diện với thế hệ này, vì chúng ta còn có những người Việt Nam như ông Bùi Diễm và bà Nhã Ca.

Nguyễn Đạt Thịnh



